

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

**ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH
MÃ SỐ: 7340205**

NGHỆ AN, 2024

MỤC LỤC

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	3
I. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	3
1. Giới thiệu về Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh.....	3
1.1. Chức năng, nhiệm vụ	3
1.2. Cơ cấu tổ chức	4
1.3. Hoạt động đào tạo	5
1.4. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.....	6
1.5. Đội ngũ cán bộ	6
2. Sự cần thiết mở ngành Công nghệ Tài chính trình độ Đại học.....	7
2.1. Nhu cầu đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực ngành Công Nghệ Tài chính	7
2.2. Sự phù hợp với sứ mạng, mục tiêu phát triển của cơ sở giáo dục đại học	10
2.3. Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch, xu thế phát triển của địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế	11
II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	13
1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Tài chính.....	13
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và học liệu.....	19
2.1. Thiết bị phục vụ đào tạo	19
2.2. Thư viện	23
3. Hoạt động nghiên cứu khoa học.....	27
4. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học	28
5. Tóm tắt chương trình và kế hoạch đào tạo	28
5.1. Tóm tắt chương trình đào tạo	28
5.2. Kế hoạch đào tạo	29
6. Dự toán chi phí đào tạo	31
III. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN.....	35
PHỤ LỤC 1 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LĨNH VỰC NGÀNH ĐỀ XUẤT	37
PHỤ LỤC II BÁO CÁO KHẢO SÁT NHU CẦU XÃ HỘI VỀ ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH	139
1. Mục đích khảo sát	139
2. Đối tượng khảo sát	139
3. Hình thức khảo sát	139
4. Thời gian khảo sát	140
5. Kết quả khảo sát	140
5.1 Đối tượng học sinh.....	140
5.2 Đối tượng nhà khoa học, chuyên gia, nhà tuyển dụng và cán bộ quản lý	144
6. Đề nghị của nhóm nghiên cứu	148

Số /

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành đào tạo: **Công nghệ Tài chính**

Mã số: **7.34.02.05**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Kính gửi: **Trường Đại học Vinh**

I. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu về Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh

1.1. Chức năng, nhiệm vụ

Trường Đại học Vinh là một trong những Trường Đại học lớn, nằm trên khu vực Bắc Trung Bộ của Việt Nam. Sứ mạng của Trường Đại học Vinh là “cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt sự phát triển giáo dục và đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ; là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế”. Để làm được điều này Nhà trường tập trung mở rộng quy mô cùng với nâng cao chất lượng đào tạo đang là mục tiêu ưu tiên hàng đầu; bởi vậy, Nhà trường luôn tìm các biện pháp đổi mới và hiện đại hoá nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và cơ sở vật chất. Trường Đại học Vinh có nhiệm vụ thực hiện hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm đóng góp cho sự phát triển giáo dục của địa phương đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện trong giáo dục.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của Trường Đại học Vinh không ngừng lớn mạnh. Hiện nay, Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ. Nhà trường có đội ngũ cán bộ cơ bản đủ về số lượng, đạt chuẩn về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu với 1.036 cán bộ, viên chức, trong đó có 51 giáo sư, phó giáo sư, 300 tiến sĩ, 495 thạc sĩ... Trường có 381 giảng viên hạng III; 135 giảng viên hạng II; 50 giảng viên hạng I. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên là 50%. Đội ngũ cán bộ của Trường Đại học Vinh nói chung và Trường Kinh tế nói riêng được quy hoạch, tuyển dụng đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ giảng viên có năng lực chuyên môn cao, tích cực tham gia vào các loại hình nghiên cứu khoa học khác nhau và xã hội hóa kết quả nghiên cứu. Ngoài ra, còn có hàng trăm nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia đào tạo đại học và sau đại học tại Trường Đại học Vinh.

Được thành lập từ năm 2003, hiện tại Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh là nơi chắp cánh những ước mơ khởi nghiệp, nơi đào tạo hệ cử nhân kinh tế hàng đầu khu vực Bắc Trung Bộ. Với đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, Trường Kinh tế được biết đến là nơi đào tạo uy tín nhiều ngành khác nhau. Ngoài ra hệ đào tạo sau đại học cũng được quan tâm như đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh; Tiến sĩ Quản lý kinh tế.

1.2. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu của Trường Kinh tế có Đảng bộ bộ phận, Ban Giám hiệu, Công đoàn trường.

Đảng bộ trường nhiệm kỳ 2020 - 2025 với cấp ủy viên do đồng chí Thái Thị Kim Oanh làm Bí thư Đảng bộ bộ phận và đồng chí Hồ Mỹ Hạnh là Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận.

Ban Giám hiệu trường nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm có 3 đồng chí, do GVCC. PGS. TS. Thái Thị Kim Oanh làm Phó Hiệu trưởng Phụ trách, GVCC. PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng và GVC.TS. Hồ Mỹ Hạnh là Phó Hiệu trưởng.

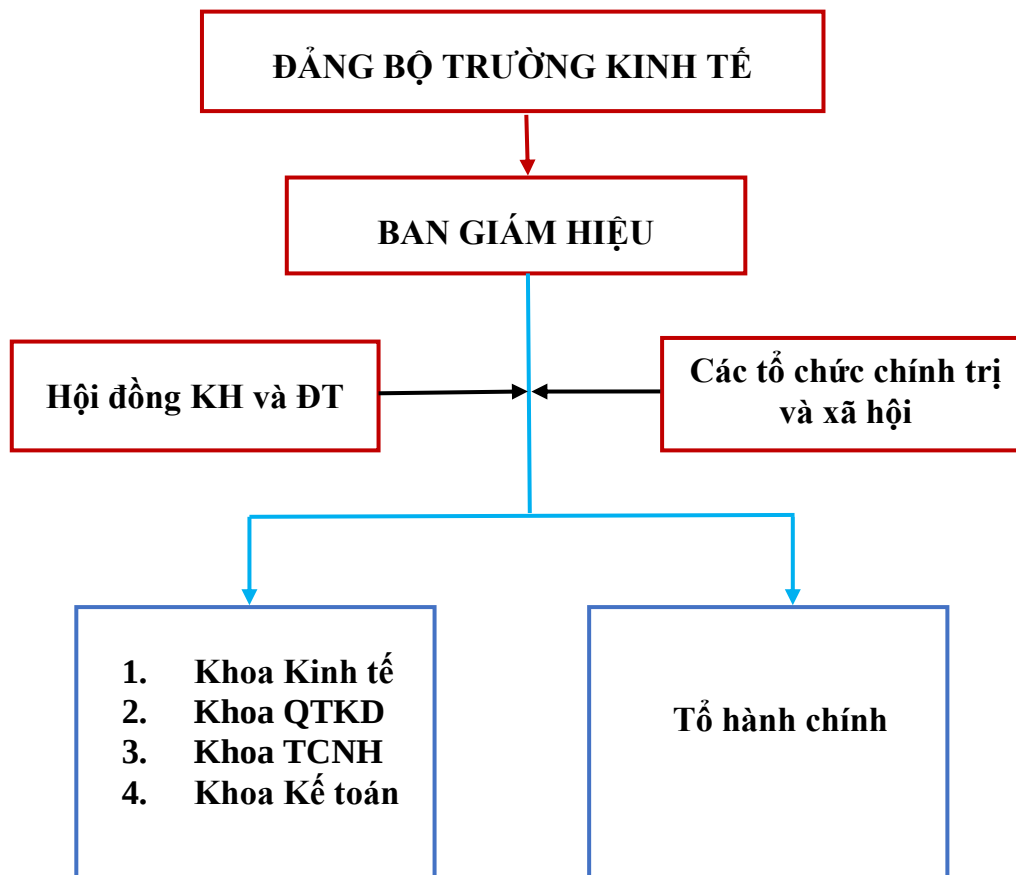
Ban Chấp hành Công đoàn trường với 63 công đoàn viên do TS. Nguyễn Thị Bích Liên làm Chủ tịch công đoàn.

Năm 2003, Trường Kinh tế (lúc đó gọi là Khoa Kinh tế) được thành lập theo Quyết định số 870/QĐ-BGH&ĐT-TCCB, ngày 24/2/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Kinh tế có các chức năng chủ yếu: Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ Đại học và Sau đại học khối ngành Kinh tế phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các sinh viên, học viên sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước.

Cơ cấu tổ chức của Trường Kinh tế được mô tả như Hình 1.1 dưới đây, bao gồm Ban Giám hiệu, Hội đồng Khoa học và Đào tạo; các Khoa đào tạo, Tổ Hành chính. Trường có tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên) được tổ chức và hoạt động theo điều lệ của Đảng và điều lệ của các tổ chức.

Với số lượng giảng viên và cơ cấu trình độ chuyên môn như trên, hiện nay trường Kinh tế đang chủ trì 5 ngành đào tạo trình độ đại học, 4 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 1 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối chiếu với các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT, ngày 18/01/2022, đội ngũ giảng viên trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh đủ điều kiện (cả về số lượng và chất lượng) để đăng ký mở thêm 01 ngành đào tạo trình độ đại học là ngành Công nghệ tài chính

Với đội ngũ giảng viên gồm 58 giảng viên, trường Kinh tế có đủ năng lực tham gia đào tạo, đảm nhận các môn học thuộc chương trình đào tạo, tham gia nghiên cứu khoa học và hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu lĩnh vực kinh tế.



Hình 1.1. Cơ cấu tổ chức Trường Kinh tế

1.3. Hoạt động đào tạo

Hiện nay, Trường Kinh tế có 5 mã ngành đào tạo đại học chính quy: Ngành Kế toán, ngành Quản trị kinh doanh (trong đó có hệ đào tạo CLC ngành Quản trị kinh doanh), ngành Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế đầu tư, Quản lý kinh tế), ngành Tài chính - Ngân hàng (chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng thương mại), ngành Kinh tế số. Trường đang thực hiện đào tạo đại học hệ chính quy, vừa làm vừa học, từ xa, văn bằng 2, ngoài ra còn tổ chức đào tạo chứng chỉ ngắn hạn như chứng chỉ Kế toán trưởng; Kế toán tổng hợp, Marketing, Khởi sự kinh doanh,... Hàng năm, Trường Kinh tế quản lý hơn 4000 học viên, sinh viên đang theo học với các bậc học, ngành học và các hệ đào tạo khác nhau.

Đối với hệ đào tạo sau đại học, Trường xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và có tính chiến lược lâu dài. Ban giám hiệu, các Khoa và đội ngũ giảng viên đã hết sức nỗ lực cố gắng để nâng cao chất lượng đào tạo. Tại thời điểm hiện tại, Trường Kinh tế có 4 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ (Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kế toán), 1 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ (Quản lý kinh tế).

Đề nâng cao chất lượng đào tạo Đại học và Sau đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ giảng viên của trường đã tích cực đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy thường xuyên.

Chương trình đào tạo của trường được định kì bổ sung, điều chỉnh trên cơ sở tham khảo các chương trình tiên tiến quốc tế, các ý kiến phản hồi của các bên liên quan; có sự hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm trong phát triển CTĐT của các trường đại học tiên tiến trên thế giới. Hiện nay, trường đã và đang triển khai CTĐT theo hướng tiếp cận CDIO là chương trình tiếp cận năng lực người học cho tất cả các ngành đào tạo đại học.

1.4. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Song song với công tác đào tạo, trường quan tâm hoạt động nghiên cứu khoa học, với 23 đề tài cấp bộ, cấp tỉnh và 60 đề tài cấp trường. Trường đã hình thành các nhóm nghiên cứu trong khoa và liên khoa hỗ trợ nhau trong công tác NCKH và nâng cao trình độ chuyên môn. Mỗi một khoa đều có từ 2-3 nhóm nghiên cứu và giữa các khoa có liên nhóm, cùng tham gia viết và đăng bài báo khoa học nhất là tạp chí quốc tế uy tín và tham gia hội thảo quốc tế, tham gia làm đề tài các cấp. Tính từ tháng 10/2021 đến thời điểm hết tháng 8/2023 cả trường có hơn 90 bài đăng trên tạp chí trong nước, 5 bài hội thảo quốc tế, 8 bài hội thảo quốc gia. Có 50 bài đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín thuộc danh mục Scopus và ISI và được Nhà trường khen thưởng các công trình công bố năm 2021, 2022. Bên cạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng dạy, Trường Kinh tế còn chú trọng đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên, phong trào khởi nghiệp của sinh viên và thành lập các CLB học thuật cho sinh viên và giảng viên tham gia với tư cách cán bộ tư vấn như CLB Khởi nghiệp, CLB sinh viên NCKH. Từ các CLB này đã phát triển mạnh mẽ phong trào sinh viên NCKH và sinh viên khởi nghiệp, nhiều công trình NCKH đã có bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín Scopus và ISI. Năm 2021, có 01 đề tài NCKH của sinh viên lọt vào vòng chung khảo, đạt giải Ba cấp Bộ. Năm 2022, có 02 đề tài NCKH của sinh viên lọt vào vòng chung khảo và được giải Nhì cấp Bộ lĩnh vực KHXH. Năm 2023, có 02 đề tài NCKH của sinh viên lọt vào vòng chung khảo và đạt giải Nhì cấp Bộ lĩnh vực KHXH. Trường được tặng Bằng khen của Bộ GD&ĐT vì đã có thành tích trong công tác sinh viên NCKH.

1.5. Đội ngũ cán bộ

Hiện nay, tổng số cán bộ của Trường Kinh tế: 63 trong đó có 58 giảng viên (5 PGS, 31 TS; 14 NCS; 11 ThS) và 5 cán bộ hành chính. Cụ thể:

+ Khoa Kế toán: 15 GV (10 TS; 2 NCS; 03 ThS).

- + Khoa Kinh tế: 18 GV (3 PGS, 8 TS; 02 NCS; 05ThS).
- + Khoa QTKD: 12 GV (2 PGS; 4 TS; 4 NCS, 2Ths).
- + Khoa Tài chính - Ngân hàng: 13 GV; (10 TS, 2 NCS; 1 ThS)
- + Tổ Hành chính: 5 (4 ThS; 01 CN)

Với số lượng giảng viên và cơ cấu trình độ chuyên môn như trên, hiện nay Trường Kinh tế đang chủ trì 5 ngành đào tạo trình độ đại học, 4 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 1 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối chiếu với các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT, ngày 18/01/2022, đội ngũ giảng viên trường Kinh tế đủ điều kiện (cả về số lượng và chất lượng) để đăng ký mở thêm ngành đào tạo trình độ đại học, ngành Công nghệ Tài chính

2. Sự cần thiết mở ngành Công nghệ Tài chính trình độ Đại học

2.1. Nhu cầu đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực ngành Công Nghệ Tài chính

Nền tảng công nghệ số với CMCN 4.0 đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết hợp tài chính và công nghệ để tạo ra các sản phẩm dịch vụ mới trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng (Financial Technology-Fintech). Fintech là một thuật ngữ được ghép từ hai thuật ngữ riêng biệt: “Financial” và “Technology”, thường được dùng để mô tả quá trình ứng dụng các công nghệ mới nhằm tự động hoá việc cung ứng và sử dụng dịch vụ tài chính. Công nghệ tài chính là ngành đào tạo kết hợp giữa công nghệ và tài chính trong đó chủ yếu là ứng dụng công nghệ thông tin để đưa ra các sản phẩm, dịch vụ tài chính, gồm các phân khúc chính: thanh toán (payment), cho vay ngang hàng (P2P lending), công nghệ bảo hiểm (Insurtech), tiền điện tử (blockchain/cryptocurrency), ngân hàng số (digital banking), gọi vốn cộng đồng (crowdfunding), tài trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs Financing), đầu tư và quản lý tài sản (retail investment & wealth management), Comparison, đánh giá điểm tín dụng (credit scoring)...Một số thương hiệu FinTech dần trở nên quen thuộc với người dùng Việt Nam như: ví điện tử MoMo, Payoo, Moca, ZaloPay và ViettelPay; các nền tảng thanh toán: Tikop, Infina, Finhay, TheBank, Mfast, Finbase; cho vay: Tima, Fiin, Doctordong..Trong những năm gần đây, thế giới chứng kiến sự bùng nổ của hoạt động đầu tư vào lĩnh vực Fintech trên toàn cầu. Theo thống kê của Fintech Global, sự gia tăng đầu tư vào Fintech đặc biệt mạnh mẽ trong giai đoạn từ năm 2014 trở lại đây. Thị trường Fintech toàn cầu đã tạo ra doanh thu 194 tỷ USD trong năm 2022 và sẵn sàng đạt được tốc độ CAGR là 18.97% trong giai đoạn dự báo (2023-2028).

So với thế giới, lĩnh vực fintech ở Việt Nam còn khá mới mẻ nhưng cũng đã có sự chủ động tiếp cận xu thế. Năm 2022, giá trị các thương vụ đầu tư vào lĩnh vực Fintech tại Việt Nam đạt 294 triệu USD, số lượng các công ty khởi nghiệp tăng gần 13% từ 156 công ty năm 2021 lên 176 công ty. Theo một báo cáo của Hiệp hội Fintech Singapore năm 2019, Việt Nam đứng thứ hai trong khu vực Đông Nam Á về đầu tư lĩnh vực fintech. Việt Nam hội tụ nhiều yếu tố để trở thành một trong những thị trường fintech hấp dẫn nhất khu vực. Việt Nam là nước có dân số đông (khoảng 99 triệu người) với độ tuổi trung bình khoảng 33,3. Thêm vào đó, khoảng 70% dân số sử dụng điện thoại thông minh và kết nối được với Internet. Đại dịch COVID-19 kéo dài trong năm 2020 - 2021 cũng tạo điều kiện để fintech bứt phá với tỷ lệ chấp nhận thanh toán phi tiền mặt tại Việt Nam tăng 95%, một trong những tỷ lệ cao nhất ở Đông Nam Á. Để nắm bắt được những điều kiện phát triển thuận lợi như vậy, Việt Nam cần hành động kịp thời và quyết liệt trên 2 phương diện: (1) mở rộng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (regulatory sandbox) hoạt động công nghệ tài chính đối với các tổ chức phi ngân hàng, và (2) đẩy mạnh chiến lược đào tạo nhân lực, thu hút nhân tài lĩnh vực fintech.

Fintech Việt Nam không thể đi nhanh và tiến xa nếu thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo bài bản với kiến thức theo kịp các nước tiên tiến. Tính đến hiện tại, Việt Nam có 9 trường đại học và viện trong nước có chương trình đào tạo ngành Công Nghệ Tài chính. Trong số này, chỉ có 3 trường đào tạo Thạc sỹ học bằng ngôn ngữ Tiếng Việt. Với gần 200 công ty Fintech hiện tại cùng tiềm năng tăng trưởng trong tương lai, bài toán nhân lực rất cần được sự quan tâm kịp thời.

Nghệ An nằm trong hành lang kinh tế Đông - Tây nối liền Myanmar - Thái Lan - Lào - Việt Nam theo Quốc lộ 7 đến cảng Cửa Lò; nằm trên các tuyến du lịch quốc gia và quốc tế (tuyến du lịch xuyên Việt; tuyến du lịch Vinh - Cánh đồng Chum - Luôngprabang - Viêng Chăn - Băng Cốc và ngược lại qua Quốc lộ 7 và đường 8)...Với vị trí như vậy, Nghệ An đóng vai trò quan trọng trong giao lưu kinh tế, thương mại, du lịch, vận chuyển hàng hoá với cả nước và các nước khác trong khu vực, nhất là các nước Lào, Thái Lan và Trung Quốc, là điều kiện thuận lợi để kêu gọi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Là một trung tâm kinh tế xã hội của khu vực Bắc Trung Bộ, Nghệ An cũng là địa phương có dân số đông, là một thị trường hấp dẫn cho lĩnh vực công nghệ tài chính phát triển.

Với bề dày truyền thống 64 năm xây dựng và phát triển, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXXII đã xác định tầm nhìn chiến lược của Nhà trường là: "

Trường Đại học Vinh trở thành đại học thông minh, xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030, hướng đến top 1000 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2045". Sứ mạng của nhà trường là "Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt sự phát triển giáo dục và đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ; là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế.

Ngày 18/7/2023, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW về xây dựng, phát triển Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong đó ưu tiên triển khai đề án cơ cấu lại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn, lấy Đại học Vinh làm nòng cốt để xây dựng Trung tâm đào tạo tầm cỡ khu vực và cả nước. Tăng cường hợp tác về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng các trường đạt chuẩn quốc tế. Nhà trường tiếp tục đổi mới căn bản công tác tổ chức và quản lý Nhà trường; đẩy mạnh tái cấu trúc, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong các hoạt động; triển khai Chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động đào tạo; tổ chức triển khai xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đại học, sau đại học theo tiếp cận CDIO; phối hợp để các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng tham gia vào quá trình đào tạo; nâng cao chất lượng công tác thực hành, thí nghiệm, thực tập nghề nghiệp cho sinh viên, học viên; thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học"; hướng tới tự chủ đại học.

Thời gian qua, Nhà trường đã triển khai đồng bộ Chương trình đào tạo tiếp cận CDIO nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế, phù hợp với chuẩn đầu ra của các ngành nghề đào tạo. Trường Kinh tế, trường Đại học Vinh được thành lập trên cơ sở Khoa Kinh tế vào tháng 9 năm 2021, theo định hướng tái cấu trúc của Nhà trường tiến tới thành lập Đại học Vinh. Hiện nay, Trường Kinh tế đang đào tạo 07 mã ngành đào tạo với hơn 4000 sinh viên hệ chính quy/năm, trong đó có 01 ngành Tài chính - Ngân hàng (chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp và Ngân hàng thương mại) trong khối ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm.

Với sự bùng nổ của ngành Công nghệ tài chính trên toàn cầu, tiềm năng phát triển của ngành tại Việt Nam nói chung, tỉnh Nghệ An nói riêng, nhu cầu mạnh mẽ về đội ngũ nhân lực ngành này là điều vô cùng tất yếu cho lộ trình phát triển sau này. Không những vậy công nghệ tài chính là một trong những ngành đi đầu cho cuộc cách

mạng công nghiệp 4.0 và được cho là có sự phát triển mạnh mẽ trong hiện tại và tương lai, dẫn đến nhu cầu nguồn nhân lực cũng tăng cao. Hiện nay, các công ty đa quốc gia hoạt động tại Việt Nam và tại các nước trên thế giới, trong khu vực đều đang rất cần nhân lực công nghệ tài chính. Trong bối cảnh các trường đại học trong nước chưa đào tạo nhiều về ngành này thì việc mở mã ngành Công nghệ Tài chính là vô cùng cần thiết, theo nhu cầu thực tiễn của ngành và khu vực.

Tuy nhiên, nguồn nhân lực chính quy được đào tạo bài bản đúng ngành Công nghệ tài chính tại Việt Nam nói chung, Bắc Trung Bộ nói riêng còn nhiều hạn chế. Chính vì vậy, việc phát triển và đào tạo nguồn nhân lực cho ngành Công nghệ Tài chính luôn được ngành, khu vực quan tâm. Nhiều nghị định, kế hoạch, chiến lược số phát triển ngành Công nghệ tài chính cũng như đào tạo nguồn nhân lực chính quy được Chính phủ quan tâm trong những năm qua. Bên cạnh đó, các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế thường xuyên được tổ chức nhằm mục đích trao đổi, thống nhất về kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển Công nghệ Tài chính.

Từ những nghiên cứu nhu cầu thị trường lao động, thực tiễn đào tạo trong nước và năng lực đào tạo, Kính trình nhà Trường cho phép mở ngành đào tạo Công nghệ Tài chính.

2.2. Sự phù hợp với sứ mạng, mục tiêu phát triển của cơ sở giáo dục đại học

Trường Đại học Vinh là một trong những Trường Đại học lớn trong khu vực Bắc Trung Bộ của Việt Nam. Sứ mạng của Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt sự phát triển giáo dục và đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ; là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế. Để làm được điều này Nhà trường tập trung mở rộng quy mô cùng với nâng cao chất lượng đào tạo đang là mục tiêu ưu tiên hàng đầu; bởi vậy, Nhà trường luôn tìm các biện pháp đổi mới và hiện đại hoá nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và cơ sở vật chất.

Với truyền thống 64 năm, hiện nay, Trường Đại học Vinh là trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực, luôn chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo tất cả các ngành, tập trung đầu tư phát triển các ngành khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đặc biệt, ngày 14/03/2018, Trường Đại học Vinh chính thức trở thành thành viên Hiệp hội CDIO quốc tế. Đây là một thành công và là bước tiến quan trọng của

Trường Đại học Vinh khi tiếp cận mô hình đào tạo tiên tiến CDIO nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

Trường Đại học Vinh có nhiệm vụ thực hiện hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm đóng góp cho sự phát triển giáo dục của địa phương đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện trong giáo dục. Trường Đại học Vinh tuyên bố chính sách Đảm bảo chất lượng như sau:

1. Không ngừng cải tiến chất lượng đào tạo trên cơ sở đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá theo xu hướng dạy học thông minh, phát triển năng lực, tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm.

2. Tăng cường hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, cải thiện các chỉ số nghiên cứu theo tiêu chuẩn quốc tế. Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phục vụ cộng đồng.

3. Tạo dựng môi trường làm việc thông minh và chuyên nghiệp với nền tảng công nghệ hiện đại cho người học, giảng viên và cán bộ viên chức của Nhà trường.

4. Chất lượng gắn với Mục tiêu phát triển, Giá trị cốt lõi, Triết lý giáo dục và điều kiện thực tế của Nhà trường, phù hợp với quy định của Nhà nước, bám sát xu thế phát triển của xã hội.

Và với tầm nhìn Trường Đại học Vinh trở thành đại học thông minh, xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030, hướng đến top 1000 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2045. Việc mở mã ngành đào tạo Công nghệ Tài chính là hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển của Trường Đại học Vinh trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ.

2.3. Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch, xu thế phát triển của địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế

Ngành công nghệ tài chính là một lĩnh vực đang phát triển mạnh mẽ, tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình tài chính qua sử dụng công nghệ tiên tiến. Từ việc xử lý giao dịch nhanh chóng và hiệu quả đến việc tổng hợp và phân tích dữ liệu tài chính, ngành này đang góp phần tạo ra một thế giới tài chính hiện đại và tiên tiến. Trước những hệ quả của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự thay đổi, phát triển tri thức, nghiệp vụ và công nghệ trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng được dự đoán sẽ diễn ra một cách thường xuyên và liên tục. Hiện nay chỉ có 9 trường đào tạo ngành Công nghệ tài chính tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Đây là ngành còn rất mới ở các trường

đại học. Khu vực Bắc miền Trung chưa có trường đại học nào tuyển sinh và đào tạo ngành công nghệ tài chính.

Theo thông tin từ Công ty Tư vấn và Quản lý toàn cầu McKinsey (Hoa Kỳ), dịch COVID-19 đã đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số toàn cầu lên 3 - 5 năm. Thị trường công nghệ tài chính thế giới dự kiến đạt 325,3 tỷ USD vào năm 2030 nhờ sự tăng trưởng của thanh toán kỹ thuật số, đầu tư vào blockchain và sự bùng nổ theo cấp số nhân của các sàn thương mại điện tử. Không những vậy, đây cũng là ngành đang có mức lương khá cao. Tại báo cáo Vietnam IT Market Report - Developers Recruitment State 2022 của TopDev, mức lương ngành công nghệ tài chính ở mức cao và đứng trong Top 3 các ngành về công nghệ, dao động từ 1.000 USD - 3.500 USD/tháng (khoảng trên 23 triệu đồng đến hơn 80 triệu đồng) tùy vị trí và kinh nghiệm. Sinh viên sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Công nghệ tài chính có đủ năng lực để đảm nhận các vị trí công việc liên quan trong các doanh nghiệp và tổ chức, cụ thể: các công ty Fintech, ngân hàng và các định chế tài chính khác, các công ty cung ứng dịch vụ tài chính, các công ty nghiên cứu và phát triển công nghệ; các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; khởi nghiệp trong lĩnh vực Fintech hoặc làm việc trong các bộ phận phát triển sản phẩm và dịch vụ tại công ty khởi nghiệp Fintech. Nhân lực công nghệ tài chính có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế Việt Nam trong thời gian tới. Đào tạo ngành công nghệ tài chính không chỉ là một nhu cầu cấp thiết mà còn là một bước quan trọng để đáp ứng và thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội ở nhiều cấp độ, từ địa phương đến quốc gia và quốc tế. Bằng cách đào tạo người học về công nghệ tài chính, chúng ta không chỉ cung cấp cho họ những kiến thức và kỹ năng cần thiết để tham gia vào ngành này mà còn tạo ra một nguồn nhân lực chất lượng, đóng góp vào sự phát triển bền vững và tiến bộ của cộng đồng.

Tại cấp độ địa phương, tỉnh Nghệ An có thể xem xét việc đào tạo ngành công nghệ tài chính như một phần của chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế. Bằng cách này, tỉnh có thể tập trung vào việc xây dựng một cơ sở hạ tầng phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các trung tâm đào tạo và nghiên cứu về công nghệ tài chính. Đồng thời, việc đào tạo người lao động có chuyên môn cao trong lĩnh vực này cũng sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm và thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương.

Ở cấp độ khu vực Bắc Trung Bộ, việc đào tạo ngành công nghệ tài chính cũng có thể được xem xét là một phần của chiến lược phát triển kinh tế và công nghiệp của

khu vực. Với sự gia tăng của các doanh nghiệp và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài chính, việc có nguồn nhân lực chất lượng và có chuyên môn cao sẽ là một yếu tố quan trọng giúp khu vực này thúc đẩy sự đổi mới và phát triển bền vững.

Ở quy mô quốc gia và quốc tế, ngành công nghệ tài chính đang trở thành một trong những ngành có tốc độ phát triển nhanh nhất. Việc đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực này không chỉ đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động mà còn góp phần vào sự phát triển toàn diện của quốc gia và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Tài chính

Hiện nay, toàn trường Kinh tế hiện có 58 giảng viên tham gia vào giảng dạy các môn học liên quan đến các ngành học Kinh tế đầu tư, Quản lý kinh tế, Quản trị Kinh doanh, Thương mại điện tử, Tài chính ngân hàng và Kế toán và một số giảng viên dạy từ các Khoa/ Viện khác đảm nhận một số học phần liên quan đến ngành Công nghệ tài chính. Dưới đây là danh sách các giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Tài chính:

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh	Học vị, năm, nước tốt nghiệp	Học phần đảm nhiệm
1	Đặng Thúy Anh, 1982, GV	Giảng viên chính (hạng II)	Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	- Học phần 8
2	Đào Thị Loan, 1987, GV	Giảng viên (hạng III)	Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	- Học phần 18
3	Đường Thị Quỳnh Liên, 1979, GV	Giảng viên chính (hạng II)	Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	- Học phần 8 - Học phần 35
4	Hồ Mỹ Hạnh, 1977, Phó hiệu trưởng	Giảng viên chính (hạng II)	Tiến sĩ, 2014, Việt Nam	- Học phần 8
5	Ngô Thị Khánh Linh, 1988, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	- Học phần 26
6	Nguyễn Anh Tú, 1989, GV	Giảng viên (hạng III)	Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	- Học phần 18
7	Nguyễn Thị Bích Thủy (A), 1986, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	- Học phần 18 - Học phần 35

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh	Học vị, năm, nước tốt nghiệp	Học phần đảm nhiệm
8	Nguyễn Thị Diệu Thúy, 1986, GV	Giảng viên (hạng III)	Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	- Học phần 35
9	Nguyễn Thị Hạnh Duyên, 1981, GV	Giảng viên chính (hạng II)	Tiến sĩ, 2016, Việt Nam	- Học phần 18
10	Nguyễn Thị Mai Lê, 1987, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ, 2021, Việt Nam	- Học phần 26
11	Nguyễn Thị Thanh Hòa, 1981, CT CĐ BP	Giảng viên chính (hạng II)	Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	- Học phần 18
12	Phạm Thị Kim Yến, 1986, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	- Học phần 8 - Học phần 35
13	Phạm Thị Thúy Hằng, 1983, Trưởng khoa	Giảng viên chính (hạng II)	Tiến sĩ, 2016, Việt Nam	- Học phần 8
14	Phan Thị Nhật Linh, 1989, GV	Giảng viên (hạng III)	Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	- Học phần 8 - Học phần 27 - Học phần 36
15	Trương Thị Hoài, 1988, GV	Giảng viên (hạng III)	Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	- Học phần 27
16	Cao Thị Thanh Vân, 1987, GV	Giảng viên (hạng III)	Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	- Học phần 2 - Học phần 6 - Học phần 24
17	Lê Vũ Sao Mai, 1983, Trưởng khoa	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	- Học phần 6 - Học phần 24
18	Lương Thị Quỳnh Mai, 1990, GV	Giảng viên (hạng III)	Ths, 2013, Úc	- Học phần 1 - Học phần 14
19	Nguyễn Mai Hương, 1989, GV	Giảng viên (hạng III)	Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	- Học phần 1 - Học phần 6 - Học phần 36
20	Nguyễn Thế Lân, 1981, GV	Giảng viên (hạng III)	ThS, 2012, Nhật	- Học phần 19 - Học phần 37.3

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh	Học vị, năm, nước tốt nghiệp	Học phần đảm nhiệm
21	Nguyễn Thị Bích Liên, 1982, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	- Học phần 6 - Học phần 11
22	Nguyễn Thị Hải Yến, 1980, GV	Giảng viên chính (hạng II)	Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	- Học phần 6 - Học phần 36
23	Nguyễn Thị Minh Phượng, 1978, Phó hiệu trưởng	Giảng viên cao cấp (hạng I)	PGS, Tiến sĩ, 2013, Việt Nam	- Học phần 6 - Học phần 11 - Học phần 17
24	Thái Thị Kim Oanh, 1979, Phó hiệu trưởng	Giảng viên cao cấp (hạng I)	PGS, Tiến sĩ, Việt Nam	- Học phần 23 - Học phần 37.2
25	Nguyễn Thị Thúy Vinh, 1977, GV	Giảng viên chính (hạng II)	Tiến sĩ, 2015, Việt Nam	- Học phần 6 - Học phần 11 - Học phần 17
26	Nguyễn Văn Quỳnh, 1989, GV	Giảng viên (hạng III)	Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	- Học phần 19 - Học phần 37.3
27	Trần Thị Hồng Lam, 1991, GV	Giảng viên (hạng III)	Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	- Học phần 6
28	Trần Thị Thanh Tâm, 1987, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ, 2021, Việt Nam	- Học phần 6 - Học phần 19
29	Trần Thị Thanh Thủy, 1983, GV	Giảng viên chính (hạng II)	Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	- Học phần 24 - Học phần 24
30	Hồ Thị Diệu Ánh, 1979, Trưởng khoa	Giảng viên chính (hạng II)	Tiến sĩ, 2015, Việt Nam	- Học phần 16
31	Hoàng Thị Cẩm Thương, 1987, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	- Học phần 12 - Học phần 30 - Học phần 36
32	Hoàng Thị Thúy Vân, 1986, GV	Giảng viên (hạng III)	Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	- Học phần 14

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh	Học vị, năm, nước tốt nghiệp	Học phần đảm nhiệm
33	Nguyễn Xuân Bình	Giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2011	- Học phần 5
34	Nguyễn Thị Lam Giang	Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	- Học phần 5
35	Trần Xuân Sang	Giảng viên	Tiến sĩ, Nhật Bản, 2013	- Học phần 4 - Học phần 20 - Học phần 37
36	Lê Văn Thành	Giảng viên	PGS.TS, Việt Nam, 2007	- Học phần 3
37	Trần Đức Thành	Giảng viên	PGS.Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	- Học phần 5
38	Vũ Thị Hồng Thanh	Giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	- Học phần 5
39	Trần Viết Quang	Giảng viên	PGS.Tiến sĩ, Việt Nam, 2008	- Học phần 7,13
40	Nguyễn Thanh Diệu	Giảng viên	PGS.Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	- Học phần 10
41	Nguyễn Văn Quang	Giảng viên	Tiến sĩ, Đức, 2016	- Học phần 10
42	Phan Văn Tuấn	Giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	- Học phần 28
43	Bùi Thị Cần	Giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	- Học phần 28
44	Phan Thị Hương	Giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	- Học phần 9
45	Nguyễn Thị Hiền Lương	Giảng viên	Thạc sĩ, Việt	- Học phần 9

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh	Học vị, năm, nước tốt nghịp	Học phần đảm nhiệm
			Nam, 2012	
46	Nguyễn Văn Trung	Giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2012	- Học phần 31
47	Trần Cao Nguyên	Giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	- Học phần 31
48	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh, 1983, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	- Học phần 17
49	Nguyễn Vũ Minh Thúy, 1996, GV	Giảng viên (hạng III)	Thạc sĩ, 2020, Anh	- Học phần 12 - Học phần 30
50	Trần Diệu Linh, 1992, GV	Giảng viên (hạng III)	Thạc sĩ, 2016, Anh	- Học phần 12 - Học phần 30
51	Trần Quang Bách, 1986, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	- Học phần 30
52	Trần Thị Hoàng Mai, 1979, GV	Giảng viên chính (hạng II)	Tiến sĩ, 2016, Việt Nam	- Học phần 14
53	Trần Thị Lê Na, 1983, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	- Học phần 12 - Học phần 30
54	Trần Văn Hào, 1979, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	- Học phần 16
55	Bành Thị Thảo, 1989, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng, 2023, Việt Nam	- Học phần 15 - Học phần 26 - Học phần 36
56	Đặng Thành Cương, 1980, Trưởng khoa	Giảng viên chính (hạng II)	Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng, 2013, Việt Nam	- Học phần 25 - Học phần 33
57	Đoàn Thị Ngọc Hân, 1988, GV	Giảng viên (hạng III)	Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	- Học phần 25 - Học phần 33

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh	Học vị, năm, nước tốt nghiệp	Học phần đảm nhiệm
				- Học phần 36
58	Hoàng Thị Thanh Huyền, 1985, GV	Giảng viên chính (Hạng II)	Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng, 2020, Việt Nam	- Học phần 29 - Học phần 22 - Học phần 36
59	Hoàng Thị Việt, 1988, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng, 2020, Việt Nam	- Học phần 15 - Học phần 32 - Học phần 36
60	Ngô Hồng Nhung, 1986, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng, 2017; Việt Nam	- Học phần 15 - Học phần 32 - Học phần 36
61	Nguyễn Đình Tiến, 1987, GV	Giảng viên (hạng III)	Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	- Học phần 15 - Học phần 29 - Học phần 22
62	Nguyễn Thanh Huyền, 1989, GV	Giảng viên (hạng III)	Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	- Học phần 15 - Học phần 32 - Học phần 36
63	Nguyễn Thị Anh Giang, 1986, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng, 2023, Việt Nam	- Học phần 25 - Học phần 33
64	Nguyễn Thị Bích Thủy (B), 1986, GV	Giảng viên chính (Hạng II)	Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng, 2020, Việt Nam	- Học phần 15 - Học phần 32
65	Nguyễn Thị Yến, 1992, GV	Giảng viên (hạng III)	Tiến sĩ Tài chính - Ngân	- Học phần 15 - Học phần 34

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh	Học vị, năm, nước tốt nghiệp	Học phần đảm nhiệm
			hàng, 2023, Việt Nam	- Học phần 26
66	Trần Thị Lưu Tâm, 1986, GV	Giảng viên chính (Hạng II)	Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng, 2019, Việt Nam	- Học phần 32 - Học phần 37.1, 37.4
67	Trịnh Thị Hằng, 1986, GV	Giảng viên chính (Hạng II)	Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng, 2020, Việt Nam	- Học phần 15 - Học phần 32

Đối chiếu với các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT, ngày 18/01/2022, đội ngũ giảng viên Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh đủ điều kiện (cả về số lượng và chất lượng) để đăng ký mở thêm 01 mã ngành Công Nghệ Tài chính trình độ Đại học.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và học liệu

2.1. Thiết bị phục vụ đào tạo

Trường Đại học Vinh có hệ thống thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện, hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu đào tạo đa ngành. Hệ thống phòng học, giảng đường đạt tiêu chuẩn đã và đang được xây dựng; hệ thống phòng thí nghiệm, thư viện đang được hoàn chỉnh, hiện đại hoá; cơ sở hạ tầng được cải tạo, nâng cấp... Trường Đại học Vinh có cơ sở chính (cơ sở 1) tại số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An với diện tích 13,5 ha và 4 cơ sở khác trên địa bàn 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Cơ sở 2 ở xã Nghi Ân, thành phố Vinh và xã Nghi Phong huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, hiện tại là nơi đào tạo của Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh với diện tích 19,2 ha. Cơ sở 3 ở xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, hiện tại là Trung tâm thực hành nuôi trồng Thủy sản mặn lợ diện tích gần 9,3 ha. Cơ sở 4 là ở khối 4 thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, hiện tại là Trung tâm thực hành nuôi trồng Thủy sản nước ngọt với diện tích gần 1,4 ha. Cơ sở 5 ở khối 22, phường Hưng

Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, hiện tại là Ký túc xá sinh viên và một cơ sở của Trường Thực hành sư phạm diện tích gần 0,7 ha.

Tại các cơ sở mới đang xây dựng, hệ thống kỹ thuật hạ tầng được triển khai theo thiết kế chuẩn của cơ sở đào tạo đại học hiện đại. Với hệ thống kỹ thuật hạ tầng đồng bộ, hiện đại như trên, Trường Đại học Vinh đã đáp ứng tốt các nhu cầu đi lại, điện, nước... cho tất cả các hoạt động.

- Phòng học, giảng đường, nhà cửa:

Trường Đại học Vinh có hệ thống các nhà với diện tích sàn là 74.108 m², diện tích xây dựng là 27.398 m², diện tích sử dụng là 66.700 m², tổng nguyên giá là 110.960 triệu đồng. Hệ thống nhà cửa được phân bổ theo mục đích sử dụng (hoạt động sự nghiệp, phòng học).

Hệ thống phòng làm việc cho khối hành chính được xây dựng đầy đủ, đúng tiêu chuẩn, trang bị thiết bị và phương tiện làm việc đúng theo yêu cầu quy định. Theo cơ cấu tổ chức hiện nay Trường Đại học Vinh có 43 đơn vị hành chính (phòng, ban, văn phòng khoa, trung tâm, viện...). Trường bố trí làm việc tại 74 phòng làm việc với tổng diện tích 2.991 m²; 4 phòng họp, phòng hội thảo quốc tế với tổng diện tích 515 m².

Trường Đại học Vinh có trên 300 lớp đại học học tại trường. Nhà trường đã có hệ thống phòng học trên 200 phòng (156 phòng học nhà cao tầng, 46 phòng học cấp 4 đã được nâng cấp) với tổng diện tích 15.723 m² sử dụng. Bình quân 1 ca học bố trí được 13.000 chỗ ngồi với diện tích sử dụng bình quân là 2 m²/1 ca (chưa kể diện tích học tập tại phòng thí nghiệm, thực hành, ký túc xá...).

Với sự đầu tư bằng kinh phí Nhà nước và vốn tự có của Nhà trường, các phòng học được trang bị đủ tiêu chuẩn chiếu sáng, bàn ghế, bảng chống lóa đúng tiêu chuẩn và cùng nhiều trang thiết bị điện tử khác. Để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy, học và đào tạo theo tín chỉ, đến nay, Trường đã có khả năng đáp ứng nhu cầu giảng dạy bằng bài giảng điện tử trên quy mô lớn (ngoài 44 phòng có hỗ trợ bằng thiết bị nghe nhìn, các khoa còn có 5 - 7 bộ thiết bị di động phục vụ khi có nhu cầu).

Ký túc xá sinh viên của Trường có 3 nhà 5 tầng với tổng 168 phòng ở với tổng diện tích 5.040 m² sử dụng có khả năng đáp ứng khoảng 1104 chỗ ở với diện tích bình quân 3,2 m² SD/1 chỗ ở.

Toàn bộ nhà ký túc xá sinh viên là nhà vĩnh cửu, khép kín, đảm bảo điện, nước;

riêng các phòng dành cho chuyên gia, lưu học sinh đều có lắp máy điều hoà nhiệt độ, tắm nóng lạnh, tivi và các trang bị nội thất tốt, phù hợp. Khuôn viên khu ký túc xá đẹp, rộng rãi, có hệ thống căng tin, nhà ăn tập thể, gần sát sân vận động... Một số phòng được bố trí làm câu lạc bộ cho sinh viên. Hiện tại, Trường đang sử dụng định mức nơi ở như sau: sinh viên Việt Nam: 8 SV/1 phòng, lưu học sinh nước ngoài: 4 SV/1 phòng, học viên sau đại học nước ngoài: 2 HV/1 phòng.

Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hoá - thể thao - y tế, gồm có: 1 nhà tập đa chức năng đúng tiêu chuẩn, 4 sân bóng chuyền, 1 sân bóng đá mini, 1 sân bóng đá lớn, một nơi sinh hoạt cho câu lạc bộ tennis, và nhiều vị trí đặt bàn bóng bàn phục vụ cho cán bộ, sinh viên với tổng diện tích 13.496m²; trạm Y tế với 8 phòng khám, điều trị với tổng diện tích 240 m²; sân khấu trong nhà với 450 chỗ ngồi, 1 sân khấu ngoài trời có khả năng bố trí 3000 chỗ ngồi.

- Phòng thí nghiệm, thực hành:

Hiện tại trường có Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm quản lý 93 phòng thí nghiệm, thực hành, trại và vườn thực nghiệm với tổng diện tích 137.248 m².

Từ năm 2002 đến nay, nhờ các nguồn đầu tư (Dự án Giáo dục đại học, Chương trình mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất các trường học, Chương trình mục tiêu đưa tin học vào nhà trường; Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học công nghệ,...) nên cơ sở thực hành thí nghiệm của Trường Đại học Vinh được đầu tư về cả chiều rộng và chiều sâu và bước đầu đã phát huy tác dụng góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo. So với yêu cầu đào tạo của các ngành mới mở (Nông - Lâm - Ngư, Xây dựng dân dụng công nghiệp, Điện tử viễn thông, Hoá công nghệ thực phẩm, Công nghệ thông tin...), hệ thống phòng thí nghiệm thực hành và trang thiết bị cần phải được tăng cường thêm theo chuẩn mực giáo dục đại học; hệ thống trại thực hành mới bước đầu triển khai xây dựng và đã từng bước đưa vào sử dụng nhưng chưa đáp ứng yêu cầu theo quy hoạch.

Hệ thống trang thiết bị thí nghiệm là cơ sở cần thiết phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học cho các khoa thực nghiệm trong Trường. Các thiết bị được tài trợ thông qua các dự án vừa qua đều xuất phát từ yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của các tổ bộ môn nên đã được khai thác sử dụng tối đa để phục vụ cho các bài thí nghiệm đào tạo đại học. Hầu hết các máy so màu, quang phổ, thiết bị phân tích môi trường, hệ thống chưng cất, sắc ký... thường xuyên phục vụ đào tạo cao học, một số học viên sau đại học và sinh viên các hệ làm luận văn tốt nghiệp. Ngoài ra các

thiết bị hỗ trợ cho giảng dạy như đèn chiếu, máy chiếu đa chức năng, máy chiếu vật thể, kính lúp gắn camera được sử dụng thường xuyên trong các bài thực hành, xemina, báo cáo khoa học, bảo vệ luận văn... Các trang thiết bị đã được đưa vào sử dụng và phát huy có hiệu quả.

Nhằm đáp ứng nhu cầu của các nhà tuyển dụng về khả năng thực hành của sinh viên sau khi ra trường, nâng cao các kỹ năng cần thiết, tạo lợi thế cho sinh viên. Trường Đại học Vinh tổ chức xây dựng và chuyển giao mô hình đào tạo thực hành trong lĩnh vực kinh tế, gồm: Ngân hàng mô phỏng, công ty mô phỏng và chứng khoán ảo. Mô hình thực hành mô phỏng được bố trí tại tầng 7, tòa nhà Điều hành trường Đại học Vinh.

Mô hình cho phép học viên, sinh viên được trải nghiệm các giao dịch, tình huống và thực hành chuyên môn, nghiệp vụ với hệ thống cơ sở vật chất hiện đại gồm: Khu vực lễ tân, Quầy làm việc cho giao dịch viên, các phòng: Kinh doanh, Kế toán, Hành chính - Nhân sự, Dịch vụ khách hàng, Thanh toán quốc tế, Chứng khoán. Tham gia thực hành, sinh viên sẽ được tác nghiệp trên Hệ thống ngân hàng lõi Core-Banking, Phần mềm thực hành chứng khoán Core - Securities, Phần mềm quản lý doanh nghiệp ERP và thực hiện trên hồ sơ thực tế. Đồng thời, được hướng dẫn tác nghiệp bởi các giảng viên giỏi, giàu kinh nghiệm là những chuyên gia, lãnh đạo hiện đang đang làm việc tại các ngân hàng, doanh nghiệp và các công ty tài chính lớn.

Các chức danh được đào tạo bao gồm: Giao dịch viên ngân hàng, Chuyên viên khách hàng cá nhân, Chuyên viên khách hàng doanh nghiệp, Chuyên viên thanh toán quốc tế, Chuyên viên chứng khoán, Kế toán tổng hợp, Chuyên viên marketing, Chuyên viên hành chính quản trị, Chuyên viên tuyển dụng, Chuyên viên quản lý nhân sự, Chuyên viên kinh doanh. Chương trình đào tạo tại Mô hình thực hành chính là sự bổ sung các kỹ năng, nghiệp vụ cần thiết bên cạnh khối lượng kiến thức chính quy được học trong chương trình đại học, đảm bảo sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận ngay công việc trong các ngân hàng, công ty, doanh nghiệp với chức danh đào tạo tương ứng.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị: Trường Kinh tế nói chung, khoa Tài chính Ngân hàng nói riêng được Trường Đại học Vinh trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đảm bảo đủ điều kiện đào tạo và nghiên cứu khoa học; chi tiết Phụ

lục 7.2, đính kèm;

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật: Tại khu vực Bến Thủy - Trường Thi, đã có cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh gồm:

+ Hệ thống đường nội bộ với chiều rộng mặt đường khác nhau có tổng độ dài 2,9 km.

+ 2 trạm biến áp công suất mỗi trạm 640 KVA với cấp điện áp cao thế theo chuẩn mới 22KV. Toàn bộ hệ thống đường tải điện là cáp ngầm với tổng độ dài 3000m. Hệ thống chiếu sáng công cộng với 30 đèn cao áp thủy ngân.

+ 6 bể chứa nước lớn (chưa tính hệ thống bể trên mái nhà cao tầng) với tổng dung tích 900 m³, 1480m đường ống cấp nước và 3700m đường ống thoát nước ngầm, 2 trạm khai thác và lọc nước công suất 10 m³/1 giờ, 3 trạm bơm nước ngoài trời và 5 trạm bơm cục bộ đảm bảo đáp ứng đầy đủ các các nhu cầu nước cho sinh hoạt, đào tạo và phòng cháy chữa cháy và thoát nước tốt trong mùa mưa lũ.

+ Hệ thống khuôn viên cây xanh, cây cảnh hoàn thiện, toàn trường có trên 1000 cây lưu niên đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

2.2. Thư viện

Về học liệu:

- Tổng diện tích thư viện: khuôn viên trên 4.000 m², nằm trên mặt tiền quốc lộ 1A. Tòa nhà thư viện gồm 7 tầng, tổng diện tích sử dụng trên 9.000 m², sức chứa trên 1.500 độc giả.

Bảng 1. Danh mục các phòng thư viện

TT	Tên chủng loại	Số lượng	Diện tích sử dụng	Ghi chú
1	Kho báo, tạp chí + Kho LA + Kho CN + Kho KT	01	67 m ²	Tầng 6
2	Kho sách KHTN - KT	01	67 m ²	Tầng 5
3	Kho sách ngoại văn	01	60 m ²	Tầng 5
4	Kho sách KHXH - NV	01	67 m ²	Tầng 4
5	Kho sách tổng hợp 3	01	67 m ²	Tầng 3
6	Kho sách tổng hợp 2	01	67 m ²	Tầng 2
7	Kho sách Giáo trình	01	67 m ²	Tầng 1
8	Kho sách cơ sở II	01	100 m ²	Cơ sở II

9	Phòng đọc cán bộ	04	60 m ²	Tầng 4
10	Phòng đọc học sinh, sinh viên	07	1122 m ²	Tầng 2 đến tầng 6 + cơ sở II
11	Phòng máy tính (261 máy)	05	508 m ²	Tầng 1 đến tầng 4 + cơ sở II
12	Phòng làm việc, phòng họp	05	300 m ²	Tầng 1 đến tầng 4
13	Hội trường	01	187 m ²	Tầng 7
14	Phòng học	10	580 m ²	Tầng 4 đến tầng 7

- Số chỗ ngồi: 1.500 chỗ ngồi

- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: Hiện nay, các phòng Internet, phòng tra cứu tài liệu phục vụ bạn đọc miễn phí tra cứu OPAC, tìm tin, khai thác tài nguyên số của thư viện, sử dụng phần mềm học tiếng Anh LANGMASTER. Có 261 máy vi tính nối mạng phục vụ tra cứu cho học sinh, sinh viên, học viên.

- Phần mềm quản lý thư viện: ILIB 4.0, nhà cung cấp: CMC.

- Thư viện điện tử: triển khai tra cứu tài liệu của Thư viện trên mạng Internet qua hệ thống tra cứu trực tuyến OPAC (hàng ngày có từ 500 đến 1800 người online trên trang Web thư viện Đại học Vinh và đến sử dụng các phòng máy thư viện)

- Số lượng sách, giáo trình điện tử tham khảo liên quan đến ngành đào tạo Công nghệ Tài chính

Bảng 2. Danh mục sách, giáo trình, tạp chí tham khảo liên quan đến ngành đào tạo Công nghệ Tài chính

TT	Tên sách, tạp chí	Nước/năm xuất bản	Số bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí
1	Giáo trình pháp luật kinh tế	Việt Nam, 2008	20	Luật kinh tế
2	Giáo trình tin học ứng dụng	Việt Nam, 2019	80	Tin học nhóm ngành kinh tế
3	Toán cao cấp	Việt Nam	18	Toán cao cấp
4	New Headway - English course (Pre-intermediate)	Việt Nam, 2018	20	Ngoại ngữ
5	Headway (Pre-intermediate)	Việt Nam, 2018	20	Ngoại ngữ
6	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	Việt Nam, 2000	20	Triết học Mác - Lênin
7	C.Mác, Ph.Ăngghen: Toàn tập	Việt Nam, 2003	5	Kinh tế chính trị Mác - Lênin

TT	Tên sách, tạp chí	Nước/năm xuất bản	Số bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí
8	V.I. Lênin: Toàn tập	Việt Nam, 2003	5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
9	Lịch sử triết học	Việt Nam, 1992	8	Chủ nghĩa xã hội khoa học
10	Giáo trình Triết học	Việt Nam, 2006	15	Triết học
11	Giáo trình Chuyên đề triết học	Việt Nam, 2003	15	Triết học
12	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dùng cho sinh viên đại học cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh)	Việt Nam, 2016	15	Tư tưởng Hồ Chí Minh
13	Kinh tế học vi mô	Việt Nam, 2004	3	Kinh tế vi mô
14	Kinh tế học vi mô	Việt Nam, 2006	19	Kinh tế vi mô
15	Giáo trình nguyên lý kế toán	Việt Nam, 2014	10	Nguyên lý kế toán
16	Giáo trình nguyên lý kế toán	Việt Nam, 2018	80	Nguyên lý kế toán
17	Giáo trình xác suất và thống kê	Vệt nam, 2012	9	Xác suất thống kê và toán kinh tế
18	Toán kinh tế	Việt Nam, 2008	30	Xác suất thống kê và toán kinh tế
19	Những nguyên lý của kinh tế học	Việt Nam, 2014	15	Kinh tế vĩ mô
20	Bài tập kinh tế học vĩ mô	Việt Nam, 2008	18	Kinh tế vĩ mô
21	Kinh tế học vĩ mô	Việt Nam, 2008	29	Kinh tế vĩ mô
22	Giáo trình Kinh tế học (tập II)	Việt Nam, 2012	20	Kinh tế vi mô
23	Marketing căn bản	Việt Nam, 2009	10	Marketing căn bản
24	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Việt Nam, 2008	1	Lý thuyết tài chính tiền tệ
25	Lý thuyết tài chính và tiền tệ quốc tế	Việt Nam, 2000	14	Lý thuyết tài chính tiền tệ
26	Giáo trình Kinh tế quốc tế	Việt nam, 2010	24	Kinh tế quốc tế
27	Giáo trình hội nhập kinh tế quốc tế	Việt Nam, 2021	20	Kinh tế quốc tế
28	Giáo trình Kinh tế phát triển	Việt Nam, 2008	20	Kinh tế phát triển

TT	Tên sách, tạp chí	Nước/năm xuất bản	Số bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí
29	Kinh tế phát triển	Việt Nam, 2013	10	Kinh tế phát triển
30	Giáo trình thống kê kinh tế	Việt Nam, 2010	19	Thống kê kinh tế
31	Giáo trình Thống kê kinh tế	Việt Nam, 2022	80	Thống kê kinh tế
32	Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh	Việt Nam, 2021	80	Phân tích hoạt động kinh doanh
33	Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh	Việt Nam, 2004	12	Phân tích hoạt động kinh doanh
34	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học	Việt Nam, 2018	60	Chủ nghĩa xã hội khoa học
35	Giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty	Việt Nam, 2011	15	Văn hóa kinh doanh
36	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Việt Nam, 2007	5	Văn hóa kinh doanh
37	Lập và thẩm định dự án đầu tư	Việt Nam, 2015	20	Lập dự án đầu tư
38	Lập - thẩm định hiệu quả tài chính dự án đầu tư	Việt nam, 2008	10	Lập dự án đầu tư
39	Phân tích quản trị tài chính	Việt Nam, 2004	6	Quản trị tài chính
40	Quản trị tài chính - đầu tư lý thuyết & ứng dụng	Việt Nam, 2008	20	Quản trị tài chính
41	Quản trị tài chính quốc tế	Việt Nam, 2004	9	Quản trị tài chính
42	Phân tích kho dữ liệu trong kinh doanh	Việt Nam, 2016	10	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh
43	Khai phá dữ liệu Data mining	Việt Nam, 2020	10	Khai phá dữ liệu trong phân tích kinh tế
44	Kinh tế số	Việt Nam, 2021	10	Kinh tế số
45	Phân tích kỹ thuật thị trường tài chính	Việt Nam, 2021	10	Phân tích kỹ thuật trong kinh doanh
46	Phân tích năng lực tài chính và chỉ số tiến bộ công nghệ 100 doanh nghiệp lớn và ngân hàng Việt Nam	Việt Nam, 2011	18	Công nghệ tài chính
47	Xây dựng và triển khai ứng dụng thương mại điện tử	Việt Nam, 2006	23	Thương mại điện tử và marketing số

TT	Tên sách, tạp chí	Nước/năm xuất bản	Số bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí
48	Thương mại điện tử	Việt Nam, 2003	21	Thương mại điện tử và marketing số
49	Marketing thương mại điện tử	Việt Nam, 2003	10	Thương mại điện tử và marketing số
50	Trí tuệ nhân tạo lập trình tiến hóa	Việt Nam, 2001	5	Trí tuệ nhân tạo
51	Nghiên cứu thị trường: chiến lược thực dụng	Việt Nam, 2008	10	Nghiên cứu thị trường
52	Quản lý viễn thông và công nghệ thông tin - Những vấn đề cần quan tâm	Việt Nam, 2006	4	Quản lý công nghệ
53	Big Data và ứng dụng trong kinh doanh	Việt Nam, 2017	10	Phân tích dữ liệu lớn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng
54	Fintech và ảnh hưởng của Fintech đến các định chế tài chính ở Việt Nam (Sách chuyên khảo)	Việt Nam, 2021	10	Công nghệ tài chính
55	The Fintech Book - Công Nghệ Tài Chính Dành Cho Người Nhìn Xa Trông Rộng	Việt Nam, 2021 (Sách dịch)	10	Công nghệ tài chính
56	Kinh Tế Học Về Tiền, Ngân Hàng Và Thị Trường Tài Chính	Việt Nam, 2021 (Sách dịch)	10	Lý thuyết tài chính tiền tệ,
57	Giáo trình Phân tích dữ liệu	Việt Nam, 2022	10	Phân tích dữ liệu
58	Bank 4.0	Việt nam, 2022	10	Ngân hàng số
59	Ngân Hàng Số Từ Đổi Mới Đến Cách Mạng	Việt nam, 2022	10	Ngân hàng số
60	Blockchain cơ bản	Việt nam, 2021	10	Chuỗi khối và tài sản Crypto
61	Tín dụng ngân hàng	Việt nam, 2015	20	Tín dụng ngân hàng
62	Tài chính doanh nghiệp	Việt nam, 2016	20	Tài chính doanh nghiệp

3. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Với đội ngũ giảng viên gồm 52 giảng viên, trường Kinh tế có đủ năng lực tham gia đào tạo, đảm nhận các môn học thuộc chương trình đào tạo, tham gia nghiên cứu khoa học và hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu lĩnh vực kinh tế.

Về nghiên cứu khoa học, giảng viên, nhà khoa học thuộc trường Kinh tế đã chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp Trường.

Đội ngũ giảng viên, nhà khoa học thuộc khoa Kinh tế đã có nhiều công bố khoa học trên các tạp chí nước ngoài.

Ngoài ra, công trình nghiên cứu của giảng viên khoa Tài chính Ngân hàng cũng được công bố trên các tạp chí thuộc lĩnh vực chuyên ngành trên các tạp chí có uy tín trong nước và báo cáo tại các hội thảo khoa học quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên ngành.
(Chi tiết xem Phụ lục)

4. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học

Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh có quan hệ hợp tác tốt trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học trong và ngoài nước. Trường Kinh tế thường xuyên mời các nhà khoa học trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng tham gia hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

5. Tóm tắt chương trình và kế hoạch đào tạo

5.1. Tóm tắt chương trình đào tạo

- Ngành đào tạo đăng ký mở: Công nghệ Tài chính
- Thời gian đào tạo: 4 năm.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 126 tín chỉ (không kể GDTC và GDQP).
- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/BGDĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Đào tạo nguồn nhân lực chính quy cho lĩnh vực công nghệ tài chính với các phân khúc chính: thanh toán (payment), cho vay ngang hàng (P2P lending), tiền điện tử (blockchain/ cryptocurrency), ngân hàng số (digital banking), gọi vốn cộng đồng (crowdfunding), tài trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs Financing), đầu tư và quản lý tài sản (retail investment & wealth management, công nghệ bảo hiểm (Insurtech)...

Dự kiến quy mô tuyển sinh 10 năm tới (nếu được phép mở từ năm 2024)

Năm	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
Số lượng SV	30	35	40	45	50	55	60	70	80	90

Trong 5 năm đầu tiên, từ 2023, ngành đăng ký tuyển sinh 30 - 50 sinh viên, từ năm 2033 trở đi, mỗi năm ổn định quy mô tuyển sinh 90 sinh viên 1 năm.

5.2. Kế hoạch đào tạo

STT	Mã học phần	Tên học phần	STC	Phân tiết						Phân kỳ	Khối học phần
				Lý thuyết	Thực hành/ Thi nghiệm/ Thực tế/Thực tập	Thảo luận/ Bài tập	Đồ án học phần	Thực tập tốt nghiệp	Đồ án tốt nghiệp		
1	LAW20003	Luật kinh tế	3	30	0	15	0	0	0	1	GDCN
2	ECO21002	Nhập môn ngành Kinh tế	3	30	0	0	15	0	0	1	GDCN
3	ENG10001	Tiếng Anh 1	3	30	0	15	0	0	0	1	GDĐC
4	INF22001	Tin học nhóm ngành kinh tế	3	30	15	0	0	0	0	1	GDĐC
5	MAT20004	Toán cho các nhà kinh tế	4	45	0	15	0	0	0	1	GDĐC
6	ECO20003	Kinh tế vi mô	4	45	0	15	0	0	0	2	GDCN
7	POL11001	Triết học Mác Lênin	3	30	0	15	0	0	0	2	GDĐC
8	ACC21001	Nguyên lý kế toán	3	30	0	15	0	0	0	2	GDCN
9	ENG10002	Tiếng Anh 2	4	45	0	15	0	0	0	2	GDĐC
10	MAT20007	Xác suất - Thống kê và Toán kinh tế	4	45	0	15	0	0	0	2	GDĐC
	NAP11001	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (GDQP1)	(2)	30	0	0	0	0	0	(1-3)	GDĐC
	NAP11002	Công tác quốc phòng và an ninh (GDQP 2)	(2)	30	0	0	0	0	0	(1-3)	GDĐC
	NAP11003	Quân sự chung (GDQP3)	(2)	15	15	0	0	0	0	(1-3)	GDĐC
	NAP11004	Kỹ thuật chiến	(2)	4	0	26	0	0	0	(1-3)	GDĐC

		đầu bộ binh và Chiến thuật (GDQP4)									
	SPO10001	Giáo dục thể chất	(5)	15	50	0	0	0	0	(1-3)	GDĐC
11	ECO20004	Kinh tế vĩ mô	4	45	0	15	0	0	0	3	GDCN
12	BUA20001	Marketing căn bản	4	30	0	0	30	0	0	3	GDCN
13	POL11002	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	2	20	0	10	0	0	0	3	GDĐC
14	ECO20006	Kinh tế quốc tế	3	30	0	15	0	0	0	3	GDCN
15	FIN20001	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	30	0	15	0	0	0	3	GDCN
16	BUA300002	Quản trị học	3	30	0	15	0	0	0	4	GDCN
17	BUA20002	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	30	0	15	0	0	0	4	GDCN
18	ACC21002	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	30	0	15	0	0	0	4	GDCN
19	ECO20005	Thống kê kinh tế	3	30	0	15	0	0	0	4	GDCN
20	FIN50001	Lập trình ứng dụng	4	30	15	6	0	0	0	4	GDCN
21	POL11003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	0	10	0	0	0	4	GDĐC
22	FIN50002	Ngân hàng thương mại	3	30	0	0	30	0	0	5	GDCN
24	ECO21007	Lập dự án đầu tư	3	30	0	0	30	0	0	5	GDCN
25	FIN20002	Quản trị tài chính	4	45	0	15	0	0	0	5	GDCN
26	FIN50003	Nhập môn Công nghệ Tài chính	4	30	0	0	30	0	0	5	GDCN
27	ACC30001	Hệ thống thuế Việt Nam	3	30	0	15	0	0	0	5	GDCN
28	POL11004	Lịch sử đảng CSVN	2	20	0	10	0	0	0	5	GDĐC
29	FIN5004	Ngân hàng số	4	30	0	0	30	0	0	6	GDCN
30	BUA20003	Văn hóa kinh doanh	3	30	0	15	0	0	0	6	GDCN
31	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	0	10	0	0	0	6	GDĐC
32	FIN30004	Thị trường tài chính	3	24	15	6	0	0	0	6	GDCN
33	FIN50005	Tài chính doanh nghiệp	3	30	0	15	0	0	0	6	GDCN
34	FIN50006	Chuỗi khối và	4	30	0	15	0	0	0	7	GDCN

		tài sản Crypto									
35	2. Tự chọn 1		3							7	GDCN
36	FIN20003	Thực hành doanh nghiệp mô phỏng	5	0	0	0	75	0	0	7	GDCN
37	3. Tự chọn 2		3							7	GDCN
38	F50012	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	8	0	0	0	0	75	45	8	GDCN
		Cộng:	126								
	Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 4 học phần)										
35.1	FIN50007	Phân tích dữ liệu trong tài chính - ngân hàng	3	30	15	0	0	0	0	6	GDCN
35.2	FIN50009	Trí tuệ nhân tạo	3	30	15	0	0	0	0	6	GDCN
35.3	FIN50010	Phát triển và thiết kế Web	3	30	15	0	0	0	0	6	GDCN
35.4	FIN50008	Lập trình Python	3	30	15	0	0	0	0	6	GDCN
	Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 4 học phần)										
37.1	FIN30022	Thanh toán điện tử	3	30	0	15	0	0	0	7	GDCN
37.2	ECM31001	Thương mại điện tử	3	30	0	15	0	0	0	7	GDCN
37.3	ECO20010	Kinh tế số	3	30	0	15	0	0	0	7	GDCN

6. Dự toán chi phí đào tạo

Mức học phí và lộ trình tăng học phí được thực hiện tương đương với mức học phí quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. Trên cơ sở đó quy đổi từ học phí theo niên chế sang học phí thu theo tín chỉ của Trường Đại học Vinh quy định tại Quyết định Số 945/QĐ-ĐHV ngày 16 tháng 8 năm 2016 Ban hành khung học phí đại học chính quy thu theo hình thức tín chỉ của các khối ngành từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 (chương trình đào tạo đại trà). Chúng tôi tạm tính theo quy định trên là bởi hiện tại ta chưa có quy định mới từ Chính phủ, Bộ GD&ĐT áp dụng cho các năm học 2021-2022 trở đi. Cụ thể đối với năm học 2020-2021 là 390.000 đồng/tín chỉ và các năm học tiếp theo học phí được

điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hằng năm do Bộ kế hoạch và Đầu tư thông báo và mức lương cơ bản theo quy định của Nhà nước để điều chỉnh mức học phí với dự kiến khoảng 10%/năm.

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	Học phí thu được (Mỗi lớp bình quân 35 sinh viên, mỗi năm 10 tháng)	SV/lớp/năm	35	12.870	450.450
B	Các nội dung chi	Lớp/năm	1		651.749
I	Các khoản tiền lương tiền công				312.677
1	Các khoản tiền lương tiền, công giảng viên (bình quân 2 giảng viên/lớp) và đóng góp theo lương				234.508
1.1	Lương cơ bản chưa trừ các khoản phải đóng theo lương bình quân của các giảng viên có 15 năm công tác hệ số lương 3,99	Người	2,0	76.608	153.216
1.2	Phụ cấp đứng lớp 25% lương cơ bản	Người	2,0	15.561	31.122
1.3	Phụ cấp thâm niên bình quân 15 năm công tác là 15% lương cơ bản	Người	2,0	9.337	18.674
1.4	Các khoản đóng góp theo lương do Trường học đóng 22% x (1,1+1,3)	Người	2,0	15.748	31.496
2	Các khoản tiền lương tiền công cán bộ quản lý và khối hành chính xác định bằng 25% tổng chi phí chi trả cho cán bộ, giảng viên của toàn Trường (Tức bằng 1/3 kinh phí trả cho khối giảng viên)	Lớp/năm	1,0	78.169	78.169
II	Các khoản kinh phí thu nhập tăng thêm, phúc lợi, lễ tết				93.656
	Thu nhập tăng thêm hàng tháng của				

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	giảng viên bằng 20% lương đóng BHXH (1,1+1,3)	Lớp/năm	1,0	22.781	22.781
2	Thu nhập tăng thêm hàng tháng của cán bộ quản lý, khối hành chính bằng 1/3 khối giảng viên	Lớp/năm	1,0	7.594	7.594
3	Thu nhập tăng thêm cuối năm khối giảng viên tính bình quân 3 tháng lương cơ bản (1,1)	Lớp/năm	1,0	28.477	28.477
4	Thu nhập tăng thêm cuối năm của cán bộ quản lý, khối hành chính bằng 1/3 khối giảng viên	Lớp/năm	1,0	9.492	9.492
5	Các khoản phúc lợi khác và ngày lễ, tết tính của khối giảng viên bằng 02 tháng lương cơ bản/năm	Lớp/năm	1,0	18.984	18.984
6	Các khoản phúc lợi khác và ngày lễ, tết tính của cán bộ quản lý, khối hành chính bằng 1/3 khối giảng viên	Lớp/năm	1,0	6.328	6.328
III	Các khoản chi quản lý khác	Lớp/năm	1,0	34.471	34.471
IV	Các khoản chi thường xuyên như: tiền điện, nước sinh hoạt, nước uống (Có máy lọc nước), văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, báo chi truyền thông, tiếp khách, khánh tiết,....				160.945
1	Tiền VPP cho giảng viên (định mức 50.000 đồng/tháng/giảng viên, năm tính 10 tháng)	Người	2,0	500	1.000
2	Tiền văn phòng phẩm, vật rẻ tiền mau				

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	hồng, vật tư tiêu hao trong giảng dạy (gồm cả dạy lý thuyết, dạy thực hành và thí nghiệm) cho lớp học 2.000.000 đồng/tháng/lớp	Lớp/năm	1,0	20.000	20.000
3	Tiền văn phòng phẩm cho cán bộ quản lý, khối hành chính và sinh hoạt chung toàn Trường phân bổ cho các lớp mỗi tháng tính bình quân 500.000 đồng, năm 12 tháng	Lớp/năm	1,0	6.000	6.000
4	Tiền nước mỗi ngày tính 1 lớp 01m ³ , tháng 26 m ³ , năm 10 tháng. Đơn giá 10.000 đ/m ³	m ³	260	10	2.600
5	Tiền điện bình quân mỗi lớp ngày tiêu thụ 25 KW, tháng 26 ngày, năm 10 tháng, đơn giá 2.200 đồng/Kw	Kw	6.500	2,2	14.300
6	Chi các ngày lễ, ngày hội (Khai giảng, bế giảng, ngày 20/11,...) mỗi năm bình quân 10.000.000 đồng/lớp	Lớp/năm	1,0	10.000	10.000
7	Chi hội nghị, hội thảo,... mỗi năm phân bổ bình quân 5.000.000 đồng/lớp	Lớp/năm	1,0	5.000	5.000
8	Chi khánh tiết mỗi năm phân bổ bình quân 5.000.000 đồng/lớp	Lớp/năm	1,0	5.000	5.000
9	Chi tiếp khách mỗi năm phân bổ bình quân 5.000.000 đồng/lớp	Lớp/năm	1,0	5.000	5.000
10	Chi thông tin liên lạc mỗi năm phân bổ bình quân 5.000.000 đồng/lớp	Lớp/năm	1,0	5.000	5.000
11	Tiền điện, nước sinh hoạt chung toàn trường phân bổ cho mỗi lớp 2.000.000 đồng/tháng	Lớp/năm	1,0	2.000	2.000
	Tiền công tác phí, nghiệp vụ chuyên	Lớp/năm	1,0	5.000	5.000

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
12	môn ngành của toàn Trường phân bổ mỗi lớp 5.000.000 đồng/năm				
13	Tiền học bổng khuyến khích học tập chiếm 8% thu học phí	Lớp/năm	1,0	36.036	36.036
14	Tiền miễn giảm học phí chi bằng định mức học phí tính bằng 2% tổng học phí thu được		1,0	9.009	9.009
15	Chi khác mỗi năm bình quân phân bổ 5.000.000 đồng/lớp	Lớp/năm	1,0	5.000	5.000
16	Kinh phí trải nghiệm thực tế sáng tạo (mỗi tháng 01 đến 02 lần, Nhà trường chi bổ sung 3.000.000 đồng/lớp)	Lớp/năm	1,0	30.000	30.000
V	Chi Khấu hao tài sản, máy móc thiết bị				50.000
1	Khấu hao phòng học mỗi phòng rộng 80 đến 100 m ² giá trị xây dựng tính 500 triệu đồng/phòng khấu hao 20 năm	Lớp	1,0	25.000	25.000
2	Khấu hao máy móc, thiết bị, bàn ghế của phòng học tính giá trị tương đương 100 triệu đồng khấu hao 05 năm		1,0	20.000	20.000
3	Khấu hao tài sản dùng chung toàn Trường (Sân bãi, khu vực vệ sinh, hành lang, sân bãi TĐTT,...) phân bổ cho 1 lớp tương đương 20% phòng học (=V.1 x 20%)	Lớp	1,0	5.000	5.000

III. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Toàn bộ nội dung hồ sơ đề nghị cho phép đào tạo đã được đưa lên trang website của nhà trường tại địa chỉ: www.vinhuni.edu.vn

Đối chiếu với Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 về việc Quy

định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Kinh tế đã có đủ điều kiện để đảm nhận nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Tài chính.

Kính đề nghị Trường Đại học Vinh cho phép Trường Kinh tế đào tạo ngành Công nghệ tài chính, trình độ đại học, mã số: **7.34.02.05**

Nơi nhận:

- *Hội đồng Trường*
- *Lãnh đạo Trường Đại học Vinh;*
- *Phòng KHTC, Đào tạo;*
- *Lưu: VP Trường Kinh tế.*

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KINH TẾ**

PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
LĨNH VỰC NGÀNH ĐỀ XUẤT

Nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ được đội ngũ giảng viên Khoa Tài chính Ngân hàng thực hiện song song cùng với nhiệm vụ giảng dạy. Giảng viên, nhà khoa học thuộc khoa Tài chính Ngân hàng đã chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp Trường. Nhiều công trình nghiên cứu của các giảng viên được công bố khoa học trên các tạp chí nước ngoài và các tạp chí có uy tín trong nước thuộc lĩnh vực ngành đề xuất.

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước, cấp Trường:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Đề tài cấp	Năm	Chủ nhiệm đề tài
1.	Các kiến nghị chính sách cụ thể về phát triển khu vực FDI trong thực hiện phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2035	Đề tài nhánh cấp Nhà nước	2019	Thái Thị Kim Oanh
2.	Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển thị trường ngách ở Việt Nam	Bộ	2008	Đỗ Thị Phi Hoài
3.	Phát triển các hình thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Bộ	2010	Nguyễn Thị Minh Phượng
4.	Các giải pháp tạo việc làm cho lao động nữ nông thôn các huyện miền Tây Nghệ An	Bộ	2010-2012	Hồ Thị Diệu Ánh
5.	Chính sách tài chính khuyến khích phát triển chuỗi liên kết thủy sản trong bối cảnh Việt Nam tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)	Bộ	2017	Đỗ Thị Phi Hoài
6.	Giải pháp marketing lãnh thổ thu hút FDI vào tỉnh Nghệ An	Bộ	2020	Đặng Thành Cường
7.	Liên kết chuỗi du lịch các tỉnh miền trung theo chuỗi giá trị	Bộ	2018-2020	Nguyễn Thị Minh Phượng
8.	Liên kết trường Đại học công lập ở Việt Nam - trong bối cảnh tự chủ	Bộ	2021-2022	Trần Quang Bách
9.	Chuyển đổi số trong phát triển nông	Bộ	2021-2022	Nguyễn Thị

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Đề tài cấp	Năm	Chủ nhiệm đề tài
	ng nghiệp ở Việt Nam			Minh Phụng
10.	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế ở khu vực Bắc Trung Bộ	Bộ	2022-2024	Lê Vũ Sao Mai
11.	Nghiên cứu giải pháp đảm bảo an sinh xã hội cho nông dân bị thu hồi đất trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa trên địa bàn Nghệ An	Tỉnh	2011	Nguyễn Thị Minh Phụng
12.	Đánh giá chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với một số dự án đặc thù trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Tỉnh	2012-2014	Nguyễn Thị Minh Phụng
13.	Nghiên cứu sản phẩm, hàng hóa phục vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Tỉnh	2018-2022	Nguyễn Thị Minh Phụng
14.	Đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm từ cây dược liệu của tỉnh Đắk Nông theo chuỗi giá trị	Tỉnh	2022	Trần Thị Hoàng Mai
15.	Nghiên cứu đánh giá thực trạng, đề xuất phương án xử lý và giải pháp quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Tỉnh Nghệ An	Tỉnh	2022-2024	Phạm Thị Thúy Hằng
16.	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp sử dụng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Tỉnh	2022-2024	Nguyễn Thị Hạnh Duyên
17.	Công tác hoạch định chiến lược kinh doanh ở một số doanh nghiệp Nghệ An hiện nay	Trường	2004	Thái Thị Kim Oanh
18.	Giải pháp hoàn thiện công tác tổ chức hạch toán kế toán tại Sở Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Hà Tĩnh	Trường	2005	Nguyễn Hoàng Dũng

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Đề tài cấp	Năm	Chủ nhiệm đề tài
19.	Đánh giá hiệu quả kinh tế trồng lạc trên địa bàn huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Trường	2005	Nguyễn Thị Thúy Vinh
20.	Hoạt động xuất khẩu thủy sản ở Nghệ An. Thực trạng và giải pháp	Trường	2005	Trần Thị Hoàng Mai
21.	Tình hình thu hút và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn Tỉnh Thừa Thiên Huế	Trường	2006	Trần Thị Thanh Thủy
22.	Hoàn thiện kế toán doanh thu tại Tổng công ty xây dựng Công trình giao thông IV	Trường	2006	Nguyễn Hoàng Dũng
23.	Xây dựng hệ thống tài liệu cho phòng kế toán ảo phục vụ đào tạo sinh viên ngành kế toán	Trường	2010	Hồ Mỹ Hạnh
24.	Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh xuất khẩu chè của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2010-2020	Trường	2010	Trần Thị Hoàng Mai
25.	Nâng cao hiệu quả đầu tư nhà ở cho người thu nhập thấp tại Nghệ An	Trường	2010	Nguyễn Thị Hải Yến
26.	Nâng cao hiệu quả thu hút và giải ngân ODA tại Nghệ An	Trường	2010	Lê Vũ Sao Mai
27.	Phát triển thị trường OTC ở Việt Nam giai đoạn 2015-2020	Trường	2010	Nguyễn Thị Bích Thủy
28.	Tăng cường thu hút đầu tư vào ngành du lịch Nghệ An giai đoạn 2011-2015	Trường	2011	Nguyễn Thị Bích Liên
29.	Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về xuất khẩu thủy sản ở tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011-2015	Trường	2012	Trần Thị Hoàng Mai
30.	Quản lý Nhà nước đối với xuất khẩu lao động ở tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011-2015	Trường	2012	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh
31.	Nghiên cứu mối liên kết của các tác nhân trong chuỗi giá trị tôm thương phẩm ở tỉnh Nghệ An	Trường	2012	Nguyễn Thị Thúy Vinh

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Đề tài cấp	Năm	Chủ nhiệm đề tài
32.	Hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp Dệt may trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Trường	2012	Nguyễn Thị Hạnh Duyên
33.	Xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Từ lý luận đến thực tiễn	Học viện	2013	Đỗ Thị Phi Hoài
34.	Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch biển thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	Trường	2013	Thái Thị Kim Oanh
35.	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa trên địa bàn Tỉnh Nghệ An	Trường	2013	Phạm Thị Thúy Hằng
36.	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở tỉnh Nghệ An	Trường	2013	Nguyễn Thị Minh Phượng
37.	Đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Tỉnh Nghệ An giai đoạn 2013-2020	Trường	2013	Trần Thị Thanh Thủy
38.	Nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động tự tạo việc làm của lao động nông thôn Nghệ An	Trường	2014	Hồ Thị Diệu Ánh
39.	Đánh giá môi trường kiểm soát trong doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Trường	2014	Đặng Thúy Anh
40.	Phát triển thị trường OTC ở Việt Nam giai đoạn 2015-2020	Trường	2014	Nguyễn Thị Bích Thủy
41.	Xây dựng hệ thống Kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu - Nghiên cứu điển hình tại Công ty xăng dầu Nghệ An	Trường	2014	Hồ Mỹ Hạnh
42.	Quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản trên địa bàn Thành phố Vinh	Trường	2015	Nguyễn Thị Hải Yến
43.	Tổ chức kế toán quản trị chi phí sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất gạch ngói ở Tỉnh Nghệ An	Trường	2015	Nguyễn Thị Thanh Hòa
44.	Thu hút và sử dụng vốn đầu tư trực	Trường	2015	Đặng Thành

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Đề tài cấp	Năm	Chủ nhiệm đề tài
	tiếp nước ngoài tại tỉnh Nghệ An			Cương
45.	Tăng cường quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN tại tỉnh Nghệ An	Trường	2015	Hoàng Thị Thanh Huyền
46.	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh theo cách tiếp cận CDIO	Trường	2016	Hồ Thị Diệu Ánh
47.	Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Quản trị chất lượng cho sinh viên ngành Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	Trường	2016	Trần Quang Bách
48.	Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế đầu tư) tiếp cận CDIO	Trường	2016	Lê Vũ Sao Mai
49.	Nghiên cứu đổi mới công tác kiểm tra đánh giá học phần "Hệ thống thuế Việt Nam" cho sinh viên ngành kế toán, Khoa kinh tế, Trường Đại học Vinh	Trường	2016	Đường Thị Quỳnh Liên
50.	Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra ngành kế toán tiếp cận CDIO	Trường	2016	Nguyễn Hoàng Dũng
51.	Nghiên cứu mối quan hệ giữa cấu trúc tài chính và hiệu quả tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Nghệ An	Trường	2016	Nguyễn Thị Bích Thủy
52.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Kinh tế vi mô tiếp cận CDIO	Trường	2017	Nguyễn Thị Hải Yến
53.	Xây dựng chương trình đào tạo ngành tài chính - ngân hàng tiếp cận CDIO	Trường	2017	Đặng Thành Cương
54.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và kiểm tra	Trường	2017	Thái Thị Kim Oanh

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Đề tài cấp	Năm	Chủ nhiệm đề tài
	đánh giá học phần Marketing căn bản theo tiếp cận CDIO			
55.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức khối kiến thức hỗ trợ theo tiếp cận CDIO	Trường	2018	Hồ Thị Diệu Ánh
56.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá Khối kiến thức chung quản trị theo tiếp cận CDIO	Trường	2018	Trần Thị Hoàng Mai
57.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá khối kiến thức quản lý kinh tế tiếp cận CDIO	Trường	2018	Nguyễn Thị Bích Liên
58.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá khối kiến thức Kế toán tiếp cận CDIO	Trường	2018	Hồ Mỹ Hạnh
59.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức chứng khoán và thẩm định giá theo tiếp cận CDIO	Trường	2019	Trần Thị Lưu Tâm
60.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Kiến thức tài chính theo tiếp cận CDIO	Trường	2020	Hoàng Thị Việt
61.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Kiến thức Ngân hàng theo tiếp cận CDIO	Trường	2020	Bành Thị Thảo
62.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Quản lý đầu tư theo tiếp cận CDIO	Trường	2020	Trần Thị Thanh Thủy
63.	Nghiên cứu đổi mới nội dung,	Trường	2020	Hoàng Thị Cẩm

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Đề tài cấp	Năm	Chủ nhiệm đề tài
	phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá khối kiến thức chuyên sâu quản trị tiếp cận CDIO			Thương
64.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức chuyên ngành <i>Kế toán 1</i> theo tiếp cận CDIO	Trường	2020	Nguyễn Thị Thanh Hòa
65.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức chuyên ngành <i>Kế toán 2</i> theo tiếp cận CDIO	Trường	2020	Đặng Thúy Anh
66.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức chuyên ngành <i>Kế toán 3</i> theo tiếp cận CDIO	Trường	2020	Phạm Thị Kim Yên
67.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình ngành Quản trị kinh doanh CLC theo tiếp cận CDIO	Trường	2021	Hồ Thị Diệu Ánh
68.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo ngành Kế toán theo tiếp cận CDIO	Trường	2021	Phạm Thị Thúy Hằng
69.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo ngành Kinh tế theo tiếp cận CDIO	Trường	2021	Lê Vũ Sao Mai
70.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng theo tiếp cận CDIO	Trường	2021	Trịnh Thị Hằng
71.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử theo tiếp cận CDIO	Trường	2021	Trần Quang Bách

Công bố khoa học trên các tạp chí nước ngoài:

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
----	----------------	-------------	---------

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
1.	<i>Green technology application for sustainable economic development in Vietnam</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Rajamangala University of Technology Tawan-ok, Thailand
2.	<i>The linkages between growth, poverty and inequality in Vietnam: An empirical analysis</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Accounting; ISSN 2369-7407 (Online) - ISSN 2369-7393 (Print)
3.	<i>Capital structure and financial efficiency: Evidence from Ho Chi Minh Stock Exchange of Vietnam</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Asian Economic and Financial Review ISSN(e): 2222-6737 ISSN(p): 2305-2147
4.	<i>Tendency of sea and island tourism development in the world and experience lessons for Vietnam</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	ICSSS: The 4 th International Conference on Sciences and Social Sciences 2014: Integrated Creative Research for Local Development toward the ASEAN Economic Community, Maha 2Sarakham Thailan, Trang 276-283, 18-19 tháng 9/2014
5.	<i>Lessons learned on improving tourism destination competitiveness</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	International Conference on Sustainable Tourism Development in the Greater Mekong Subregion, Ha Tinh University June 2017
6.	<i>Competitiveness of Sea and Island Tourism in Nghe An Province</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	13 th International Conference on Humanities and Social Sciences (ICHUSO) 2017, 2 nd -3 rd November, 2017 Khon Kaen, Thailand
7.	<i>Vietnam, the big market and cross bridges of illegal wildlife trade in Asia: causes and solutions</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	AgBioForum/ ISSN: 1522936X, Scopus (Q3), 2019
8.	<i>A study on competitiveness of</i>	PGS.TS.	Management Science Letters

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>sea and island tourism in Vietnam</i>	Thái Thị Kim Oanh	ISN 1923 - 9335; Scopus/Q4, 2019
9.	<i>Analysis of inequality of income in Vietnam</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	The 15 th conference of Intemational Federation of East Asian Management Associations (here after IFEAMA), Kyoto University, Graduate School and Faculty of Economics in Japan, 18-19 June 2019
10.	<i>The research of relevance among Economic growth, unemployment, external debt and national expenditure in Viet Nam</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	15 th International Conference on Humanities and Social Sciences (IC-HUSO 2019), 11-12 November 2019, Khon Kaen University, Thailand
11.	<i>Research the prospects of applying green economy in Nghe An</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	15 th International Conference on Humanities and Social Sciences (IC-HUSO 2019), 11-12 November 2019, Khon Kaen University, Thailand
12.	<i>Business environment and labor productivity: The case of the Vietnames firms</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Accounting ISSN 2369-7407, Scopus/Q2, 2020
13.	<i>Industry 4.0, Lean Management and organizational support: A case of supply chain operatinons</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Polish Journal of Management Studies ISSN: 2081-7452, ESCI/Q2, 2020
14.	<i>Operations management and performance: A mediating role of green supply chain management practices in MNCs</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Polish Journal of Management Studies ISSN: 2081-7452, ESCI/Q2, 2020
15.	<i>Does tradeoff between financial and social indicators matters in environmental consideration: evidence from G7 region</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Environmental Science and Pollution Research, ISSN 1614-7499, ESCI/Q2, 2021

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
16.	<i>Effects of health insurance eligibility expansion on household consumption in VietNam</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	PalArch's Journal of Archaeology of Egypt/ Egyptology, ISSN: 1567-214X, Scopus (Q3), Pjaee, 18(4) (2021), Pg:3529-3551
17.	<i>Assessing Perception And Attitude Of Supporting Of Enterprises a Regarding The Continued Application Of E-Tax In Vietnam</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Journal of Contemporary Issues in Business and Government, ISSN: 1323-6903 (Online), ISSN: 2204-1990 (Print), ISI (ESCI) Vol. 27, No. 3, 2021, Pg: 216-227, DOI: 10.47750/cibg.2021.27.03.031
18.	<i>The effects of corporate social responsibility and practices Impact on performance of SMEs in Vietnam</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Accounting/ ISSN (online): 2213-3933; ISSN (print): 1094-4060, Scopus (Q4) Accounting 7 (2021), Pg: 1557-1568 DOI: 10.5267/j.ac.2021.5.015
19.	<i>Policies on public employment services for workers: a case study in Viet Nam</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Journal of Law and Political sciences (JLPS), ISSN: 2518-5551 (Online), ISSN: 2222-7288 (Print), ISI (ESCI), Vol. No. (28), Issue 3, 6, 2021, Pg: 226 -256
20.	<i>The ability of the term structure of interest rates in forecasting inflation: empirical evidence in Vietnam</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Journal of Economics and Development e-ISSN: 2632-5330 p-ISSN: 1859-0020, ACI, JED Special Issue 2021 Pg: 2-12
21.	<i>Relationship between the components of head nurses management capacity and influencing factors: A case</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Journal of Contemporary Issues in Business and Government, ISSN: 1323-6903 (Online), ISSN: 2204-

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>study in VietNam</i>		1990 (Print), ISI (ESCI) Volume 27, Issue 6, Pages 208-220, DOI: 10.47750/cibg.2021.27.06.01 9
22.	<i>Impact of transformational leadership on job satisfaction of employees in small and medium-sized enterprises in north central region</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	The 5 th International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business (5 th CIEMB 2022)
23.	<i>Impact of transformational leadership on job satisfaction of employees in small and medium-sized enterprises in north central region</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	The 5 th International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business (5 th CIEMB 2022)
24.	<i>A study of audit service quality in Vietnamese independent auditing firms</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	The 5 th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022) December 28 th - 29 th , 2022
25.	<i>Technical Efficiency of Smallholder Banana Production: A case study in Vietnam</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	AgBioForum, Vol. 24 No. 2; Scopus Q3; H=41, IF = 1 https://agbioforum.org/menuscript/index.php/agb/article/view/125/75 - 2022
26.	<i>Green Economic development policy in VietNam in the context of industrial revolution 4.0</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Central European Management Journal https://journals.kozminski.com/index.php/pl_cemj/article/view/2116.html Scopus Q3 - 2022
27.	<i>Sustainable Development of Vietnam's Agriculture in the International Economic</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế "Technology for Sustainable Development" do

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>Integratinon,</i>	Phượng	Rajamangala University of Technology Tawan-ok tổ chức tại Cholchan Pattaya Resort, Chonburi, Thailand, 2011, Tr 246 - 255
28.	<i>Opportunities and Challenges of Vietnam Seafood ExportS.</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Humanities and Sciences (ISSN 1906 - 0181), Rajabhat Maha Sarakham University Journal, Thailand
29.	<i>The Impact of Demographical Factors on Investment Decision: A Study of Vietnam Stock Market</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	International Journal of Economics and Finance
30.	<i>Opportunities and challenges from Asean economic community to Vietnam</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	The 4th International Conference on Sciences and Social Sciences 2014: Integrated Creative Research for Local Development toward the ASEAN Economic Community (ICSSS 2014)
31.	<i>Impact Assessment of Conversion of Land Use Structure to Viet Nam Agricultural and Rural Development</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Business & Economic Policy
32.	<i>Developing Tea Market through Analyzing the Value Chain of Vietnam Tea Industry</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	PSAKU International Journal of Interdisciplinary Research
33.	<i>The impact of environmental pollution on aquaculture development: The case of Vietnam</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Management Science Letters (Scopus)
34.	<i>Impacts of corporate social responsibility toward</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị	Management Science Letters, Volume 10 Issue 11, pp.

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>employees on employee motivation in enterprises: A case study in Vietnam,</i>	Minh Phượng	2543-2552 (Scopus).
35.	<i>Impact of corporate social responsibility toward employees on business performance: The case of Vietnam,</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Uncertain Supply Chain Management, Vol 8 Number 3, pp. 589-598 (Scopus).
36.	<i>The impact of environmental pollution on aquaculture development: The case of Vietnam</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	<i>Management Science Letters</i> Vol 10 Issue 8, Pg 1873-1880. DOI: 10.5267/j.msl.2019.12.032 (Scopus Q4) ISSN 1923-9343 (Online) - ISSN 1923-9335 (Print) Impact Factor: 0.76
37.	<i>The Impact of Human Resource Management on the Financial Performance of Listed Firms in Vietnam</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	<i>International Journal of Innovation, Creativity and Change</i> Vol 12 Issue 10, Pg 26 - 37. (Print) ISSN 2201-1315 (Online) ISSN 2201-1323 www.ijicc.net (Scopus Q3)
38.	<i>The impact of innovation on economic growth: the spillover effect of foreign direct investment,</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	<i>Humanities & Social Sciences Reviews</i> , eISSN: 2395-6518, Vol 8, No 2, Pg 708-714, https://doi.org/10.18510/hssr.2020.8279 . (Scopus Q1)
39.	<i>Factors Affecting Community-Based Tourism Development and Environmental Protection: Practical Study in Vietnam</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	<i>Journal of Environmental Protection</i> , Vol 11, Pg 124-151. https://doi.org/10.4236/jep.2020.112009 . (https://www.scirp.org/journal/jep ISSN Online: 2152-2219 ISSN Print: 2152-2197.

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
40.	<i>Vietnamese Agriculture before and after Opening Economy</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	<i>Modern Economy</i> , Vol 11, Pg 894-907. https://doi.org/10.4236/me.2020.114067 (Bài quốc tế); https://www.scirp.org/journal/me ISSN Online: 2152-7261 ISSN Print: 2152-7245
41.	<i>Evaluation of Accounting Information Quality of Small and Medium-Sized Enterprises_ An Empirical Study in Vietnam</i>	TS. Hồ Mỹ Hạnh	<i>Journal of Asian Finance, Economics and Business</i> ; ISSN 2288-4645 (Online) - ISSN 2288-4637 (Print)
42.	<i>Factors Affecting the Outsourcing of Accounting Activities in Small and Medium Transport Enterprises in Vietnam</i>	TS. Hồ Mỹ Hạnh	<i>Journal of Asian Finance, Economics and Business</i> ; ISSN 2288-4645 (Online) - ISSN 2288-4637 (Print)
43.	<i>Fluctuations of Inflation and implications for Money Policy in Vietnam</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Vietnam's Socio-Economic Development Review, 2014
44.	<i>A research on parents' decision of buying toys for children in Hanoi</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	<i>Journal of Advanced Research in Dynamical & Control Systems</i> , Vol. 11, 09-Special Issue, 2019 (Scopus)
45.	<i>Measuring Brand Equity for Higher Education: A Case Study of CFVG in Vietnam</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	<i>Journal of Advanced Research in Dynamical & Control Systems</i> , Vol. 11, 09-Special Issue, 2019 (Scopus)
46.	<i>Transition from non-governmental organization to social enterprise in Vietnam for sustainable purpose</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	<i>Journal of finance & accounting research</i> , No. 03 (11) - 2021, Page: 11-18
47.	<i>Marketing activities for museums: the case of Bat</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	International Conference on Contemporary Issues in

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>Trang museum of ceramic art in Hanoi, Vietnam</i>		Economics, Management and Business CIEMB 4th 2021; Page: 750-769. ISBN: 9786043301045
48.	Marketing strategy for an e-commerce channel: The case of TH Food Chain Joint Stock Company	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	The 3rd International Conference on Marketing (MICA2022) to be held in Danang City (Vietnam) on Oct 1st 2022.
49.	<i>Innovating state management of land in Nghean province in the urbanization process</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	The 7th International Conference on Sciences and Social Sciences 2017: Innovative Research for Stability, Prosperity and Sustainability
50.	<i>Vietnam's agriculture towards sustainable development: opportunities, challenges and solutions in the context of international economic integration nowadays</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	South East Asia Journal of Contemporary Business, Economics and Law, Vol. 15, Issue 6 (April), 21-28.
51.	<i>The impact of manager's emotional intelligence on performance: The case of Vietnam</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Management Science Letters, 10 (2020), 2201-2210
52.	<i>The Impact of Human Resource Management on the Financial Performance of Listed Firms in Vietnam</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	International Journal of Innovation, Creativity and Change, Volume 12, Issue 10, 2020, 26-37
53.	<i>The Impact of Organizational Commitment on Employee Motivation: A Study in Vietnamese Enterprises</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	The Journal of Asian Finance, Economics and Business Vol.7 No.6 (2020), 439-447
54.	<i>The Influence of Competitive</i>	PGS.TS.	Journal of Asian Finance,

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>Advantage on Financial Performance: A Case Study of SMEs in Vietnam</i>	Trần Thị Hoàng Mai	Economics and Business, Print ISSN: 2288-4637/ Online ISSN 2288-4645
55.	<i>Assessment Of International Tourist's Satisfaction with Service Quality at Tam Coc - Bich Dong in Ninh Binh Province, Vietnam.</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Journal of Law and Political Sciences, P. ISSN 2222-7288 E. ISSN 2518-5551
56.	<i>Factors affecting decision and willingness to pay to connect to pipe water of households a case study in vietnam</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Academy of Strategic Management Journal, P. ISSN: 1544-1458, E. ISSN: 1939-6104
57.	<i>The role of public-private partnership investment and eco-innovation in environmental abatement in USA: evidence from quantile ARDL approach</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Environmental Science and Pollution Research, ISSN: 0944-1344
58.	<i>The Role of Opportunity Exploration, Exploitation and Corporate Social Responsibilities on Sustainable Manufacturing Business Performance in Mekong River Delta</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Studies of Applied Economics (Estudios de Economía Aplicada), ISSN: 1133-3197
59.	<i>State investment in education and training in Vietnam</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Journal of Law and Political Sciences, P. ISSN 2222-7288; E. ISSN 2518-5551
60.	<i>SME financing role in developing business environment and economic growth: empirical evidences from technical SMEs in Vietnam</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Environmental Science and Pollution Research, ISSN: 0944-1344
61.	<i>The Role of Financial</i>	PGS.TS.	Cuadernos de Economía

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>Inclusion, Green Investment and Green Credit on Sustainable Economic Development: Evidence from Vietnam</i>	Trần Thị Hoàng Mai	(Spanish Journal of Economics and Finance), ISSN: 0210-0266
62.	<i>Rice Farmers' Perception and Determinants of Climate Change Adaptation Measures: A Case Study in Vietnam</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	AgBioForum (The Journal of Agribiotechnology Management and Economics), ISSN: 1522936X
63.	<i>Tourism development affects on farmers household's livelihood: Case study in Vietnam</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Environment, Development and Sustainability, 29, pages 56114-56127
64.	<i>Overview of Vietnam's labor export in the innovation and integration</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Proceedings "Research and development for Integrated creative research for local development toward the ASEAN economic community" International Conference by Rajamangala University, September 18-19, 2014 at Thailand
65.	<i>Role of R&D Operations to improve competitiveness for Vietnam small and medium sized enterprises</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	9th NEU - KKU International conference on socio - economic and environmental issues in development, page 973-980
66.	<i>The impact of organizational commitment on employee motivation: a study in Vietnamese enterprises</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB), volume 7 Issue 6, June 30, 2020, print ISSN: 2288-4637 Online ISSN: 2288-4645 (ESCI, Scopus)
67.	<i>JA study on the Poverty of</i>	TS. Nguyễn	Journal of Asian Finance,

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>Mountain People Depending on Forests</i>	Thị Thúy Quỳnh	Economics and Business (JAFEB), vol 7 issue 7, print ISSN: 2288-4637 Online ISSN: 2288-4645 (ESCI, Scopus)
68.	<i>The Impact Of Trust And Opportunistic Behavior Of Employees On Business Performance: Case Study In Vietnam</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Journal of Organizationn Behavior rearch/2528-9705
69.	<i>The impact of Brand Equity on Employee's opportunistic behavior: A case study on enterprises in Vietnam</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Risk and Financial management/1911-8074
70.	<i>Vietnam's agriculture towards sustainable development: opportunities, challenges and solutions in the context of international economic intergration nowadays</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	South East Asia Journal of Contemporary, Economics and Law, Vol 15, Issue 6 (April), 2018, Page 21- 28
71.	<i>Innovating state management of land in Nghe An province in the urbanization process</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	The 7th International Conference on Sciences and Social Sciences 2017: Innovation Research to Stability, Prosperity and Sustainability, January 11 - 12, 2018 at Rajabhat Maha Sarakham University, Maha Sarakham Province, Page 453 - 464
72.	<i>Characteristics of investment activities to improve competitiveness in the construction firms listed on the stock market,</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	International Journal of Social Science and Economic Research (ISSN: 2455-8834), Volume: 05, Issue: 04 "April 2020"

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
73.	<i>The Impact of Organisational Commitment on Employee Motivation: A Study in Vietnamese Enterprises</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB), Print ISSN: 2288-4637 Online ISSN: 2288-4645 (ESCI, Scopus)
74.	<i>Policy of Investing in Improving Competitiveness in the Construction Firms Listed on the Stock Market</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	The International Journal of Business Management and Technology, Volume 4 Issue 3 May - June 2020, ISSN: 2581-3889
75.	<i>Evaluation of the Firm Performance: Evidence from Food Firms Listed in the Hanoi Stock Exchange</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Journal of Economics, Finance and Management Studies (ISSN(print): 2644-0490, ISSN(online): 2644-0504) Volume 3 Issue 08 August 2020
76.	<i>The Influence of Competitive Advantage on Financial Performance: A Case Study of SMEs in Vietnam</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Journal of Asian Finance, Economics and Business Vol 8 No 5 (2021) 0335-0343 337 (ESCI, Scopus)
77.	<i>The Impacts of The Mechanism for Mobilizing and Using Financial Resources on The Efficiency of Supply Chain Linkage in The Agricultural Sector: A Case Study of Vietnam</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	AgBioForum (The Journal of Agribiotechnology Management and Economics), ISSN: 1522936X, Volume 24 (2), Page No. 176-186 (Scopus Q2)
78.	<i>Tendency of sea and island tourism development in the world and experience lessons for Vietnam</i>	TS. Đào Quang Thắng	ICSSS: The 4 th International Conference on Sciences and Social Sciences 2014: Integrated Creative Research for Local Development toward the ASEAN Economic Community, Maha Sarakham Thailan, Trang 276-283, 18-

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
			19 tháng 9/2014
79.	<i>A study on competitiveness of sea and island tourism in Vietnam</i>	TS. Đào Quang Thắng	Management Science Letters ISN 1923 - 9335; Scopus/Q4
80.	<i>Competitiveness of Sea and Island Tourism in Nghe An Province</i>	TS. Đào Quang Thắng	13th International Conference on Humanities and Social Sciences (ICHUSO) 2017, 2nd-3rd November, 2017 Khon Kaen, Thailand
81.	<i>Analysis of inequality of income in Vietnam</i>	TS. Đào Quang Thắng	The 15th conference of International Federation of East Asian Management Associations (here after IFEAMA), Kyoto University, Graduate School and Faculty of Economics in Japan, 18-19 June 2019
82.	<i>Role of R&D operations to improve competitiveness for Vietnam small and medium sized enterprises</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Papers' abstracts 9th NEU-KKU international conference "On socio-economic and environmental issues in development", 2018
83.	<i>Smiling curve theory and the change of added value to manufacturing in Viet Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	The 1 st International Conference on Commerce and Distribution, CODI 2018.
84.	<i>Critical Factors Affecting Employers' Satisfaction with Accounting Graduates in Hanoi</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Journal of Asian Finance, Economics and Business Vol 7 No 8 (2020) 613-623
85.	<i>Using crime script analysis to understand wildlife poaching in Vietnam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	KUNGL. VETENSKAPS-AKADEMIEN - THE ROYAL SWEDISH ACADEMY OF SCIENCES
86.	<i>Determinants influencing liquidity of pharmaceutical firms listed on the Hanoi Stock Exchange</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Journal of Contemporary Issues in Business and Government Vol. 27, No. 2, 2021 https://cibg.org.au/

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
87.	<i>The Impact of Brand Equity on Employee's Opportunistic Behavior: A Case Study on Enterprises in Vietnam (Bài báo ISI)</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Journal of Risk and Financial Management
88.	<i>The impact of brand equity on employee's opportunistic behavior: a case study on small and medium- sized enterprises (smes) in the north central region.</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Proceedings international conference for young researchers in economics & business 2020 icyreb 2020)
89.	<i>Impact of transformational leadership on job satisfaction of employees in small and medium-sized enterprises in north central region</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	The 5 th International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business (5 th CIEMB 2022)
90.	<i>Proactively implementing, the integration commitments in financial sector</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Finance vol.1, Issue 1-Jan.2018 Tr.9-16
91.	<i>The role of corporate social responsibilities in tourism and hospitality : The case of Vietnam</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Management Science Letters
92.	<i>Determinants Influencing the Conversion of Financial Statements: The Case of Multinational Firms in Vietnam</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Journal of Asian Finance, Economics and Business Vol 7 No 3 (2020) 17-27
93.	<i>Impact of corporate social responsibility on organizational commitment through organizational trust and organizational identification</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Management Science Letters
94.	<i>Impact of corporate</i>	TS. Phạm	Virtus Interpress

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>governance on financial performance: The case of listed warehouse transportation firms in Vietnam</i>	Thị Thuý Hằng	
95.	<i>Factors Affecting the Outsourcing of Accounting Activities in Small and Medium Transport Enterprises in Vietnam</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Journal of Asian Finance, Economics and Business, volume 9 Issue, Pages.265-275 Print ISSN:2288-4637/ Online ISSN 2288-4545
96.	<i>A Study on Online Accounting Software in Firms in Hanoi</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	The International Journal of Business Management and Technology, Volume 4 Issue 2 March-April 2020 ISSN: 2581-3889 Research Article O, p.236-243.
97.	<i>A Study on Assessing the Quality of Accounting Services of Customers at Hanoi</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	<i>Account and Financial Management Journal</i> e-ISSN: 2456-3374 Volume 5 Issue 04 April- 2020, (Page No.-2159-2164)
98.	<i>The Impact of Human Resource Management on the Financial Performance of Listed Firms in Vietnam</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	International Journal of Innovation, Creativity and Change. www.ijicc.net Volume 12, Issue 10, 2020, p.26-37 (SCOPUS Q2).
99.	<i>Knowledge Sharing Behavior of Accountants: The Case of Accounting Service Firms in Hanoi</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	International Journal of Small and Medium Enterprises and Business Sustainability, Vol.5, No.2 Jul 2020, ISSN:2442-9368, p.1-14.
100.	<i>The situation of applying Techniques of Strategic Management Accounting at</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Vietnam, International Journal of Innovation, Creativity and Change,

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>manufacturing and processing enterprises in Hanoi</i>		www.ijicc.net Volume 13, Issue 5, 2020, p.1003-1023(SCOPUS Q2).
101.	<i>Evaluation of Auditors' Professional Skills in Local Auditing Firms in Hanoi</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Journal of Asian Finance, Economics and Business Vol 7 No 9 (2020) 583-591 (SCOPUS Q3/ESCI) .
102.	<i>Impact of non-financial information on annual report to accounting performance, market price of Vietnam listed companies - Literature reviews</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Receedings the fourth international conference on sustainable economic development and business management in the context of globalization, 2021, p.999-1005.
103.	<i>Impact of Trained Human Resources, Adoption of Technology and International Standards on the Improvement of Accounting and Auditing Activitie (SCOPUS Q2).</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	The journal of Agrobiotechnology Management& Economics (AgBioForum), Volume 24, Number 1 24(1):59-71.©2022, https://agbioforum.org/article-view/?id=79
104.	<i>Organization for making production cost estimates system in business</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	European Journal of Economics and Management Sciences, N0-4 2016, Austria Vienna
105.	<i>Discussion on organizations to acquire information of production costs in the roadway construction enterprises in central region of Vietnam</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Ekonomicke Trendy, N0-4 2016, Vedecko vydavatelske centrum Soclosfera CZ
106.	<i>International experience in environmental accounting and applicable conditions in</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Na-journal.ru, Tom 2, N01 2017

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>Vietnamese corporates</i>		
107.	<i>Responsibility accounting and its application to Vietnamese enterprises</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	European Journal of Economics and Management Sciences, N0-2 2018, ISSN 2310-5690
108.	<i>Developing estimation of product & business costs in enterprises</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Ekonomické Trendy, N2-3 2018, Vedecko vydavatelské centrum 3Soclosfera CZ
109.	<i>Discuss on principles suitable in accounting</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Innovative journal of Business and Management 8:3 (2019)
110.	<i>The Opportunities in having Sustainable Employment for Accounting Students in Hanoi</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	International Journal of Innovation, Creativity and Change (SCOPUS), Volume 12, Issue 9, 2020
111.	<i>Factors Influencing Balanced Scorecard Application in Evaluating the Performance of Tourist Firms</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, (ESCI), Vol 7 No 5 (2020)
112.	<i>A study on the Quality of Accounting Human Resources in Hanoi</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	International Journal of Innovation, Creativity and Change (SCOPUS), Volume 13, Issue 1, 2020
113.	<i>Influences of External Factors on Business Performance of Domestic Animal Feed Enterprises in Vietnam</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	The Journal of Asian Finance, Economics and Business (ESCI); ISSN : 2288-4637(Print); 2288-4645(Online)
114.	<i>Impact of blockchain technology to field accounting and auditing</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	European Journal of Economics and Management Sciences
115.	<i>The role of the private sector in Vietnam's economic growth</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Proceedings the second international conference on the finance - accounting for promoting sustainable

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
			development in private sector (Fasps 2020)
116.	<i>Financial management in multinational companies - implications for Vietnamese enterprises</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Proceedings the third international conference on the sustainable economic development and business management in the context of globalisation (Sedbm 2020)
117.	<i>Innovation of policy mechanism to promote private economic development</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	The third international conference on: “Finance and accounting for the promotion of sustainable development in private sector”, (Fasps-3)
118.	<i>Impact of non-financial information on annual report to accounting performance, market price of Vietnam listed companies - literature reviews</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Proceedings the fourth international conference on sustainable economic development and business management in the context of globalisation (Sedbm-4)
119.	<i>Accounting Information System in the Digital Economy in Vietnam</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Journal la Bisecoman VOL. 02, ISSUE 05 (031-036), 2021 DOI:10.37899/journallabisecoman.v2i5.514
120.	<i>The impact of ownership structure on financial performance of listed logistics firms in Vietnam</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Academy of Strategic Management Journal (ASMJ), (SCOPUS), Volume 21, Issue 2, 60
121.	<i>Digital economy and some solutions to develop the digital economy in Vietnam</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Proceedings the fifth international conference on sustainable economic development and business management in the context of globalisation (Sedbm-5)
122.	<i>Impact of the Covid-19 Plan</i>	TS. Đường	International Journal Of

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>on Financial Reporting and Information Disclosure Practices</i>	Thị Quỳnh Liên	Multidisciplinary Research And Analysis. ISSN(print): 2643-9840, ISSN(online): 2643-9875, Volume 05 Issue 10 October 2022 DOI: 10.47191/ijmra/v5-i10-28, Impact Factor: 6.261 Page No. 2781-2783
123.	<i>Process Of Designing, Implementation, Operation And Assessment Standards Of Accounting Information Systems Learning Skills</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	International Journal of Education, Business and Economics Research (IJEER) ISSN: 2583-3006 Vol. 2, Issue.5, Sep - Oct 2022, pp. 163-178
124.	<i>The Impact of Brand Image on Public University Links in the Context of Autonomy: A Case Study in Vietnam</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Central European Management Journal (Scopus Q3), ISSN: 2336-2693&E-ISSN: 2336-4890
125.	<i>Effects of Corporate Governance and Earning Quality on Listed Vietnamese Firm Value</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	The Journal of Asian Finance, Economics and Business Vol.7 No.4 pp.71-80/ 2020/ 2022/2288-4637(pISSN) /2288-4645(eISSN)
126.	<i>Factors Affecting the Outsourcing of Accounting Activities in Small and Medium Transport Enterprises in Vietnam</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	The Journal of Asian Finance, Economics and Business Vol.9 No.10 pp.265-275/2022/2288-4637(pISSN) /2288-4645(eISSN)
127.	<i>Application of Diffusion Theory of Innovation and the Model of Technology Acceptance in Analyzing Factors Affecting to the Use of Balanced Scorecard in Vietnamese Hospitality Firms.</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	International Conference on Finance, Accounting and Auditing- ICFAA2018

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
128.	<i>Factors affecting to the application of balanced scorecard in Vietnamese hospitality firms.</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	Management Science Letters. Volume 9, Special Issue (No. 13), 2169-2442
129.	<i>Evaluating Performance of Vietnamese Public Hospitals Based on Balanced Scorecard</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	The Journal of Asian Finance Vol 7 No 6 (2020) 339 - 349
130.	<i>The impact of sustainability practices on financial performance: empirical evidence from Sweden</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	Cogent Business & Management, Vol. 8(1), 1-19
131.	<i>Relatinonships between Capital Structure and Firm Profitability: An application of the Agency Theory for VietNameese Listing Companies</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	International Conference on Fiance, Accounting and Auditing ICFFA2022
132.	<i>The impact of ownership structure on accounting conservatism: empirical evidence from Vietnam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	International conference on finance, accounting and auditing, ICFAA 2019, National economics university publishing house, pp18-28.
133.	<i>A study on determinants influencing performance of accountants of smes in vietnam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Journal Of Organizational Behavior Research Cilt / Vol.: 7, Sayı / Is.: 1, Yıl/Year: 2022, Sayfa/Pages: 58-71, ISI 2528-9705
134.	<i>The role of household in start up cability of rural labor NgheAn province,</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	The 7 International Confrence on Sicence and Science and Social Science 2017 (Rajabhat Maha Sarakham University, Thailand)
135.	<i>The role of household in start up cability of rural labor</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	The 7 International Confrence on Sicence and Science and

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>NgheAn province,</i>		Social Science 2017Rajabhat Maha Sarakham University, Thailand (ICSSS2017)
136.	<i>The Influence of social capital on start up ability of rural labor NgheAn province,</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Journal of Development Research ISSN2579- 9290 (print) ISSN2579-9347 (online)
137.	<i>Agricultural competitiveness concepts from theories and imperial researchs</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Journal of Development Research,
138.	<i>Business environment and labor productivity: The case of the Vietnamese firms</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Accounting homepage: www.GrowingScience.com/ac/ac.html
139.	<i>The Influence of Social Capital on Startup Ability of Rural Labor in Nghe An Province, Vietnam</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Journal of Development Research,
140.	<i>The impact of supply chain linkages on the business performance of the business: a case study in Vietnam</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Uncertain Supply Chain Management/ ISSN 2291-6830 (Online) - ISSN 2291-6822 (Print)
141.	<i>The Impact of Corporate Social Responsibility on Employee Management: A Case Study in Vietnam</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	The Journal of Asian Finance, Economics and Business
142.	<i>The effects of corporate social responsibility and practices on the performance of SMEs in Vietnam</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Accounting homepage: www.GrowingScience.com/ac/ac.html
143.	<i>The Impact of Knowledge Sharing on the Effectiveness of Employee Management in Small and Medium Enterprises in the North Central Region</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Vinh University Journal of Science

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
144.	<i>The effect of supply chain linkages on the business performance: Evidence from Vietnam</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Vinh University Journal of Science Tập 50 (2B/2021)
145.	<i>The Impact of Sharing Culture on Opportunistic Behavior and Effectiveness of Employee Management: A Case Study in Vietnam</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN 2288-4645/ pISSN 2288-4637
146.	<i>Factors Affecting the Outsourcing of Accounting Activities in Small and Medium Transport Enterprises in Vietnam</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN 2288-4645/ pISSN 2288-4637 https://doi.org/10.13106/jafeb.2022.vol9.no10.0265
147.	<i>Culture With Qualities And Behaviors Of Business Leaders - The Foundation Of Sustainable Leadership</i>	TS. Trần Thị Lê Na	13th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development, 2021 At National Economics University, Hanoi, Vietnam
148.	<i>Factors Influencing Adoption of Online Payment for Public Services in Vietnam</i>	TS. Trần Thị Lê Na	International Journal of Economics, Business and Management Research Vol. 6, No.05; 2022 ISSN: 2456-7760
149.	<i>The Effects of Risks in Agricultural Supply Chain Management on Business Performance: A Case Study in Vietnam</i>	TS. Trần Quang Bách	AgBioForum
150.	<i>The impact of manager's emotional intelligence on performance: The case of</i>	TS. Trần Quang Bách	Management Science Letters

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	Vietnam		
151.	<i>Impacts of corporate social responsibility toward employees on employee motivation in enterprises: A case study in Vietnam</i>	TS. Trần Quang Bách	Management Science Letters
152.	<i>Impact of corporate social responsibility toward employees on business performance: The case of Vietnam</i>	TS. Trần Quang Bách	Uncertain Supply Chain Management
153.	<i>The Impact of Organisational Commitment on Employee Motivation: A Study in Vietnamese Enterprises</i>	TS. Trần Quang Bách	Journal of Asian Finance, Economics and Business
154.	<i>The Impact of Knowledge Sharing on the Effectiveness of Employee Management in Small and Medium Enterprises in the North Central Region</i>	TS. Trần Quang Bách	Vinh University Journal of Science
155.	<i>The impact of supply chain linkages on the business performance of the business: a case study in Vietnam</i>	TS. Trần Quang Bách	KKU International Engineering Conference 2021 - Khon Kaen (KKU-IENC2021)
156.	<i>The Impact of Corporate Social Responsibility on Employee Management: A Case Study in Vietnam</i>	TS. Trần Quang Bách	Journal of Asian Finance, Economics and Business
157.	<i>The effect of supply chain linkages on the business performance: Evidence from Vietnam</i>	TS. Trần Quang Bách	Uncertain Supply Chain Management
158.	<i>The Impact of Brand Equity on Employee's Opportunistic Behavior: A Case Study on</i>	TS. Trần Quang Bách	Journal of Risk and Financial Management

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>Enterprises in Vietnam</i>		
159.	<i>The Impact of Organizational Culture on the Sustainable Competitive Advantage of Commercial Banks: A Case Study in Vietnam</i>	TS. Trần Quang Bách	Journal of Asian Finance, Economics and Business
160.	<i>Impact of transformational leadership on job satisfaction of employees in small and medium-sized enterprises in north central region</i>	TS. Trần Quang Bách	5 th International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business (5 th CIEMB 2022)
161.	<i>The effect of risk on supply chain cooperation: Evidence from Vietnam agriculture</i>	TS. Trần Quang Bách	Uncertain Supply Chain Management
162.	<i>The Impact of Sharing Culture on Opportunistic Behavior and Effectiveness of Employee Management: A Case Study in Vietnam</i>	TS. Trần Quang Bách	Journal of Asian Finance, Economics and Business
163.	<i>The Impact of Technology Transfer on Economic Development in the 4.0 Era: Empirical Evidence from the Agriculture and Rural Sector in Vietnam</i>	TS. Trần Quang Bách	Journal of Asian Finance, Economics and Business
164.	<i>The effect of risks from the supply chain on corporate financial performance: A case study in Vietnam</i>	TS. Trần Quang Bách	Uncertain Supply Chain Management
165.	<i>Impacts of Emotional Capacity of Managers on Transformational Leadership Behavior in Enterprises: A Case Study in Vietnam</i>	TS. Trần Quang Bách	Journal of Asian Finance, Economics and Business
166.	<i>Motivations for</i>	TS. Hoàng	Academy of Entrepreneurship

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>entrepreneurship of students in Viet Nam</i>	Thị Cẩm Thương	Journal (Print ISSN: 1087-9595; Online ISSN: 1528-2686).
167.	<i>The entrepreneurial university model and policy implications for university governance in Vietnam public universities</i>	TS. Hoàng Thị Cẩm Thương	Journal of Economics, Finance and Management Studies, ISSN(print): 2644-0490, ISSN(online): 2644-0504, Volume 4 Issue 03 March 202, Article DOI: 10.47191/jefms/v4-i3-08, Impact Factor: 6.228 .
168.	<i>The impact of knowledge sharing on the effectiveness of employee management in small and medium enterprises in North Central Region</i>	TS. Hoàng Thị Cẩm Thương	Vinh University, Journal of Science
169.	<i>The effect of risk on supply chain cooperation: Evidence from Vietnam agriculture,</i>	TS. Hoàng Thị Cẩm Thương	Uncertain Supply Chain Management 10 (2022), ISSN 2291-6830 (Online) - ISSN 2291-6822 (Print)
170.	<i>Impact of transformational leadership on job satisfaction of employees in small and medium-sized enterprises in north central region</i>	TS. Hoàng Thị Cẩm Thương	5th International Conference on Contemporary Issues in ECONOMICS, MANAGEMENT AND BUSINESS November 25th - 26th, 2022, Hanoi - Vietnam
171.	<i>Determinants of Foreign Direct Investment in Nghe An Province, Vietnam,</i>	TS. Đặng Thành Cường	International Review of Accounting, Banking and Finance, vol 11 No.4 Winter 2019.
172.	<i>Factors affecting foreign direct investment in Nghe An Province, Vietnam,</i>	TS. Đặng Thành Cường	Kỷ yếu hội thảo quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ khối kinh tế và kinh doanh -

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
			ICYREB 2019, NXB Đại học Huế
173.	<i>The impact of ODA in constructing road traffic infrastructure on Vietnam's economic growth, Journal of Project Management 6 (2021) 99-106</i>	TS. Đặng Thành Cương	Journal of Project Management
174.	<i>Factors affecting the profitability of listed commercial banks in Vietnam: Does agriculture finance matter?</i>	TS. Đặng Thành Cương	Agbioforum
175.	<i>Factors Affecting Business Performance of Construction Enterprises Listed on Vietnam Stock Markets</i>	TS. Đặng Thành Cương	Journal of Asian Finance, Economics and Business
176.	<i>Factors affecting foreign direct investment in Nghe An Province, Vietnam,</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	Kỷ yếu hội thảo quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ khối kinh tế và kinh doanh - ICYREB 2019, NXB Đại học Huế.
177.	<i>The impact of ODA in constructing road traffic infrastructure on Vietnam's economic growth</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	<i>Journal of Project Management, ISSN 2371-8336, 6(2021), DOI:10.5267/j.jpmm.2020.12.001</i>
178.	<i>Factors affecting the profitability of listed commercial banks in Vietnam: Does agriculture finance matter?</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	AgBioForum, 23(1): 32-41
179.	<i>Factors Affecting Business Performance of Construction Enterprises Listed on Vietnam</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 /

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>Stock Markets</i>		Online ISSN 2288-4645 doi:10.13106/jafeb.2022.vol9. no9.0049
180.	<i>The impact of opportunity factors leading to fraudulent behavior in VietNam stock market</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	13th Economics & Finance Virtual Conference, Prague/ ISBN 978-80-87927-95-3, IISES/DOI: 10.20472/EFC.2020.013.022.
181.	<i>The effect of supply chain linkages on the business performance: Evidence from Vietnam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Uncertain Supply Chain Management 9 (2021) pp.529-538, ISSN 2291-6830 (Online) - ISSN 2291-6822 (Print), doi: 10.5267/j.uscm.2021.6.009, Scopus/Q2, 2021.
182.	<i>The Impact of Organizational Culture on the Sustainable Competitive Advantage of Commercial Banks: A Case Study in Vietnam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Journal of Asian Finance, Economics and Business Vol 8 No 9 (2021) 0201-0210, Print ISSN: 2288-4637/Online ISSN 2288-4645, doi:10.13106/jafeb.2021.vol8.no9.0201, 2021
183.	<i>The effect of risk on supply chain cooperation: Evidence from Vietnam agriculture</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Uncertain Supply Chain Management 10 (2022), doi: 10.5267/j.uscm.2021.9.007, (Online - 2021) - (Print - 2022)
184.	<i>The impact of opportunity factors on fraudulent behavior in the Vietnamese stock market</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Journal of Asian Economics 79 (2022) 101451, https://doi.org/10.1016/j.asieco.2022.101451
185.	<i>Factors Affecting the investment decisions of generation Z on the Vietnam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	5th International Conference on Contemporary Issues in economics, management and

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Tạp chí
	<i>stock market</i>		business, November 25th - 26th, 2022, Hanoi, Vietnam, ISBN: 978-604-330-515-9
186.	<i>Impact of transformational leadership on job satisfaction of employees in small and medium sized enterprises in northern Central region.</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	5th International Conference on Contemporary Issues in economics, management and business, November 25th - 26th, 2022, Hanoi, Vietnam, ISBN: 978-604-330-515-9

Các bài báo đăng trên các tạp chí, hội thảo trong nước:

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
1.	<i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận dịch vụ cho thuê tài chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An như thế nào</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán, 2010
2.	<i>Thu hút đầu tư ở Nghệ An: Thực trạng và giải pháp.</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, năm 2011
3.	<i>Đánh giá khả năng tiếp cận vốn của các tổ chức tín dụng đối với các doanh nghiệp trên địa bàn Nghệ An</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Tạp chí Phát triển kinh tế, năm 2011
4.	<i>Doanh nghiệp sẽ chủ động trong phát hành trái phiếu</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Tạp chí Tài chính, năm 2012
5.	<i>Nghị định 71/2013/NĐ-CP: Siết chặt quản lý đầu tư, sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Tạp chí Tài chính, số 08 (586)
6.	<i>Nợ xấu được giấu kỹ</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Tạp chí Tài chính và Đầu tư, số 98
7.	<i>Phối hợp chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ. Thực trạng và</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị	Tạp chí Tài chính, số 03 (581)

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>một số đề xuất</i>	Thu Cúc	
8.	<i>Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành tài chính - ngân hàng tại khoa Kinh tế- Đại học Vinh</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học - Trường ĐH Vinh, NXB Trường ĐH Vinh.
9.	<i>Hoàn thiện khung pháp lý cho công tác quản lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán, số 11 (136)
187.	<i>Nghịch lý “kẻ thừa, người thiếu”</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Tạp chí Tài chính và Đầu tư, số 105
10.	<i>Nghị định 39/2014/NĐ-CP: đảm bảo an toàn cho thị trường tài chính - tiền tệ</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Tạp chí Tài chính, số 6 (596)
11.	<i>Nâng cao hiệu quả quản lý chi ngân sách: nhìn từ thực tiễn tại tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Tạp chí Tài chính, số 11 (601)
12.	<i>Kinh nghiệm xử lý nợ xấu của Hàn quốc và Thái lan trong khủng hoảng tài chính - tiền tệ năm 1997</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 02
13.	<i>Xử lý nợ xấu năm 2015: thách thức từ con số 3%</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Tạp chí Thuế nhà nước, số 5
14.	<i>Quy định mới về đại lý giám sát hải quan giữa Việt Nam - Trung Quốc</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Tạp chí Tài chính, số 6 (610)
15.	<i>Nợ xấu ngân hàng: góc nhìn từ ngân hàng Agibank</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Tạp chí Tài chính, số 7 (613)
16.	<i>Huy động vốn đầu tư phát triển hạ tầng giao thông ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Tạp chí kinh tế và phát triển, Số 251, tháng 5/2018
17.	<i>Giải pháp tài chính cho xây dựng nông thôn mới tại huyện</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị	Tạp chí Tài chính, số 06/2018 (683)

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh</i>	Thu Cúc	
18.	<i>Quan triệ̣t yêu cầu về nội dung, phương pháp giảng dạy Đại học của Luật giáo dục trong quá trình giảng dạy kinh tế chính trị cho sinh viên các trường Đại học và Cao đẳng</i>	TS. Đinh Trung Thành	Thông báo khoa học, ĐHSP Vinh, số 21
19.	<i>Phát triển công nghiệp phụ trợ Việt Nam trước làn sóng đầu tư mới của các công ty xuyên quốc gia Nhật Bản</i>	TS. Đinh Trung Thành	Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương, số 21 (164) số 22 (165)
20.	<i>Honda - Doanh nghiệp Nhật Bản thành công nhất ở Việt Nam</i>	TS. Đinh Trung Thành	Thông tin Những vấn đề Kinh tế chính trị học, Viện Kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, số 13 (6-2007)
21.	<i>Phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam trước làn sóng đầu tư mới của các công ty xuyên quốc gia Nhật Bản</i>	TS. Đinh Trung Thành	Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương, số 238+239+240
22.	<i>Xuất khẩu lao động của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản thập niên đầu thế kỷ XXI- Những vấn đề đặt ra và phương hướng giải quyết</i>	TS. Đinh Trung Thành	Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương, số 268, 269 (6/2009)
23.	<i>Phát triển kinh tế xã hội miền Tây Nghệ An trong thời kỳ hội nhập</i>	TS. Đinh Trung Thành	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, tr.50 - 56
24.	<i>Phát triển nhận thức Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh hiện nay</i>	TS. Đinh Trung Thành	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, tr.31 - 37
25.	<i>Hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài ở Nghệ An: Những vấn đề đáng lưu tâm</i>	TS. Đinh Trung Thành	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, số 314, (tháng 11 / 2010)

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
			tr.36 - 42)
26.	<i>Phát triển công nghiệp phụ trợ Việt Nam trong bối cảnh quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Nhật Bản</i>	TS. Đinh Trung Thành	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 11 (117) 2010, tr. 3-13
27.	<i>Phát triển công nghiệp phụ trợ trong bối cảnh quan hệ đối tác chiến lược Việt - Nhật</i>	TS. Đinh Trung Thành	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế, Hà Nội, Việt Nam tháng 11 năm 2010, tr. 112 -134
28.	<i>Bảo đảm an sinh xã hội đối với nông dân bị thu hồi đất trong quá trình đô thị hóa ở xã Hưng Lộc, thành phố Vinh</i>	TS. Đinh Trung Thành	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, số 334 tháng 7/ 2011, tr.36 -38
29.	<i>Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin trong bối cảnh hiện nay: những vấn đề đáng lưu tâm</i>	TS. Đinh Trung Thành	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, số tháng 331 tháng 6 / 2011, tr.36 -38
30.	<i>Chuyển giao công nghệ của các công ty xuyên quốc gia Nhật Bản qua các dự án FDI tại Việt Nam</i>	TS. Đinh Trung Thành	Tạp chí Hoạt động Khoa học - Bộ Khoa học và Công nghệ, số tháng 11.2011(630), tr.29 -32.
31.	<i>Đầu tư trực tiếp của Hàn Quốc ở Việt Nam; Tổng quan và triển vọng</i>	TS. Đinh Trung Thành	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 10 (128) tháng 10 năm 2011, tr.28 -38
32.	<i>Phát triển bền vững: Nhìn từ chương trình tái định cư thủy điện Bản Vẽ, Nghệ An</i>	TS. Đinh Trung Thành	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, số tháng 365 tháng 5/ 2012, tr.38 - 42
33.	<i>Chiến lược chiếm lĩnh thị trường trong hoạt động đầu tư trực tiếp của TNCs Nhật Bản ở Việt Nam</i>	TS. Đinh Trung Thành	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 4 (134), tr.13 -2
34.	<i>Chiến lược chiếm lĩnh thị trường trong hoạt động đầu tư trực tiếp của các Công ty xuyên quốc gia (TNCs) Nhật Bản ở Việt Nam</i>	TS. Đinh Trung Thành	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 412, tháng 9/2012, tr.12 - 24

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
35.	<i>Giáo trình: Lịch sử tư tưởng Kinh tế</i>	TS. Đinh Trung Thành	Trường Đại học Vinh
36.	<i>Thu hút đầu tư trực tiếp của các công ty xuyên quốc gia vào Việt Nam</i>	TS. Đinh Trung Thành	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2008
37.	<i>Đầu tư trực tiếp của các công ty xuyên quốc gia Nhật Bản ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới</i>	TS. Đinh Trung Thành	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 284 trang
38.	<i>Phát triển du lịch biển đảo Thị xã Cửa Lò - nghệ An</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Hợp tác và phát triển , số 86 tháng 3+4/2011, trang 15
39.	<i>Giải pháp thu hút đầu tư vào du lịch biển, ven biển Nghệ An</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương, Số 329 tháng 5/2011, trang 36
40.	<i>Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch biển đảo ở Nghệ An</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 168 (II) tháng 06/2011, trang 96
41.	<i>Xây dựng văn hóa kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương, Số 367 tháng 6/2012.
42.	<i>Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch biển ở Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế và dự báo, Trang 58-60, Số 21 tháng 11/2013
43.	<i>Giải pháp phát triển du lịch biển, đảo tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế và dự báo, Trang 54-55, Số 22 tháng 11/2014
44.	<i>Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu về năng lực cạnh tranh của điểm đến du lịch</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế và phát triển, Trang 85-94, Số 209 (II) tháng 11/2014
45.	<i>Bàn về thị trường du lịch biển, đảo Nghệ An</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Du lịch, Trang 51-52, Số tháng 05/2015
46.	<i>Phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo Nghệ An</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí du lịch, Trang 46-47, Số tháng 8/2015

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
47.	<i>Vai trò quản lý nhà nước trong giải quyết việc làm cho người lao động ở tỉnh Hà Tĩnh</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, Trang 27-29, Số cuối tháng 11 năm 2015
48.	<i>Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách việc làm ở cấp địa phương</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Lao động và xã hội, Trang 11-13, Số 546 tháng 3/2017
49.	<i>Chính sách dịch vụ việc làm công cho người lao động ở tỉnh Hà Tĩnh: Thực trạng và giải pháp</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế và phát triển, Trang 68-72, Số II Kỳ II tháng 2/2017
50.	<i>Nâng cao năng lực tự học cho sinh viên dưới khía cạnh trách nhiệm của giảng viên</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Lý luận giáo dục, Số 235 tháng 4 năm 2017
51.	<i>Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm bia Vida tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - nghệ Tĩnh</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế châu á Thái Bình Dương, Số 497 tháng 7 năm 2017
52.	<i>Chất lượng công chức trẻ khối cơ quan tỉnh Nghệ An: Thực trạng và giải pháp</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế châu á Thái Bình Dương, Số 498 tháng 7 năm 2017
53.	<i>Nâng cao năng lực quản lý cán bộ lãnh đạo UBND cấp xã trên địa bàn huyện Vũ Quang tỉnh Hà Tĩnh</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế và dự báo, Số cuối tháng 6 năm 2017
54.	<i>Quản lý chi ngân sách nhà nước cấp huyện ở huyện Vũ quang tỉnh Hà Tĩnh: Thực trạng và giải pháp</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế châu á Thái Bình Dương, Số cuối tháng 5 năm 2017
55.	<i>Nâng cao chất lượng giảng viên của Trường Đại học Vinh</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế châu á Thái Bình Dương, Số 521 tháng 7 năm 2018
56.	<i>Năng lực quản lý nhà nước của công chức cấp xã ở huyện Hương Khê, Hà Tĩnh: Thực trạng và giải pháp</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế châu á Thái Bình Dương, Số 521 tháng 7 năm 2018
57.	<i>Nghiên cứu triển vọng áp dụng kinh tế xanh tại tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế châu á Thái Bình Dương, Số 544 tháng 7 năm 2019

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
58.	<i>Quản lý ngân sách trên địa bàn huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán số tháng 9/2019
59.	<i>Năng lực quản lý của Ban giám hiệu các trường tiêu học trên địa bàn Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh: thực trạng và giải pháp</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương, Số 552 tháng 11 năm 2019
60.	<i>Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện Anh Sơn: Thực trạng và giải pháp</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, Số 588 tháng 5 năm 2021, Trang 127-129
61.	<i>Các nhân tố ảnh hưởng đến 77ang trung thành của khách 77ang đối với dịch vụ MyTV trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế & phát triển, Số 288 tháng 6/2021, Trang 93-102
62.	<i>Phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Công thương, Số 13 tháng 6/2021, Trang 146-151
63.	<i>Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chính sách việc làm cấp độ địa phương.</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Công thương, Số 16 tháng 7/2021, Trang 308-314
64.	<i>Quản lý chi ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng cơ bản của chính quyền cấp huyện: nghiên cứu từ thực tiễn tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Công thương, Số 17 tháng 7/2021 Trang
65.	<i>Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu về chính sách khuyến khích đầu tư phát triển thương mại của chính quyền cấp tỉnh</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Công thương, Số 6 tháng 4/2022 Trang 184 - 191
66.	<i>Quản lý chi ngân sách nhà nước của chính quyền huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương Số tháng 613 tháng 6/2022
67.	<i>Quản lý nhân lực tại Cục quản lý thị trường tỉnh Nghệ An: Thực</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>trạng và giải pháp</i>	Oanh	Số tháng 610 tháng 5/2022
68.	<i>Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng nhân lực bệnh viện</i>	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương Số tháng 624 tháng 12/2022
69.	<i>Đánh giá khả năng tiếp cận vốn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Nghệ An</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Khoa học và phát triển, số 3/2011, Tr 503 - 511
70.	<i>Đánh giá tác động của chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng đến đời sống và việc làm của người lao động bị thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Kinh tế & phát triển (Đại học Kinh tế quốc dân), 174 (II), tháng 12/2011, Tr 48 - 53
71.	<i>Phát triển các doanh nghiệp sản xuất và chế biến nông sản ở Nghệ An hiện nay</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Lý luận chính trị & truyền thông (Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh - Học viện Báo chí và Tuyên truyền), tháng 05/2012, trang 69-71
72.	<i>Đặc điểm và vai trò của doanh nghiệp sản xuất và chế biến nông sản Việt Nam trong hội nhập quốc tế</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, số 366, tháng 6/2012, Tr39 - 42
73.	<i>Nghiên cứu đặc điểm của công nghiệp chế biến nông sản và chuỗi giá trị đối với ngành hàng nông sản</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, số 367, tháng 6/2012, Tr20 - 23
74.	<i>Đánh giá khả năng tiếp cận vốn của các tổ chức tín dụng đối với các doanh nghiệp trên địa bàn Nghệ An</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Phát triển kinh tế, số 245, tháng 3/2011, Tr 19 - 25
75.	<i>Đánh giá môi trường kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Cùng doanh nghiệp vượt qua thử thách - Nâng cao

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
			năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (ICECH 2013)
76.	<i>Lao động nông thôn di cư ra thành thị - Thực trạng và khuyến nghị</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Kinh tế & phát triển
77.	<i>Thực trạng phát triển doanh nghiệp ở Nghệ An và vấn đề cung cấp dịch vụ công</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Kinh tế & Dự báo
78.	<i>Xóa đói giảm nghèo bền vững ở Việt Nam và gợi ý chính sách</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế
79.	<i>Giảm nghèo trên địa bàn các huyện miền Tây Nghệ An: Thực trạng và giải pháp</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Quản lý kinh tế
80.	<i>Nghiên cứu cơ hội đầu tư, phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại rừng bản, xã Hưng Hòa, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
81.	<i>Việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất và tác động của nó đến sự phát triển nông nghiệp, nông thôn ở Nghệ An</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Khoa học (Trường Đại học Vinh)
82.	<i>Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ sinh viên tại Trường Đại học Vinh</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
83.	<i>Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
84.	<i>Nghiên cứu các nguồn lực cải thiện sinh kế cho ngư dân ven biển Bắc Trung Bộ</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế
85.	<i>Phát triển du lịch cộng đồng tại miền Tây tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
86.	<i>Giải pháp phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình theo hướng bền</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị	Kinh tế và Dự báo

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>vững</i>	Minh Phụng	
87.	<i>Một số giải pháp phát triển bền vững ngành nông nghiệp tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phụng	Tạp chí Tài chính
88.	<i>Ảnh hưởng của đặc điểm tổ chức sản xuất đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp may</i>	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương, số 392 tháng 2/2013
89.	<i>Lợi ích của ERP trong ngành công nghiệp dệt may</i>	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 5 tháng 3/2013
90.	<i>Đào tạo kế toán: áp dụng những phương pháp mới nhằm giảm thiểu áp lực và tăng hứng thú cho sinh viên</i>	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học ĐH Vinh, 3/2013
91.	<i>Phát huy vai trò của hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí- Một giải pháp tái cơ cấu doanh nghiệp,</i>	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia, tổ chức tháng 4/2013 tại Học viện Ngân hàng
92.	<i>Tái cơ cấu DNNN dưới góc độ kiểm soát chi phí</i>	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Tạp chí Khoa học ĐH Vinh, tháng 8/2013
93.	<i>Kế toán trách nhiệm và mối quan hệ với cấu trúc tổ chức của doanh nghiệp</i>	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Tạp chí Tài chính, 12/2014
94.	<i>Tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị, nâng cao hiệu quả quản lý trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ</i>	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia tổ chức tháng 4/2016 - Hội Kế toán và kiểm toán Việt Nam
95.	<i>Kế toán trách nhiệm trong quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Nghệ An</i>	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, số 5/2016
96.	<i>Kinh nghiệm của một số nước về cơ chế, chính sách bảo vệ quyền lợi cộng đồng tại vùng có khoáng sản khai thác.</i>	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Tạp chí Kinh tế và quản lý, số 27 tháng 9/2018
97.	<i>Một số giải pháp hoàn thiện</i>	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Tạp chí Kinh tế & Dự

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>quản lý tài sản công tại các trường đại học công lập tại Việt Nam</i>	Hạnh	báo, số 13 tháng 5/2020
98.	<i>Xây dựng hệ thống thông tin kế toán quản trị cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Nghệ An</i>	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Tạp chí Kinh tế & Dự báo, số 13 tháng 10/2020
99.	<i>Thái độ hoài nghi nghề nghiệp trong hoạt động kiểm toán</i>	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Tạp chí nghiên cứu Khoa học kiểm toán, số 180 tháng 10/2022
100.	<i>Đẩy mạnh Hợp tác quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và NCKH ở HVTC (HTKH:"HVTC - 40 năm XD và phát triển")</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Kỷ yếu HTKH, 2003, Học viện Tài chính
101.	<i>Phát huy thế mạnh của HVTC tăng cường phát triển công tác hợp tác quốc tế</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Tập san NC TCKT, 2005
102.	<i>Ngành công nghiệp dệt may Việt Nam trước xu thế hội nhập kinh tế quốc tế</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Nghiên cứu Tài chính kế toán, 2005
103.	<i>Việt Nam gia nhập WTO: Những ngành nào được lợi?</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Nghiên cứu Tài chính kế toán, 2005
104.	<i>Bảo đảm quyền kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế ở Việt Nam</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Nghiên cứu Kinh tế, 2006
105.	<i>Đầu tư trực tiếp nước ngoài với việc phát triển kinh tế Việt Nam</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Tạp chí Tài chính, 2006
106.	<i>Nhượng quyền thương mại - công cụ thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Tạp chí khoa học thương mại, 2006
107.	<i>Thị trường ngách cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Tạp chí Thuế Nhà nước, 2006
108.	<i>Thúc đẩy cổ phần hóa DNNN</i>	PGS.TS Đỗ	Tạp chí Kiểm toán, 2007

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>và vai trò của Kiểm toán Nhà nước</i>	Thị Phi Hoài	
109.	<i>Thị trường ngách và việc khai thác thị trường ngách ở một số nước Châu Á</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 2008
110.	<i>Những quan điểm và phương hướng khai thác thị trường ngách ở Việt Nam hiện nay</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 2008
111.	<i>Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Học viện Tài chính</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Nghiên cứu Tài chính kế toán, 2009
112.	<i>Thị trường trái phiếu doanh nghiệp ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp phát triển</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Nghiên cứu Tài chính kế toán Nghiên cứu Tài chính kế toán, 2011
113.	<i>Mua lại và sáp nhập tại Nhật bản: Bài học kinh nghiệm tái cấu trúc doanh nghiệp Việt Nam</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Tạp chí Tài chính, 2012
114.	<i>Bài học kinh nghiệm sau một năm liên kết đào tạo với nước ngoài tại Học viện Tài chính</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Nghiên cứu Tài chính kế toán, 2012
115.	<i>Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa chế biến nông sản khu vực Bắc miền Trung: Từ thực chứng đến chuẩn tắc</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Tạp chí Tài chính, 2013
116.	<i>Tiếp cận đa chiều đánh giá chính sách tài chính khuyến khích phát triển chuỗi liên kết thủy sản trong bối cảnh hội nhập TPP.</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, 2017
117.	<i>Ảnh hưởng của chính sách tài chính tới chuỗi giá trị thủy sản.</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Tạp chí Kinh tế và phát triển
118.	<i>Chất lượng dịch vụ thương mại điện tử và sự hài lòng của khách hàng: nghiên cứu tình huống tại công ty TNHH Shopee</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	International conference Digital business & Marketing in globalization era. ISBN: 978-604-65-4527-

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
			9, tr. 360-376, 2019
119.	<i>Vai trò của chính sách tài chính trong việc thúc đẩy phát triển chuỗi liên kết thủy sản Việt Nam</i>	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Cơ sở lý luận và thực trạng chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc trung bộ. ISBN: 978-604-65-4630-6, 2019
120.	Chính sách thuế bảo vệ môi trường với thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh tại Việt Nam	PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương (Tháng 5/2022)
121.	<i>Thu hút đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN 1859-0012, Số 180, tr. 65-70.
122.	<i>Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương, Số 03/2015, tr. 47-50.
123.	<i>Tăng cường quản lý nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư công ở Nghệ An</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 04/2015, tr. 6-8.
124.	<i>Hiệu quả đầu tư công trên địa bàn tỉnh Nghệ An: thực trạng và một số khuyến nghị</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Số 445, tr. 53-61.
125.	<i>Tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển kinh tế Nghệ An</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 17 (657), tr. 82-84
126.	<i>Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam: thực trạng và một số khuyến nghị</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia "Xu hướng phát triển của lao động trong các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam"
127.	<i>Nâng cao chất lượng xuất khẩu lao động ở tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 18 (694), tr.198-201

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
128.	<i>Quản lý nhân lực tại trường Tiểu học Hùng Vương: Thực trạng và giải pháp</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương, số 539, tháng 4 - 2019, tr.69-71
129.	<i>Đổi mới quản lý để phát triển kinh tế tư nhân: Thực trạng và một số khuyến nghị</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Tạp chí Công Thương, số 5, tháng 4 - 2019, tr.70-75.
130.	<i>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh Nghệ An nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương, số 542, tháng 6 - 2019, tr.25-27
131.	<i>Bảo tồn, tôn tạo và phát huy di tích lịch sử - văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Tạp chí Khoa học xã hội Tây Nguyên, số 4 (26), tháng 12 - 2019, tr.3-14
132.	<i>Tăng cường thu hút FDI vào tỉnh Nghệ An trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Tạp chí Công Thương, số 8, tháng 4 - 2020, tr.95-100.
133.	<i>Tiềm năng tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Nông ảnh hưởng đến phát triển sản xuất sản phẩm từ cây dược liệu</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, ISSN 0868-3808
134.	<i>Thúc đẩy hợp tác liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm cây dược liệu ở Đắk Nông theo chuỗi giá trị</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, ISSN 0868-3808
135.	<i>Phát triển cây dược liệu trên địa bàn huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866-7120
136.	<i>Giải pháp thúc đẩy phát triển chợ truyền thống ở tỉnh Nghệ An</i>	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Tạp chí Công Thương, ISSN 0866-7756
137.	<i>Tổng kết ODA vào Nghệ An giai đoạn 2006 - 2010</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	TC Khoa học và Công nghệ Nghệ An

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
138.	<i>Các công cụ xúc tiến đầu tư</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Môi trường đầu tư ở Nghệ An - Thực trạng và giải pháp”, Trường đại học Vinh
139.	<i>Siết chặt đầu tư công nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam”, Trường Đại học Vinh
140.	<i>Đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá theo hệ thống tín chỉ</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	Hội thảo “Nâng cao chất lượng đào tạo các ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu xã hội”, Trường Đại học Vinh
141.	<i>Một số giải pháp cải thiện môi trường đầu tư tỉnh Nghệ An đến năm 2020</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
142.	<i>Nâng cao hiệu quả đầu tư XD CB từ vốn NSNN tại Nghệ An</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
143.	<i>Tổng kết 25 năm đầu tư trực tiếp ra nước ngoài</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	Tạp chí Kinh tế và dự báo
144.	<i>Năm hội nhập 2015: Cơ hội và thách thức cho doanh nghiệp</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
145.	<i>Chi phí không chính thức ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế
146.	<i>Chi phí không chính thức ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	Tạp chí Kinh tế và dự báo
147.	<i>Đầu tư phát triển bền vững cho doanh nghiệp</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Các vấn đề kinh tế xã hội trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững SDG 2030

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
			của Việt nam”
148.	<i>Phát triển hoạt động đấu thầu qua mạng tại Việt Nam</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	Tạp chí Kinh tế và dự báo
149.	<i>Nghệ An cải thiện môi trường đầu tư để thu hút đầu tư hiệu quả</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	Tạp chí Kinh tế và dự báo
150.	<i>Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào khu kinh tế Đông Nam tỉnh Nghệ An</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	Tạp chí Kinh tế và dự báo
151.	<i>Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ Ngân sách Nhà nước tại Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	Tạp chí Kinh tế và dự báo
152.	<i>Nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công</i>	TS. Lê Vũ Sao Mai	Tạp chí Kinh tế và dự báo
153.	<i>Quản lý Nhà nước đối với xuất khẩu lao động ở tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011-2015</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Tạp chí kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, số 382
154.	<i>Phát huy vai trò nòng cốt của doanh nghiệp Nhà nước</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Tạp chí Tài chính, số 9
155.	<i>Thận trọng với giá vàng</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Tạp chí Tài chính và Đầu tư, số 86
156.	<i>Nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên các ngành kinh tế</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học - Trường ĐH Vinh NXB ĐH Vinh
157.	<i>Một số giải pháp cổ phần hóa bệnh viện Công</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Tạp chí Thông tin và dự báo Kinh tế xã hội
158.	<i>Xử lý nợ xấu và tái cơ cấu ngân hàng vào vòng tăng tốc</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Tạp chí Tài chính và Đầu tư
159.	<i>Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ dựa vào khoa học, công nghệ</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Tạp chí kinh tế và dự báo, số 13, tr4-6.
160.	<i>Một số giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN về XKLD Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, tr7-9.

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
		Quỳnh	
161.	<i>Giải pháp phát triển XKLD ở tỉnh Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, tr47-49.
162.	<i>Xuất khẩu lao động của Nghệ An- Vấn đề và giải pháp</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Hội thảo “ <i>Phát triển Nghệ An đến năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết 26-NQ/TW của Bộ Chính trị</i> ”
163.	<i>Vai trò doanh nghiệp tư nhân trong quá trình phát triển kinh tế Bắc Trung Bộ</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Hội thảo khoa học “ <i>Phát triển kinh tế tư nhân khu vực Bắc Trung Bộ</i> ”, Khoa Kinh tế, tháng 3/2018
164.	<i>Nâng cao chất lượng xuất khẩu lao động tỉnh Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Tạp chí kinh tế dự báo, số 18, tr198-201
165.	<i>Đổi mới để quản lý phát triển kinh tế tư nhân - Thực trạng và một số khuyến nghị</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Tạp chí Công Thương, số 5, tháng 4/2019
166.	<i>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trình độ cao của tỉnh Nghệ An nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Tạp chí Châu Á -Thái Bình Dương, 2019
167.	<i>Phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô: Thực trạng và giải pháp</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Tạp chí tài chính - Tháng 5/2019
168.	<i>Phát triển công nghiệp hỗ trợ - con đường để Việt Nam từng bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ khối Kinh tế và kinh doanh (ICYREB 2019), NXB Đại học Huế, 2019
169.	<i>Quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ ở Việt nam đáp ứng yêu cầu</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Thương mại và phân

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>phát triển và hội nhập quốc tế (State management about intellectual property in vietnam meeting the requirements for development and international integration)</i>	Quỳnh	phối”- CODI 2020, Nhà xuất bản Nông nghiệp, pp. 324-330.
170.	<i>Quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh Nghệ An và vấn đề đặt ra</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Tạp chí tài chính, tháng 6/2020
171.	<i>Tác động của chuỗi cung ứng lên hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp: nghiên cứu trường hợp Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	7 th KKU International Engineering Conference, Khon kaen University, Thailand
172.	<i>Tác động của giá trị thương hiệu đến hành vi cơ hội của nhân viên: nghiên cứu các doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực Bắc Trung Bộ</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Hội thảo khoa học quốc tế các nhà khoa học trẻ khối kinh tế và kinh doanh 2020, Nhà xuất bản Hà Nội.
173.	<i>Phát triển cây dược liệu trên địa bàn huyện Quế Phong</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Kinh tế dự báo, số13, Tháng 5/2022
174.	<i>Một số giải pháp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả đầu tư vào nhà ở cho người thu nhập thấp tại Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, kỳ 2 (11/2010), trang 38-42
175.	<i>Đẩy mạnh công tác quảng bá đầu tư nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch tại Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Kỷ yếu Hội thảo trường Đại học Vinh “Môi trường đầu tư ở Nghệ An - Thực trạng và giải pháp”, 2011
176.	<i>Thu hút đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, số 180 (2), tháng 06 năm 2012, trang 65-70
177.	<i>Kiểm soát và hạn chế nhập siêu nhằm ổn định nền kinh tế vĩ mô</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Kỷ yếu Hội thảo khoa học trường Đại học Vinh

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
			“Ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam”, Vinh tháng 04/2012, trang 237-243.
178.	<i>Kỹ năng mềm cho sinh viên nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, nhu cầu doanh nghiệp,</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Hội thảo Khoa học Trường Đại Vinh “Nâng cao chất lượng đào tạo các ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu xã hội“, tháng 3/2013, tr 278-282.
179.	<i>Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực khối ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Hội thảo Khoa học Trường Đại Vinh “Nâng cao chất lượng đào tạo các ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu xã hội“, tháng 3/2013, tr 283-287.
180.	<i>Giải pháp tăng cường thu hút và nâng cao hiệu suất sử dụng nguồn vốn ODA tại Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, số 426, tháng 05/2014, trang 39-44.
181.	<i>Quản lý đất đai ở Nghệ An và hướng hoàn thiện</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, số cuối tháng 06/2015, trang 51-53
182.	<i>Thị trường bất động sản năm 2015 và 2016: liệu bất động sản có phải là van xả của lạm phát</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Kỷ yếu Hội thảo khoa học của Học viện Tài chính, tháng 12 năm 2015, trang 99 - 105.
183.	<i>Hội nhập, tái cơ cấu và tác động tới thị trường bất động sản</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Phát triển kinh tế - xã hội và ngành ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, tháng

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
			12 năm 2015, trang 190 - 204.
184.	<i>Đánh giá chung về công tác quản lý nhà nước đối với đất đai trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, số 426, tháng 08/2016, trang 44 - 46
185.	<i>Quá trình đô thị hóa ở Nghệ An và sự biến động về đất đai</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 11(462), tháng 11/2016, trang 85-92
186.	<i>Kiểm soát và bất động sản trong bối cảnh các nguồn vốn tại Việt Nam hiện nay</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Mối quan hệ giữa kiểm soát và hoạt động đầu tư tại Việt Nam”, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, tháng 09 năm 2016, trang 191 - 200.
187.	<i>Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Tạp chí Tài Chính, kỳ 2 - tháng 6/2017 (659), trang 103 - 105
188.	<i>Đổi mới quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân ở Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Kỷ yếu Hội thảo khoa học trường Đại học Vinh “Phát triển kinh tế tư nhân ở Khu vực Bắc Trung Bộ”, Vinh tháng 03/2018, trang 207-217
189.	<i>Kinh nghiệm của một số quốc gia về vận dụng lý thuyết kinh tế hiện đại vào hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và bài học cho Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, số 528 - tháng 11/2018, trang 66 - 68
190.	<i>Đổi mới quản lý để phát triển kinh tế tư nhân: thực trạng và một số khuyến nghị</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Tạp chí Công Thương, số 5 - tháng 4/2019, trang 70 - 75
191.	<i>Quản lý thuế thu nhập Doanh</i>	TS. Nguyễn	Tạp chí Kinh tế và Dự

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>nghiệp tại Chi cục Thuế khu vực Bắc Nghệ I, Nghệ An</i>	Thị Hải Yến	Báo (Economy & Forecast Review) ((ISSN:0866-7120), số 29, tháng 10/2021
192.	<i>Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Chất lượng đào tạo Đại học chính quy trong bối cảnh chuyển đổi số”, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội tháng 12/2021, trang 328-336 ISBN: 978-604-330-139-7
193.	<i>Công tác điều hành phục vụ bay tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam - chi nhánh Tân Sơn Nhất</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, Số 612, tháng 6/2022 ISBN: 0868-3808
194.	<i>Phát triển kinh tế số ở Nghệ An: thực trạng và một số giải pháp tiền đề</i>	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Tạp chí Công Thương (Industry and trade magazine), Số 23, tháng 10/2022. trang 136 - 141 ISBN: 0866-7756
195.	<i>Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh	Tạp chí Quản lý kinh tế, số 25, tr 69
196.	<i>Phân tích chuỗi giá trị thủy sản</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, số 9, tr 23
197.	<i>Mối liên kết của hộ nuôi với các tác nhân dọc theo chuỗi giá trị tôm thương phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, số 383, tr 34
198.	<i>Khả năng tiếp cận của người dân tới các hoạt động y tế và chăm</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn,

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>sóc sức khỏe trên địa bàn huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An</i>	Vinh	tháng 5/2012
199.	<i>Một số vấn đề lý luận về phân tích chuỗi giá trị thủy sản</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh	Tạp chí Khoa học và Phát triển, số 1, tr125
200.	<i>Thực trạng và giải pháp hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp chế biến nông sản nhỏ và vừa khu vực Bắc miền Trung từ góc nhìn doanh nghiệp</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh	Kỷ yếu hội thảo khoa học trường Đại học Vinh
201.	<i>Thực trạng và giải pháp hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa chế biến nông sản của tỉnh Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh	Kỷ yếu hội thảo khoa học trường Đại học Vinh
202.	<i>Các hình thức hợp đồng của hộ nuôi trong mối liên kết dọc theo chuỗi giá trị tôm ở tỉnh Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh	Kỷ yếu hội thảo khoa học trường Đại học Vinh
203.	<i>Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương: cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, số cuối tháng 4/2016, tr 53
204.	<i>Đánh giá tình hình cho vay khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh	Tạp chí công thương số 7/2021
205.	<i>Giải pháp nhân lực thúc đẩy phát triển tỉnh Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh	Tạp chí công thương số 01 +02 /2023
206.	<i>Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa Nghệ An khu vực ngoài quốc doanh</i>	TS. Đào Quang Thắng	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Trường Đại học Vinh: "Giải pháp phát triển DNNVV ở nghệ An, tháng 11/2007
207.	<i>Những bất cập trong việc giáo</i>	TS. Đào	Kỷ yếu Hội thảo Khoa

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>dục đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội ở Việt Nam hiện nay</i>	Quang Thắng	học Trường Đại học Vinh: "Đào tạo nguồn nhân lực các ngành QTKD, Kế Toán, TCNH đáp ứng nhu cầu xã hội", tháng 12/2008
208.	<i>Đánh giá tiềm năng tự nhiên ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư nước ngoài tại Nghệ An</i>	TS. Đào Quang Thắng	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học "Môi trường đầu tư tại Nghệ An - thực trạng và giải pháp", Khoa Kinh tế Trường Đại học Vinh 2010
209.	<i>Tiềm năng tự nhiên ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư nước ngoài tại Nghệ An</i>	TS. Đào Quang Thắng	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, Số 329 tháng 5 năm 2011
210.	<i>Vốn con người với tăng trưởng kinh tế</i>	TS. Đào Quang Thắng	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, Số 368 tháng 6 năm 2012
211.	<i>Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Việt Nam</i>	TS. Đào Quang Thắng	Hội thảo Khoa học Trường Đại học Vinh: Ổn định Kinh tế vĩ mô và tăng trưởng Kinh tế, tháng 04.2012
212.	<i>Nâng cao năng lực tự học của sinh viên khối ngành kinh tế trong giai đoạn hiện nay</i>	TS. Đào Quang Thắng	Kỷ yếu hội thảo Trường Đại học Vinh: "Nâng cao chất lượng đào tạo các ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu xã hội", tháng 02 năm 2013.
213.	<i>Thị xã Cửa Lò: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch biển</i>	TS. Đào Quang Thắng	Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 21 tháng 11/2013
214.	<i>Giải pháp tháo gỡ khó khăn cho xuất khẩu lao động tỉnh Hà Tĩnh</i>	TS. Đào Quang Thắng	Tạp chí Kinh tế và dự báo, số.....tháng 03/2014
215.	<i>Giải pháp phát triển du lịch biển,</i>	TS. Đào	Tạp chí Kinh tế và dự

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>đảo tỉnh Nghệ An</i>	Quang Thắng	báo, Trang 54-55, Số 22 tháng 11/2014
216.	<i>Vai trò quản lý nhà nước trong giải quyết việc làm cho người lao động ở tỉnh Hà Tĩnh</i>	TS. Đào Quang Thắng	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, Trang 27-29, Số cuối tháng 11 năm 2015
217.	<i>Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách việc làm ở cấp địa phương</i>	TS. Đào Quang Thắng	Tạp chí Lao động và xã hội, Trang 11-13, Số 546 tháng 3/2017
218.	<i>Chính sách dịch vụ việc làm công cho người lao động ở tỉnh Hà Tĩnh: Thực trạng và giải pháp</i>	TS. Đào Quang Thắng	Tạp chí Kinh tế và phát triển, Trang 68-72, Số II Kỳ II tháng 2/2017
219.	<i>Phát triển du lịch bền vững ở vườn quốc gia Pù Mát</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái bình dương, số 327, tháng 5/2011
220.	<i>Định hướng phát triển du lịch biển Cửa Lò theo hướng bền vững</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái bình dương, số 368, tháng 6/2012
221.	<i>Phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành da giày Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số chuyên đề tháng 8/2014
222.	<i>Nghiên cứu cơ hội đầu tư phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại rừng Bần xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái bình dương, số kỳ II, tháng 4/2015.
223.	<i>Giải pháp thu hút vốn đầu tư vào hạ tầng giao thông bằng hình thức hợp tác công tư (PPP)</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái bình dương, số cuối tháng 5 năm 2015
224.	<i>Giải pháp phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số chuyên đề tháng 7/2015.
225.	<i>Phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam: những thách thức đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái bình dương, số 471, tháng 6/2016.
226.	<i>Chính sách phát triển công</i>	TS. Nguyễn	Tạp chí Kinh tế và Dự

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>ng nghiệp hỗ trợ dựa vào khoa học, công nghệ</i>	Thị Bích Liên	báo, số 13, tháng 6/2016.
227.	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến đổi mới công nghệ của doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái bình dương, số 488, tháng 2/2017.
228.	<i>Quản lý Nhà nước đối với hoạt động xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, số tháng 2 năm 2017
229.	<i>Nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Hà Tĩnh</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Tạp chí Công thương, số tháng 2 năm 2017.
230.	<i>Phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô: Thực trạng và giải pháp</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Tạp chí tài chính số tháng 6 năm 2020
231.	<i>Quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh Nghệ An và vấn đề đặt ra</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Tạp chí tài chính số tháng 6 năm 2020.
232.	<i>Phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ: hướng đi mới để tăng cường thu hút đầu tư vào Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học - Trường Đại học Vinh, tháng 2/2011
233.	<i>WTO với việc ổn định kinh tế vĩ mô ở Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học - Trường Đại học Vinh, tháng 4/2012
234.	<i>Đào tạo kỹ năng mềm đáp ứng nhu cầu nhà tuyển dụng</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học - trường Đại học Vinh, tháng 3 năm 2013
235.	<i>Đầu tư phát triển nguồn nhân lực - Hướng đi mới cho phát triển du lịch bền vững ở Quảng Bình</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Kỷ yếu hội thảo trường Đại học Quảng Bình, tháng 12 năm 2016
236.	<i>Nâng cao chất lượng lao động cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Phát triển kinh tế tư nhân ở khu vực Bắc Trung Bộ”, Trường Đại học Vinh, tháng 03/2018, tr301-304.

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
237.	<i>Tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương nhằm phát triển bền vững du lịch tại Đắc Lắc</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên lần 3 năm 2019.
238.	<i>Thúc đẩy liên kết vùng trong chuỗi giá trị du lịch Lâm Đồng</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Phát triển bền vững nguồn nhân lực và sản phẩm du lịch địa phương” năm 2019
239.	<i>Phát triển công nghiệp hỗ trợ - con đường để Việt Nam từng bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Hội thảo khoa học quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ khối kinh tế và kinh doanh, ICYREB 2019
240.	<i>Quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Thương mại và phân phối” Lần 2 năm 2020
241.	<i>Nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư tại Nghệ An</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Môi trường đầu tư ở Nghệ An-Thực trạng và giải pháp”, Trường đại học Vinh
242.	<i>Đầu tư phát triển bền vững ngành thủy sản Nghệ An</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương
243.	<i>Nâng cao hiệu quả đầu tư công nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam”, Trường Đại học Vinh
244.	<i>Những biện pháp bình ổn kinh tế vĩ mô cho Việt Nam</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam”, Trường đại học Vinh tháng
245.	<i>Giải pháp nâng cao hiệu quả đào</i>	TS. Trần Thị	Kỷ yếu Hội thảo khoa

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư đáp ứng nhu cầu xã hội</i>	Thanh Thủy	học “Nâng cao chất lượng đào tạo các ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu xã hội”, Trường Đại học Vinh
246.	<i>Giải pháp tăng cường đầu tư phát triển Nuôi trồng thủy sản Nghệ An</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương
247.	<i>Một số giải pháp cổ phần hóa bệnh viện công ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội
248.	<i>Giải pháp thu hút vốn đầu tư vào hạ tầng giao thông bằng hình thức hợp tác công tư (PPP)</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương
249.	<i>Giải pháp phát triển doanh nghiệp Tỉnh Nghệ An</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Tạp chí Kinh tế và Dự báo
250.	<i>Giải pháp tăng cường đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản Nghệ An theo hướng bền vững.</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương
251.	<i>Phát triển chuỗi giá trị thủy sản tỉnh Nghệ An.</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Tạp chí Kinh tế và Dự báo
252.	<i>Huy động và sử dụng nguồn vốn tư nhân trong phát triển kinh tế-xã hội ở khu vực Bắc trung bộ</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Phát triển kinh tế tư nhân ở khu vực Bắc Trung Bộ”, Trường Đại học Vinh
253.	<i>Kinh nghiệm về đầu tư phát triển ngành thủy sản theo hướng bền vững và Bài học cho Tỉnh Nghệ An.</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương
254.	<i>Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng, thực thi chính sách phát triển nền nông nghiệp xanh và Bài học cho Vùng Bắc Trung Bộ.</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Cơ sở lý luận và thực trạng chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc Trung Bộ”,

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
			Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
255.	<i>Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng, thực thi chính sách phát triển nền nông nghiệp xanh và Bài học cho Việt Nam.</i>	TS. Trần Thị Thanh Thủy	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển kinh tế và kinh doanh bền vững trong điều kiện toàn cầu hóa”, Học viện tài chính.
256.	<i>Các nhân tố ảnh hưởng kết quả học tập của sinh viên trường Kinh tế - trường Đại học Vinh trong bối cảnh dịch covid - 19</i>	TS. Trần Thị Thanh Tâm	Tạp chí kinh tế dự báo
257.	<i>Phát triển du lịch tỉnh Nghệ An sau đại dịch covid- 19</i>	TS. Trần Thị Thanh Tâm	Tạp chí Tài chính
258.	<i>Thực trạng du lịch Nghệ An trong đại dịch covid</i>	TS. Trần Thị Thanh Tâm	Tạp chí Châu Á Thái Bình Dương
259.	<i>Thực trạng liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong đào tạo và sử dụng lao động ở tỉnh Nghệ An</i>	TS. Trần Thị Thanh Tâm	Tạp chí Kinh tế và Dự báo
260.	<i>Mô hình liên kết giữa cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp tại một số đại phương và những gợi ý cho Nghệ An</i>	TS. Trần Thị Thanh Tâm	Tạp chí Kinh tế và Dự báo
261.	<i>Liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	TS. Trần Thị Thanh Tâm	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương
262.	<i>Nâng cao chất lượng đội ngũ kế toán cấp phường trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa</i>	TS. Trần Thị Thanh Tâm	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
263.	<i>Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao hiệu quả hoạt động</i>	TS. Trần Thị Thanh Tâm	Tạp chí Tài chính
264.	<i>Động lực phát triển kinh tế Việt</i>	TS. Trần Thị	Tạp chí Tài chính

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>Nam trong giai đoạn mới</i>	Thanh Tâm	
265.	<i>Về đô thị hóa bền vững ở Việt Nam</i>	TS. Trần Thị Thanh Tâm	Tạp chí Kinh tế và Dự báo
266.	<i>Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam tham gia AEC</i>	TS. Trần Thị Thanh Tâm	Tạp chí Tài chính
267.	<i>Lực đẩy chính sách</i>	TS. Trần Thị Thanh Tâm	Tạp chí Tài chính và Đầu tư
268.	<i>Thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp ở tỉnh Nghệ An</i>	TS. Trần Thị Thanh Tâm	Hội thảo Khoa học Trường Đại học Vinh
269.	<i>Khung khổ pháp lý tổ chức và quản lý Công ty cổ phần: Còn nhiều vướng mắc</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí tài chính doanh nghiệp số 8/2010; trg23-24
270.	<i>Lắng nghe tiếng nói từ Châu Á</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí tài chính số 09/2010; tr.57-59
271.	<i>Một vài bất cập pháp lý trong hoạt động đầu tư Nghệ An trong thời gian qua</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học ĐH Vinh, 2/2011
272.	<i>Miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp: Khoan sức dân, tạo sức bật cho nông nghiệp nông thôn</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí tài chính số 12/2011; tr.36-39
273.	<i>Châu Á - phục hồi kinh tế</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học ĐH Vinh, 4/2012
274.	<i>Thông tư 196/2011/TT-BTC: Những đổi mới về bán cổ phần, quản lý và sử dụng tiền cổ phần</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí tài chính số 05/2012; tr.42-44
275.	<i>Tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Nghệ An</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí kế toán - Kiểm toán số 8/2012;tr.28-30
276.	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp: Bổ sung, sửa đổi nhiều quy định mới</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí tài chính số 09/2012; tr.41-44
277.	<i>Thông tư 159/2012/TT-BTC Tháo gỡ những vướng mắc về thuế bảo vệ môi trường</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí tài chính số 11/2012; tr.41-43
278.	<i>Kết hợp đào tạo phương pháp với kỹ năng nghề cho sinh viên</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học ĐH Vinh, 3/2013

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>ngành kinh tế nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội</i>		
279.	<i>Đổi mới phương pháp giảng dạy các học phần chuyên ngành kế toán nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học ĐH Vinh, 3/2013
280.	<i>Nghị định 10/2013/NĐ-CP: Phát huy nguồn lực tài chính hạ tầng giao thông đường bộ</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí tài chính số 04 /2013; tr.35-37
281.	<i>Tiếp sức cho doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí tài chính đầu tư số 100 tháng 11/2013; tr.27-28
282.	<i>Báo cáo tài chính hợp nhất - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí kế toán kiểm toán số 5/2014; tr.33-34
283.	<i>Chuẩn mực kế toán Việt Nam - thuận lợi và khó khăn trong công tác lập báo cáo tài chính hợp nhất</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí kế toán kiểm toán số 6/2014; tr.30-33
284.	<i>Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức hệ thống báo cáo tài chính hợp nhất tại các Tổng công ty Nhà nước ngành xây dựng công trình giao thông của Việt Nam</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí kế toán kiểm toán số 10/2014; tr.37-38
285.	<i>Thêm nhiều cải cách thuế tạo thuận lợi cho doanh nghiệp</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí tài chính số 11/2014; tr.41-43
286.	<i>Tái cơ cấu doanh nghiệp ngành giao thông vận tải</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí tài chính số 12/2014; tr.12-14
287.	<i>Thuận lợi, khó khăn trong công tác lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại các Tổng công ty Nhà nước ngành xây dựng công trình giao thông của Việt Nam</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí kế toán kiểm toán số 6/2015; tr.24-25
288.	<i>Chính sách ưu đãi thuế mới cho hoạt động bảo vệ môi trường</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí tài chính số 03/2016; tr.36-37
289.	<i>Chuẩn mực kế toán số 25: Những</i>	TS. Phạm Thị	Kỷ yếu Hội thảo quốc

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>bắt cập trong các quy định pháp lý về Báo cáo tài chính hợp nhất</i>	Thúy Hằng	gia, tổ chức tháng 4/2016 tại Hội kế toán kiểm toán Việt Nam
290.	<i>Đổi mới phương pháp dạy học cho sinh viên chuyên ngành Kinh tế nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.</i>	TS. Phạm Thị Thúy Hằng	Kỷ yếu hội nghị công đoàn Trường Đại học Vinh
291.	<i>Những đổi mới trong quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng</i>	TS. Phạm Thị Thúy Hằng	Tạp chí tài chính số 08/2016; tr.37-38
292.	<i>Gia nhập TPP và AEC: Thực trạng và giải pháp nâng cao vai trò kế toán quản trị trong các doanh nghiệp</i>	TS. Phạm Thị Thúy Hằng	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, tổ chức tháng 8/2016 tại Hội kế toán kiểm toán Việt Nam
293.	<i>Tổ chức công tác kế toán tại các Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Tỉnh Nghệ An, định hướng phát triển bền vững</i>	TS. Phạm Thị Thúy Hằng	Kỷ yếu Hội thảo, tổ chức tháng 12/2016 tại Đại học kinh tế Nghệ An, Sở kế hoạch đầu tư Nghệ An
294.	<i>Thực tiễn áp dụng IFRS tại một số quốc gia - Bài học kinh nghiệm hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất đối với Việt Nam</i>	TS. Phạm Thị Thúy Hằng	Kỷ yếu hội thảo quốc gia, tổ chức tháng 12/2016, Hội kế toán kiểm toán Việt Nam, Bộ tài chính và ACCA
295.	<i>Những bắt cập tồn tại giảng dạy đào tạo kế toán trong giai đoạn hiện nay</i>	TS. Phạm Thị Thúy Hằng	Kỷ yếu hội thảo quốc gia, tổ chức tháng 6/2017. Bộ tài chính; Vụ chế độ kế toán kiểm toán Việt Nam
296.	<i>Kế toán chi phí môi trường</i>	TS. Phạm Thị Thúy Hằng	Tạp chí kế toán kiểm toán số 10/2017; tr.32-35
297.	<i>Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp tư nhân tại Nghệ An</i>	TS. Phạm Thị Thúy Hằng	Kỷ yếu Hội thảo, tổ chức tháng 03/2018 tại Đại học Vinh.
298.	<i>Huy động vốn đầu tư phát triển hạ tầng giao thông ở Việt Nam và có những vấn đề đặt ra</i>	TS. Phạm Thị Thúy Hằng	Tạp chí Kinh tế & phát triển số 251 tháng 05/2018; trang 60-65

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
299.	<i>Giải pháp quản lý tiền ảo, tài sản ảo</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí tài chính số 05/2018; tr.18-21
300.	<i>Triển khai hóa đơn điện tử và những vấn đề doanh nghiệp cần lưu ý</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí tài chính số 04/2019; tr.64-67
301.	<i>Thực trạng kế toán tại các đơn vị công lập ở Việt Nam</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí kế toán kiểm toán số 3/2020
302.	<i>Hợp tác quốc tế trong phát triển giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí tài chính số 03/2021; tr.169-171
303.	<i>Kinh nghiệm quốc tế trong quản lý tài sản công</i>	TS. Phạm Thị Thuý Hằng	Tạp chí tài chính số 09/2022; tr.49-54
304.	<i>Những điểm mới của kiểm toán độc lập</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán - Số 5 (106) 2012, tr.12-13, tr.20
305.	<i>Hoạt động và thủ tục kiểm soát trong hệ thống kiểm soát nội bộ</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ, Số 22 (367), tháng 11/2012, tr.24-25
306.	<i>Thiết kế thủ tục kiểm soát trong hệ thống kiểm soát nội bộ</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Tạp chí Nghiên cứu khoa học Kiểm toán, Số tháng 12 -2012, tr.8-9
307.	<i>Đánh giá rủi ro với việc xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp xây lắp</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Phát triển khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam Lý luận và Thực tiễn” của Trường Đại học Ngoại Thương, Tháng 6/2013, tr.194-196
308.	<i>Kiểm toán môi trường và những khuyến nghị đề xuất với Việt Nam</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Tạp chí Quản lý kinh tế, Số 53 (Tháng 5+6/2013), tr.22-27
309.	<i>Môi trường kiểm soát trong doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Kỷ yếu hội thảo khoa học Trường Đại học Kinh tế quốc dân- Quản trị doanh

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
			ngành trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi, Tháng 10/2014, tr215-221
310.	<i>Bàn về kiểm soát nội bộ với việc kiểm soát chi phí trong các công ty xây dựng ở Việt Nam</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội, số 107, tháng 11/2014, tr3-11
311.	<i>Thông tin và truyền thông trong các doanh nghiệp xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Vai trò của hệ thống thông tin quản lý đối với sự phát triển của các tổ chức, doanh nghiệp”, tháng 11/2015, trang 247-256
312.	<i>Yếu tố giám sát của kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Kỷ yếu hội thảo quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh lần thứ nhất: “Kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa”, tháng 12/2015, trang 195-204
313.	<i>Ban kiểm soát và chất lượng kiểm soát nội bộ của các doanh nghiệp xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Tạp chí Khoa học Thương Mại số 97/2016, trang 50-57
314.	<i>Ảnh hưởng của chất lượng kiểm soát nội bộ đến khả năng sinh lời trong các doanh nghiệp xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán số 10/2016, trang 59-63
315.	<i>Kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp xây dựng niêm yết trên thị</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán số 119 -

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>trường chứng khoán - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam</i>		09/2017, trang 66-70
316.	<i>Chế độ kế toán doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế tư nhân</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Kỷ yếu hội thảo “Phát triển kinh tế tư nhân ở khu vực Bắc Trung Bộ”, 2018, Trang 11-17, NXB Đại học Vinh
317.	<i>Kiểm soát trong quản lý tài chính tại các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp nhà nước</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Tạp chí Nghiên cứu khoa học Kiểm toán số 148-2/2/2020, trang 48-56.
318.	<i>Phương pháp giảng dạy chính quy ngành kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Chất lượng đào tạo đại học chính quy trong bối cảnh chuyển đổi số”
319.	<i>Những nguyên tắc trong khuôn mẫu cập nhật về kiểm soát nội bộ của COSO</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Tạp chí nghiên cứu khoa học kiểm toán Số 161-3/2021, trang 58-64
320.	<i>Thái độ Hoài nghi nghề nghiệp trong hoạt động kiểm toán</i>	TS. Đặng Thuý Anh	Tạp chí nghiên cứu khoa học kiểm toán Số 180-10/2022
321.	<i>Bàn về tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, tháng 12/2011, tr38-40
322.	<i>Nâng cao năng lực quản lý, thực hiện có hiệu quả chiến lược thu hút đầu tư vào Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	, Kỷ yếu Hội thảo khoa học - Môi trường đầu tư ở Nghệ An - Thực trạng và giải pháp, Khoa Kinh tế - trường Đại học Vinh, 2011
323.	<i>Nghèo đói ở nông thôn các huyện miền tây Nghệ An; Thực trạng và</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh	Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 176, tháng

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>giải pháp</i>	Duyên	02/2012, tr71-75.
324.	<i>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tại tổng công ty xây dựng công trình giao thông 4,</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Kế toán Kiểm toán, tháng 4/2012, tr22-24.
325.	<i>Phát triển văn hóa doanh nghiệp nhà nước thông qua cải thiện quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Kỷ yếu hội thảo quốc tế trường ĐH Bách Khoa Hà Nội, tháng 9/2013.
326.	<i>Mối quan hệ giữa tổ chức công tác kế toán với hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp Nhà nước Việt Nam</i> 58	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Khoa học Thương mại, Số tháng 6/2013, tr 31 -36.
327.	<i>Hệ giá trị văn hóa doanh nhân trong cộng đồng các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quản trị và kinh doanh trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng, tháng 9/2014.
328.	<i>Ảnh hưởng của chính sách nhân sự tới hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, số tháng 3/2014, tr 23 - 25.
329.	<i>Tổ chức công tác kế toán nhằm tăng cường kiểm soát chi phí tại các tổng công ty xây dựng công trình giao thông Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Trường Đại học KTQD, Tháng 7/2015.
330.	<i>Giải pháp phát triển doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, tháng 2/2015, tr.19 - 22.
331.	<i>Vấn đề kiểm soát nội bộ trong các tổng công ty xây dựng công trình giao thông hiện nay</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Tài chính, tháng 4/2015, tr78 - 80.
332.	<i>Các mô hình kiểm soát nội bộ hiện nay</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán, Số 91 - 91/5+6/2015, tr 21 - 24.
333.	<i>Tác động của tổ chức hạch toán</i>	TS. Nguyễn	Tạp chí Tài chính, tháng

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>kế toán đến kiểm soát chi phí trong các doanh nghiệp</i>	Thị Hạnh Duyên	11/2015, tr51-53.
334.	<i>Tổ chức công tác kế toán nhằm tăng cường kiểm soát chi phí tại các tổng công ty xây dựng công trình giao thông Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Trường Đại học KTQD, Tháng 7/2015
335.	<i>Kế toán môi trường - Thực trạng và định hướng ứng dụng ở Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Kế toán Kiểm toán, tháng 5/2016, tr41,42,55.
336.	<i>Chỉ tiêu đánh giá cấu trúc tài chính và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Tài chính, tháng 7/2016, tr40 - 42.
337.	<i>Kiểm toán trách nhiệm kinh tế đối với cán bộ quản lý</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Tài chính, tháng 9/2016, tr23-25.
338.	<i>Kinh nghiệm của Trung Quốc về kiểm toán trách nhiệm kinh tế của cán bộ quản lý</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, tháng 10/2016, tr50-52.
339.	Cấu trúc tài chính và hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Nghệ An	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Tài chính, Kỳ 2 tháng 12/2016, tr91-93.
340.	<i>Kiểm soát chi phí trong các doanh nghiệp xây dựng và hàm ý về Kế toán quản trị.</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế về Kế toán quản trị - Kinh nghiệm quốc tế và thực trạng ở Việt Nam, Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam và Viện kế toán quản trị vương quốc Anh đồng tổ chức,Tháng 8/2016, tr.166-169
341.	Kiểm toán trách nhiệm kinh tế của cán bộ quản lý: Những nhân tố ảnh hưởng.	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, tháng 2/2017, tr15-17
342.	<i>Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội</i>	TS. Nguyễn	Tạp chí Kinh tế và Dự

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>bộ tại ban quản lý rừng đặc dụng an toàn tỉnh Bình Định</i>	Thị Hạnh Duyên	báo, tháng 9/2017, tr58-61.
343.	<i>Tổ chức hạch toán kế toán tại các doanh nghiệp xây dựng giao thông đường bộ: thực trạng và giải pháp.</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Nghiên cứu và đào tạo kế toán kiểm toán của các trường đại học Việt Nam theo chuẩn quốc tế” trường Đại học KTQD, tháng 7/2017, tr175-185
344.	<i>Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Kỷ yếu Hội thảo Trường Đại học Vinh, tháng 3 năm 2018, tr295-300.
345.	<i>Tăng cường quản lý thuế giá trị gia tăng đối với các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, tháng 11/2018, tr70-72.
346.	<i>Tác động của đặc điểm Hội đồng quản trị đến hiệu quả tài chính của các công ty tư nhân ngành sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Kỷ yếu Hội thảo Trường Đại học Vinh, tháng 3 năm 2018, tr65-78.
347.	<i>Tác động của đặc điểm Hội đồng quản trị đến hiệu quả tài chính của các công ty tư nhân ngành sản xuất niêm yết trên TTCK Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, tháng 9/2019, tr 47-50.
348.	<i>Giải pháp tăng cường hiệu quả hoạt động của kiểm toán nhà nước trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Đào tạo kế toán, kiểm toán đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0” trường Đại học Lao động và Xã hội, tháng 10 năm 2019, tr.374-378.

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
349.	<i>Thúc đẩy hoạt động của các tổ chức trung gian để phát triển thị trường khoa học và công nghệ</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021, tr310-317.
350.	<i>Quản lý thuế TNDN tại Chi cục thuế Khu vực Bắc Nghệ I, Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, tháng 10/2021, tr 73-79.
351.	<i>Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia “Chất lượng đào tạo đại học chính quy trong bối cảnh chuyển đổi số”, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021, tr 328-335.
352.	<i>Hoàn thiện công tác phân bổ ngân sách chi thường xuyên ở Sở Tài chính tỉnh Nghệ</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Công Thương, Số 25 tháng 11/2022, tr 86-90.
353.	<i>Nâng cao kỹ năng mềm - Một trong những giải pháp đào tạo nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, Số 231 tháng 12/2022, tr41-46.
354.	<i>Quản lý tài chính tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, Số 624 tháng 12/2022, tr61-63.
355.	<i>Kiểm toán độc lập - tăng quyền, tăng trách nhiệm?</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Tài chính doanh nghiệp số 05
356.	<i>Chính sách tiền tệ hậu khủng hoảng nhìn từ thực tiễn</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Hỗ trợ phát triển số 47
357.	<i>Thị trường tiền tệ chưa voi thách thức</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Tài chính số 12
358.	<i>Áp trần cho vay, khơi thông vốn ứ</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Tài chính và Đầu tư số 05
359.	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp: Bỏ</i>	TS. Đường	Tạp chí Tài chính, số

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>sung sửa đổi nhiều quy định mới</i>	Thị Quỳnh Liên	09/2012
360.	<i>Nhìn nhận từ góc độ tiền tệ đối với lạm phát ở Việt Nam - thực trạng và giải pháp.</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam”, Vinh tháng 04/2012, trang 96-101.
361.	<i>Bất bình đẳng thu nhập và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam”, Vinh tháng 04/2012, trang 103-109
362.	<i>Mục tiêu kép cho ngành Thuế</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Tài chính và đầu tư
363.	<i>Ngành Thuế hội nhập và phát triển: Khoan sức dân, nuôi dưỡng nguồn thu</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Tài chính và đầu tư
364.	<i>Ứng dụng phương pháp nghiên cứu tình huống đối với các môn học chuyên ngành kế toán</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Khoa Kinh Tế- Trường đại học Vinh “Nâng cao chất lượng đào tạo các ngành Kinh tế đáp ứng nhu cầu xã hội”
365.	<i>Giảng dạy theo định hướng phát triển kỹ năng nghề cho sinh viên ngành Kế toán</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Khoa Kinh Tế- Trường đại học Vinh “Nâng cao chất lượng đào tạo các ngành Kinh tế đáp ứng nhu cầu xã hội”
366.	<i>Quy định mới về chính sách tài chính phát triển khoa học công nghệ,</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí tài chính số 12, 2014

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
367.	<i>Điểm nhấn diễn biến lạm phát 6 tháng đầu năm</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 7/2015
368.	<i>Ảnh hưởng của đặc điểm hoạt động kinh doanh xây lắp đến tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội, số 117 tháng 9/2015
369.	<i>Mô hình khoán trong các doanh nghiệp xây dựng đường bộ</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, kỳ 2 tháng 3/2016
370.	<i>Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm: Thực tiễn tại doanh nghiệp xây dựng đường bộ</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Tài chính, kỳ 1 tháng 3/2016
371.	<i>Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm ở một số quốc gia - bài học kinh nghiệm đối với các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia về kế toán kiểm toán, Tạp chí kế toán kiểm toán tháng 4/2016
372.	<i>Xây dựng thông tin về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp xây dựng đường bộ khu vực miền Trung Việt Nam</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Kế toán và kiểm toán số 4/2016
373.	<i>Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường Đại học Vinh</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 5/2016
374.	<i>Những ưu điểm và hạn chế trong tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại các doanh nghiệp xây dựng đường bộ khu vực miền Trung</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Kế toán và kiểm toán tháng 8/2016
375.	<i>Các mô hình tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, số 479 tháng 10/2016

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>nghiệp</i>		
376.	<i>Phát triển dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán và kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Kế toán, kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
377.	<i>Về đào tạo chuyên gia kế toán ở Việt Nam</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo kế toán, kiểm toán theo yêu cầu hội nhập, Hội Kế toán và kiểm toán Việt Nam - Trường ĐH KD và công nghệ Hà Nội
378.	<i>Liên kết doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện hiện nay</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo “Liên kết - nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp Nghệ An trong bối cảnh hội nhập”, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An, 2016
379.	<i>Khó khăn, thách thức khi áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại Việt Nam và lộ trình thực hiện</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo “IFRS - Cơ hội và thách thức khi áp dụng tại Việt Nam”, Bộ Tài chính - Hiệp hội Kế toán công chứng Anh Quốc - Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, 2016
380.	<i>Khó khăn, thách thức trong việc tiếp cận đào tạo IFRS tại các trường đại học Việt Nam</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo “Đổi mới phương pháp đào tạo, cập nhật giáo trình giảng dạy môn kế toán phù hợp với yêu cầu cải cách kế toán trong giai đoạn mới”, Bộ tài chính,

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
			2017
381.	<i>Định hướng và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân khu vực Bắc Trung Bộ</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Phát triển kinh tế tư nhân ở khu vực Bắc Trung Bộ”, tháng 3/2018
382.	<i>Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán trong cách mạng công nghệ 4.0</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “”Kế toán-kiểm toán Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 cơ hội và thách thức” của Trường ĐHTM, HVTC, ICAEW
383.	<i>Ứng dụng phương pháp CDIO trong giảng dạy học phần kế toán tại trường Đại học Vinh</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Tài chính, kỳ 2 tháng 4/2019 (703)
384.	<i>Áp dụng kế toán xanh trong đào tạo lĩnh vực kế toán tại Việt Nam</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Đào tạo kế toán - kiểm toán đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0”
385.	<i>Đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Kế toán thuế theo hướng tiếp cận thực tế</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Hội thảo khoa học “Nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần Kế toán thuế”, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An, 2020
386.	<i>Chất lượng dịch vụ đào tạo và sự hài lòng của sinh viên ngành kinh tế tại trường Đại học Vinh</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, tháng 12/2020
387.	<i>Tác động của đại dịch Covid-19 tới hoạt động thương mại của Việt Nam</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Tác động của đại dịch Covid-19 tới thương mại và đầu tư ở Việt Nam” năm 2020
388.	<i>Thúc đẩy hoạt động của các tổ chức trung gian để phát triển thị</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Giải pháp

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>trường khoa học và công nghệ</i>	Liên	chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian trên thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam” năm 2020
389.	<i>Phát triển lĩnh vực kế toán - kiểm toán Việt Nam trong thời kỳ hội nhập</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Kế toán - kiểm toán - tài chính Việt Nam đổi mới và hội nhập” năm 2021
390.	<i>Dịch vụ ngân hàng điện tử: xu hướng phát triển trong thời kỳ hội nhập tại Việt Nam</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo khoa học ”Đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng trong bối cảnh hội nhập” năm 2021
391.	<i>Chuyển đổi số trong đào tạo và phát triển nhân lực kế toán, kiểm toán</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Những vấn đề đương đại về kế toán, kiểm toán và tài chính doanh nghiệp trong nền kinh tế số”, năm 2021
392.	<i>Phát triển ngân hàng số trong thanh toán không dùng tiền mặt</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Quản trị ngân hàng số trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế số hiện nay ở Việt Nam”, năm 2021
393.	<i>Ảnh hưởng của sự khác biệt giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế đến quyết định của nhà đầu tư</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Kế toán trong hội nhập kinh tế quốc tế”, năm 2021
394.	<i>Xu hướng tiếp cận báo cáo tích hợp tại Việt Nam</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Kế toán và Kiểm toán - VCAA 2021, ĐHKQTĐ

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
395.	<i>Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác kế toán, kiểm toán</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia “Kế toán, Kiểm toán và Tài chính Việt Nam trong bối cảnh mới”, Trường ĐHTC-QTKD
396.	<i>Chính sách an sinh xã hội nhằm thích ứng với đại dịch Covid-19 trong bối cảnh bình thường mới</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Hội thảo quốc gia “Thương mại Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19: Thách thức và những xu hướng phát triển mới”
397.	<i>Kiểm toán các ước tính kế toán trong kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn hiện nay</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số tháng 11/2022 (230), trang 50-53
398.	<i>Nâng cao kỹ năng mềm - Một trong những giải pháp đào tạo nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao</i>	TS. Đường Thị Quỳnh Liên	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số tháng 12/2022 (231)
399.	<i>Các biện pháp đẩy mạnh xúc tiến đầu tư ở Nghệ An giai đoạn 2011-2015.</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Môi trường đầu tư ở Nghệ An-Thực trạng và giải pháp” NXB Đại học Vinh
400.	<i>Bàn về phát triển kinh tế và tăng trưởng kinh tế .</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam”. NXB Đại học Vinh
401.	<i>Nghị định 123/2011/NĐ-CP: Một số đổi mới trong kinh doanh bảo hiểm.</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Tạp chí tài chính số 5 (571)2012, Bộ tài chính, tháng 5/2012, tr39-41.
402.	<i>Thông tư số 55/2012/TT-BTC: Tiếp thêm động lực cho cổ phần hóa nông, lâm trường quốc</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Tạp chí tài chính số 7 (573)2012, Bộ tài chính. tháng 7/2012, tr41-42.

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>doanh.</i>		
403.	<i>Hoàn thiện hệ thống tổ chức chứng từ kế toán với việc tăng cường kiểm soát nội bộ tại công ty cổ phần nhựa bao bì Vinh.</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Tạp chí kế toán và kiểm toán số 8/2012 (107), Hội kế toán và kiểm toán Việt Nam (VAA). tháng 8/2012, tr26-27.
404.	<i>Định vị để tái cơ cấu</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Tạp chí tài chính và đầu tư số 88, tháng 11/2012, Bộ tài chính, tr31-32.
405.	<i>Nghị định 68/2013/NĐ-CP: Hoàn thiện hành lang pháp lý cho bảo hiểm tiền gửi</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Tạp chí tài chính số 7 (588)2012, Bộ tài chính. tháng 10/2013, tr45-46.
406.	<i>Đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên ngành kế toán nhằm phát triển các kỹ năng nghề cho sinh viên</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Nâng cao chất lượng đào tạo các ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu xã hội, Đại học Vinh tháng 3/2013, tr95-98.
407.	<i>Sửa Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt: Vì lợi ích cộng đồng</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Tạp chí tài chính và đầu tư, Số 106, tháng 5/2014, tr10-11
408.	<i>Cơ chế mới chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập sang công ty cổ phần.</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Tạp chí tài chính , Số 612, tháng 7/2015, tr36-37.
409.	<i>Tổ chức kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất gạch ngói ở Nghệ An.</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Tạp chí Kế toán và kiểm toán, Số 146, tháng 11/2015, tr24-25.
410.	<i>Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến báo cáo kế toán doanh nghiệp.</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia về kế toán, kiểm toán , Tạp chí kế toán kiểm toán, tháng 4/2016, tr344-346.
411.	<i>Hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Tạp chí Kế toán và kiểm toán, Số 156, tháng 9/2016, tr46-48.

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
412.	<i>Phương hướng hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Tạp chí nghiên cứu tài chính kế toán, Số 10 (159), tháng 10/2016, tr 64,65,68.
413.	<i>Những khác biệt giữa Chuẩn mực kế toán quốc tế và Chuẩn mực kế toán Việt Nam về trình bày Báo cáo tài chính</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, Số 157, tháng 10/2016, trang 54-56.
414.	<i>Phát triển kinh tế tư nhân ở Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Kỷ yếu hội thảo khoa học: <i>Phát triển kinh tế tư nhân ở vùng Bắc Trung Bộ</i> , Đại học Vinh tháng 2/2018, trang 95-101.
415.	<i>Định hướng áp dụng kế toán môi trường trong các doanh nghiệp Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, Số 7/2019 (190), trang 26-28.
416.	<i>Bàn về kế toán hàng tồn kho theo IAS 02</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, Số 11/2021 (218), trang 115-116.
417.	<i>Thực trạng các quy định pháp lý về kế toán hàng hóa kho bảo thuế và kho ngoại quan ở Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoà	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, Số 11/2022 (230), trang 64-65
418.	<i>Sự thay đổi về phương pháp tính thuế Tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng bia rượu trong những năm gần đây.</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương, Số 395, Tr39-40
419.	<i>Tiếp tục hoàn thiện quy định về in và sử dụng hóa đơn.</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	Tạp chí tài chính, số 3(593), tr 30-31
420.	<i>Chất lượng thông tin kế toán của các DN trong bối cảnh hiện nay.</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, Số 126, tr 34-35
421.	<i>Không ngừng cải cách thủ tục thuế, hải quan.</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	Tạp chí Tài chính & Đầu tư, Số 107, Tr10-11
422.	<i>Khoan sức doanh nghiệp nuôi dưỡng nguồn thu.</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	Tạp chí Tài chính & Đầu tư, Số 104, Tr 11-12
423.	<i>Những điểm cần lưu ý khi xác</i>	TS. Phạm Thị	Tạp chí Kinh tế Châu Á-

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>định thu nhập không chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công.</i>	Kim Yến	Thái Bình Dương, Số 420, Tr 36-37
424.	<i>Sử dụng thẻ điểm cân bằng để đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khách sạn và kinh nghiệm các nước trên thế giới.</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	Kỷ yếu kế toán, kiểm toán Việt Nam - 20 năm cải cách và hội nhập, tr 376- 380
425.	<i>Chỉ số đo lường hiệu suất cốt yếu trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khách sạn.</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, số 171, tr 41-42
426.	<i>Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đo lường hiệu quả hoạt động của khách sạn qua thẻ điểm cân bằng.</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	Tạp chí Tài chính, Số 685, tr 71-73
427.	<i>Cải thiện môi trường pháp lý để phát triển kinh tế tư nhân, bài học kinh nghiệm từ Myanmar.</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	Kỷ yếu hội thảo khoa học về Phát triển kinh tế tư nhân ở khu vực Bắc Trung Bộ, Tr 338-342
428.	<i>Thách thức sử dụng thẻ điểm cân bằng đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	Tạp chí kế toán và kiểm toán số (208+209) tr 50-51
429.	<i>Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên trong học trực tuyến tại Trường Kinh Tế - Trường đại học Vinh</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	Tạp chí kế toán và kiểm toán số 218 tr 101-105
430.	<i>Tác động của hình ảnh thương hiệu đến liên kết các trường đại học công lập tự chủ</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 33 Tr 113-116
431.	<i>Tác động của chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng của khách hàng trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khách sạn</i>	TS. Phạm Thị Kim Yến	Tạp chí tài chính, số 788 Tr 101- 103
432.	<i>Bàn về tổ chức hệ thống kiểm</i>	TS. Nguyễn	Tạp chí Kinh tế phát

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>soát nội bộ chi phí sản xuất chung trong các doanh nghiệp may mặc trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	Thị Bích Thủy	triển, ISSN 1859-0012, số đặc biệt tháng 12/2012, Trang 93-100
433.	<i>Bàn về chu trình doanh thu trong điều kiện tin học hóa công tác kế toán</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí nghiên cứu khoa học kiểm toán, ISSN 1859-1671, số Tháng 12/2012, trang 74-78.
434.	<i>Về áp dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 0866-7120, số 16 tháng 8/2013, trang 63-64
435.	<i>Kế toán chi phí sản xuất tại công ty cổ phần nhựa-bao bì Vinh: Thực trạng và giải pháp</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN 1859-0012, Số đặc biệt, tháng 10/2013, trang 71-79
436.	<i>Phân tích cấu trúc tài chính các doanh nghiệp ngành nhựa - bao bì</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 0866-7120, số tháng 3/2014
437.	<i>Bàn về quy trình kiểm toán khoản mục chi phí sản xuất trong kiểm toán báo cáo tài chính</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí khoa học - công nghệ - Trường Đại học Vinh, số 43B/2014, trang 91-102
438.	<i>Mối quan hệ giữa cấu trúc tài chính và hiệu quả tài chính: một tổng quan nghiên cứu</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí kinh tế châu Á Thái Bình Dương, ISSN 0868-3808, số 452 tháng 9/2015, trang 32-35
439.	<i>Thực trạng và giải pháp xây dựng mô hình tổ chức công tác kế toán quản trị tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí kinh tế châu Á Thái Bình Dương, ISSN 0868-3808, kỳ 1 tháng 5/2016, trang 52-54
440.	<i>Chỉ tiêu đánh giá cấu trúc tài chính và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí tài chính, ISSN 005-56, số 636, kỳ 1 tháng 7/2016, trang 40-42

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
441.	<i>Mối quan hệ giữa quản trị công ty và việc áp dụng hệ thống kế toán quản trị trong doanh nghiệp</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: “Kế toán quản trị - kinh nghiệm quốc tế và thực trạng ở Việt Nam”, Nhà xuất bản tài chính, 2016, trang 70-73
442.	<i>Cấu trúc tài chính và hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí tài chính, ISSN 005-56, số 647, kỳ 2 tháng 12/2016, trang 91-93
443.	<i>Bàn về nguyên tắc thận trọng trong kế toán</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: “Kế toán, kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC”, Nhà xuất bản đại học Kinh tế quốc dân, 2016, trang 545-552.
444.	<i>Tác động của đặc điểm HDQT đến hiệu quả tài chính của các công ty tư nhân ngành sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Phát triển kinh tế tư nhân ở khu vực Bắc Trung Bộ”, Nhà xuất bản Đại học Vinh, trang 65-78
445.	<i>Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Phát triển kinh tế tư nhân ở khu vực Bắc Trung Bộ”, Nhà xuất bản Đại học Vinh, trang 295-300
446.	<i>Đánh giá thực trạng thực hiện nguyên tắc kế toán thận trọng tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí kế toán& kiểm toán, số tháng 5/2018 (176), trang 57-60, ISSN 1859-1914
447.	<i>Mức độ độc lập của HDQT và việc thực hiện nguyên tắc thận</i>	TS. Nguyễn Thị Bích	Tạp chí kế toán& kiểm toán, số tháng 7/2018

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>trọng kế toán tại các công ty ngành sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	Thủy	(178), trang 11-16, ISSN 1859-1914
448.	<i>Nguyên tắc thận trọng trong kế toán từ các góc nhìn</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí kế toán& kiểm toán, số tháng 6/2019 (189), trang 53-56, ISSN 1859-1914
449.	<i>Tác động của đặc điểm hội đồng quản trị đến hiệu quả tài chính của các công ty tư nhân ngành sản xuất niêm yết trên TTCK Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí kinh tế và dự báo, ISSN 0866-7120, số tháng 9/2019(số 27), trang 47-50.
450.	<i>Nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đi làm thêm của sinh viên - nghiên cứu thực nghiệm tại trường Đại học Vinh</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, ISSN 1859-1914, Số tháng 1+2/2021
451.	<i>Kỹ năng nghề nghiệp cần trang bị của người làm công tác kế toán tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia về kế toán kiểm toán - VCAA 2021, trang 766-773
452.	<i>Thông tư số 78/2012/TT-BTC: Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về giá</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí tài chính, số 573
453.	<i>Đề vốn thông dòng</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí Tài chính & Đầu tư, Số 85
454.	<i>Tỷ giá: “Bình yên” trong thận trọng</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí Tài chính & Đầu tư, Số 91
455.	<i>Nâng cao chất lượng thông tin kế toán, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Hội thảo “Nâng cao chất lượng đào tạo các ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu xã hội”, Đại học Vinh
456.	<i>Làm sạch” để lành mạnh hóa</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí Tài chính & Đầu tư, Số 97
457.	<i>Ngân hàng trước sức ép tăng vốn</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí Tài chính & Đầu tư, Số 97

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
458.	<i>Quyết toán ngân sách nhà nước: Đảm bảo tính trung thực và minh bạch</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí Chứng khoán Việt Nam, số 202
459.	<i>Trao đổi về quy trình xây dựng hệ thống kế toán quản trị trong doanh nghiệp Việt Nam hiện nay</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán, số 155
460.	<i>Thông tin kế toán quản trị: Công cụ hữu hiệu thực hiện các mục tiêu quản lý</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí Tài chính, Số 643
461.	<i>Tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các doanh nghiệp xi măng Bắc miền trung: Thực trạng và giải pháp</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán, Số 12 (161)
462.	<i>Vai trò quan trọng của kế toán quản trị trong doanh nghiệp</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí Thanh tra tài chính, số 178
463.	<i>Kiểm soát các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số 165
464.	<i>Tổ chức hệ thống thông tin quản trị doanh nghiệp cho khu vực kinh tế tư nhân Bắc Trung Bộ trong bối cảnh CMCN 4.0</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Hội thảo khoa học “Phát triển kinh tế tư nhân ở khu vực Bắc Trung Bộ”, Đại học Vinh
465.	<i>Tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị trong môi trường ứng dụng giải pháp ERP</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí “Tài chính - Đầu tư Đông Nam Á”, số tháng 6/2018
466.	<i>Đa dạng hóa nguồn tài chính cho các trường đại học công lập: Kinh nghiệm ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, số 528 tháng 11, (2018), trang 72 - 74
467.	<i>Vai trò của dự toán ngân sách trong quản trị doanh nghiệp</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí Tài chính, số 704 tháng 5, (2019), trang 132 - 134
468.	<i>Nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả cho vay lại vốn ODA tại tổ chức</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí Tài chính, số 729 tháng 5, (2020), trang 63

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>tín dụng</i>		- 67
469.	<i>Vận dụng quản lý dựa trên giá trị trong xây dựng chiến lược kế toán cho doanh nghiệp</i>	TS. Nguyễn Hoàng Dũng	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, số 203 tháng 6, (2020), trang 36 - 38
470.	<i>Giải pháp tạo việc làm cho lao động nữ nông thôn</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương
471.	<i>Đánh giá hiệu quả sau đào tạo trong doanh nghiệp</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương
472.	<i>Đánh giá thực hiện công việc</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Tạp chí Nhà quản lý
473.	<i>Nâng cao chất lượng hoạt động của doanh nghiệp nông nghiệp Nghệ An để góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Tạp chí Kinh tế & Phát triển
474.	<i>Phát triển làng nghề nhằm tạo việc làm cho lao động nông thôn các huyện miền tây Nghệ An</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Tạp chí Kinh tế & Phát triển
475.	<i>Tăng cường đánh giá hiệu quả sau đào tạo cán bộ quản trị nhân sự trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Kỷ yếu hội thảo Đại học Kinh tế quốc dân
476.	<i>Đổi mới tư duy về tạo việc làm cho lao động nông thôn Việt Nam</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Tư duy mới về phát triển kinh tế xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới,
477.	<i>Nâng cao vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động tự tạo việc làm của lao động nông thôn Nghệ An.</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Tạp chí Lao động xã hội
478.	<i>Tăng cường khả năng tự tạo việc làm của lao động nông thôn</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Tạp chí Bảo hiểm xã hội
479.	<i>Vấn đề giải quyết việc làm ở tỉnh Nghệ An</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Tạp chí Kinh tế dự báo
480.	<i>Giải pháp thúc đẩy khả năng</i>	TS. Hồ Thị	Tạp chí Kinh tế Châu Á -

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>cạnh tranh nhân lực Việt Nam trong cộng đồng ASEAN</i>	Diệu Ánh	Thái Bình Dương
481.	<i>Thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp: giải pháp cơ bản phát triển kinh tế hiện nay</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương
482.	<i>Vai trò hộ gia đình đối với tự tạo việc làm của lao động nông thôn trên địa bàn Nghệ An</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Tạp chí Kinh tế & Phát triển
483.	<i>Vai trò các Khu Kinh tế đối với việc phát triển bền vững dải ven biển các tỉnh Bắc Trung Bộ</i>	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Cơ sở lý luận và thực trạng phát triển kinh tế xã hội dải ven biển Bắc Trung Bộ” ISBN: 978-604-65-4630-6
484.	<i>Franchaising cơ hội mới cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam</i>	TS. Trần Thị Lê Na	Hội thảo Giải pháp phát triển DNVVN ở Nghệ An- Đại học Vinh
485.	<i>Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội tại Nghệ An- Thực trạng và giải pháp.</i>	TS. Trần Thị Lê Na	Hội thảo: Đào tạo nguồn nhân lực ngành QTKD, TCNH, Kế toán đáp ứng nhu cầu xã hội- Đại học Vinh
486.	<i>Môi trường kinh doanh tại Nghệ an- Thực trạng và giải pháp</i>	TS. Trần Thị Lê Na	Hội thảo: Môi trường đầu tư ở Nghệ An - Thực trạng và giải pháp - Đại học Vinh
487.	<i>Giải pháp nâng cao chất lượng sinh viên ngành QTKD đáp ứng yêu cầu của Doanh nghiệp</i>	TS. Trần Thị Lê Na	Hội thảo Khoa học Khoa Kinh tế
488.	<i>Ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển kinh tế bằng tái cấu trúc thị trường xuất khẩu và thị trường nội địa</i>	TS. Trần Thị Lê Na	Ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam -Đại học Vinh
489.	<i>Đi tìm phong cách lãnh đạo</i>	TS. Trần Thị	Tạp chí Kinh tế châu Á

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>trong thời kỳ hội nhập</i>	Lê Na	Thái Bình Dương, Số 368 tháng 6/2011
490.	<i>Thương hiệu bưu chính viễn thông, thực trạng và giải pháp</i>	TS. Trần Thị Lê Na	Tạp Chí Châu Á Thái Bình Dương, số 386/12/2012
491.	<i>Xác định đúng đối thủ cạnh tranh- Bí quyết giành chiến thắng</i>	TS. Trần Thị Lê Na	Tạp chí Châu Á Thái Bình Dương, trang 18-19,39, số tháng 5/2014
492.	<i>Ứng dụng Marketing lãnh thổ nhằm thu hút đầu tư cho tỉnh Nghệ An</i>	TS. Trần Thị Lê Na	Tạp chí Châu Á Thái Bình Dương, số 5/2015
493.	<i>Marketing lãnh thổ với thu hút đầu tư phát triển ở Nghệ An</i>	TS. Trần Thị Lê Na	Tạp Chí Kinh tế và Dự Báo, số 08 tháng 4/2016
494.	<i>Phát triển kinh tế tư nhân: Bài học kinh nghiệm của Trung Quốc và Singapore</i>	TS. Trần Thị Lê Na	Nhà Xuất Bản Đại học Vinh
495.	<i>Nâng cao năng lực quản lý của Giám đốc các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Tỉnh Nghệ An</i>	TS. Trần Thị Lê Na	Tạp Chí Kinh tế và Dự Báo, số 15 tháng 5/2019
496.	<i>Tác động của hành vi lãnh đạo chuyển đổi đến sự hài lòng của nhân viên tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Nghệ An</i>	TS. Trần Thị Lê Na	Tạp Chí Kinh tế và Dự Báo, số 15 tháng 5/2020
497.	<i>Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>	TS. Trần Thị Lê Na	Tạp Chí Kinh tế và Dự Báo, số 34 tháng 12/2022
498.	<i>Đảm bảo nguồn nhân lực tại NHNo&PTNT Việt Nam, chi nhánh Hà Tĩnh</i>	TS. Trần Quang Bách	Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương
499.	<i>Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO9000 tại các doanh nghiệp Việt Nam</i>	TS. Trần Quang Bách	Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương
500.	<i>Tạo động lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	TS. Trần Quang Bách	Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
501.	<i>Phát triển nguồn nhân lực tại khu kinh tế Vũng Ánh, tỉnh Hà Tĩnh</i>	TS. Trần Quang Bách	Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương
502.	<i>Nâng cao chất lượng giảng dạy học Phần Quản trị chất lượng cho sinh viên ngành Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh</i>	TS. Trần Quang Bách	Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương
503.	<i>Yếu tố ảnh hưởng đến môi trường làm việc và mức độ hài lòng trong công việc của người lao động tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Nghệ An</i>	TS. Trần Quang Bách	Tạp chí Kinh tế và Dự báo
504.	<i>Ảnh hưởng của văn hóa tổ chức tới động lực làm việc của nhân viên tại các doanh nghiệp tư nhân tỉnh Nghệ An</i>	TS. Trần Quang Bách	Tạp chí Kinh tế và Dự báo
505.	<i>Các nhân tố tác động đến cơ hội việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, nghiên cứu trường hợp sinh viên khoa Kinh tế, Đại học Vinh</i>	TS. Trần Quang Bách	Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương
506.	<i>Các nhân tố tác động đến lòng tin và động lực làm việc của nhân viên tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở tỉnh Nghệ An</i>	TS. Trần Quang Bách	Tạp chí Công Thương
507.	<i>Các nhân tố tác động đến động lực làm việc của nhân viên tại các DNNVV khu vực Bắc Trung Bộ</i>	TS. Trần Quang Bách	Tạp chí Kinh tế và Dự báo
508.	<i>Niềm tin, sự gắn kết và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp</i>	TS. Trần Quang Bách	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ khối kinh tế và kinh doanh (ICYREB 2019)

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
509.	<i>Ảnh hưởng của năng lực cảm xúc trong quản lý đến sự gắn kết nhân viên và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thuộc các tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ</i>	TS. Trần Quang Bách	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia Cơ sở lý luận và thực trạng chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc Trung Bộ
510.	<i>Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ đào tạo đến mức độ hài lòng và gắn kết của sinh viên Trường Đại học Vinh</i>	TS. Trần Quang Bách	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh
511.	<i>Ảnh hưởng của năng lực cảm xúc đến động lực làm việc của nhà quản trị cấp trung tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở khu vực Bắc Trung Bộ</i>	TS. Trần Quang Bách	Tạp chí Kinh tế và Phát triển
512.	<i>Đề xuất mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến liên kết trường đại học công lập - Trong bối cảnh tự chủ</i>	TS. Trần Quang Bách	Tạp chí Công Thương
513.	<i>Tác động của giá trị thương hiệu đến hành vi cơ hội của nhân viên: Nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở khu vực Bắc Trung Bộ</i>	TS. Trần Quang Bách	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Các nhà khoa học trẻ khối Kinh tế và kinh doanh 2020 (ICYREB 2020)
514.	<i>Tác động của hình ảnh thương hiệu đến liên kết các trường đại học công lập trong bối cảnh tự chủ</i>	TS. Trần Quang Bách	Tạp chí Kinh tế và Dự báo
515.	<i>Marketing ngân hàng: thực trạng và giải pháp</i>	TS. Hoàng Thị Cẩm Thương	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, số 426, tháng 5 năm 2014, trang 72-75.
516.	<i>Nhượng quyền thương hiệu ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp</i>	TS. Hoàng Thị Cẩm Thương	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, số cuối tháng 6 năm 2015.

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
517.	<i>Trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp Việt Nam</i>	TS. Hoàng Thị Cẩm Thương	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, số 471, tháng 6 năm 2016.
518.	<i>Giải pháp tăng cường tự chủ đại học ở Việt Nam</i>	TS. Hoàng Thị Cẩm Thương	Tạp chí Tài chính, số kỳ 1 - tháng 3/2017 (652).
519.	<i>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trình độ của Tỉnh Nghệ An nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế</i>	TS. Hoàng Thị Cẩm Thương	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, số tháng 6 năm 2019 (542).
520.	<i>Tự chủ đại học trong giai đoạn chuyển đổi mô hình trường đại học: Kinh nghiệm của một số đại học trên thế giới và hàm ý cho Việt Nam</i>	TS. Hoàng Thị Cẩm Thương	Tạp chí Công thương, số 8 - Tháng 4/2020.
521.	<i>Kinh nghiệm quốc tế về quản trị đại học và bài học cho Việt Nam</i>	TS. Hoàng Thị Cẩm Thương	Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 20 - Tháng 7/2020.
522.	<i>Nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại cổ phần trong quá trình hội nhập</i>	TS. Đặng Thành Cương	Tạp chí Kinh tế & Phát triển
523.	<i>Giải pháp tín dụng ngân hàng thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Nghệ An</i>	TS. Đặng Thành Cương	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nghệ An
524.	<i>Tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Nghệ An</i>	TS. Đặng Thành Cương	Tạp chí Kinh tế & Phát triển
525.	<i>Môi trường đầu tư vào tỉnh Nghệ An: Những hạn chế và giải pháp khắc phục</i>	TS. Đặng Thành Cương	Tạp chí Phát triển kinh tế
526.	<i>Thu hút và sử dụng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Nghệ An</i>	TS. Đặng Thành Cương	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán
527.	<i>Thu hút và sử dụng vốn đầu tư</i>	TS. Đặng	Tạp chí Kinh tế châu Á -

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>trực tiếp nước ngoài của các địa phương trong nước: Kinh nghiệm và bài học cho tỉnh Nghệ An</i>	Thành Cương	Thái Bình Dương
528.	<i>Tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Nghệ An</i>	TS. Đặng Thành Cương	Tạp chí Khoa học trường Đại học Vinh
529.	<i>Kinh nghiệm giải quyết nợ xấu ở một số quốc gia châu Á</i>	TS. Đặng Thành Cương	Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương
530.	<i>Tác động của TPP đối với hệ thống ngân hàng</i>	TS. Đặng Thành Cương	Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương
531.	<i>Từ áp chế tài chính đến tự do hóa tài chính: lộ trình phù hợp cho Việt Nam</i>	TS. Đặng Thành Cương	Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương
532.	<i>Bội chi ngân sách tỉnh Nghệ An: Thực Trạng và giải pháp</i>	TS. Đặng Thành Cương	Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương
533.	<i>Kinh nghiệm của một số quốc gia về sử dụng ODA trong giao thông đường bộ và gợi ý cho Việt Nam</i>	TS. Đặng Thành Cương	Tạp chí Kinh tế và dự báo
534.	<i>Lợi thế và thách thức của Nghệ An trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài</i>	TS. Đặng Thành Cương	Tạp chí Kinh tế Dự báo
535.	<i>Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng</i>	TS. Đặng Thành Cương	Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương
536.	<i>Các nhân tố tác động đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng niêm yết tại Việt Nam</i>	TS. Đặng Thành Cương	Tạp chí Kinh tế và dự báo
537.	<i>Tăng cường quản lý thu ngân sách trên địa bàn huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An</i>	TS. Đặng Thành Cương	Tạp chí Tài chính
538.	<i>Hiện thực hóa môi trường phát triển tài chính vi mô đến năm 2010</i>	TS. Ngô Hồng Nhung	Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia, số 132, năm 2013

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
539.	<i>Lạc quan trong gian khó</i>	TS. Ngô Hong Nhung	Tạp chí Tài chính và đầu tư, số 94, năm 2013
540.	<i>Tài chính vi mô - Một số vấn đề đặt ra</i>	TS. Ngô Hong Nhung	Tạp chí nghiên cứu tài chính kế toán, số 7, năm 2013
541.	<i>Phát triển làng nghề: Vốn và chính sách là yếu tố quyết</i>	TS. Ngô Hong Nhung	Tạp chí Thuế Nhà nước, số 37, năm 2013
542.	<i>Một số giải pháp khắc phục khó khăn về vốn tại làng nghề tỉnh Nghệ An</i>	TS. Ngô Hong Nhung	Tạp chí Châu Á Thái Bình Dương, tháng 12, tr.69.
543.	<i>Khôi phục các làng nghề dệt thổ cẩm ở huyện Quế Phong</i>	TS. Ngô Hong Nhung	Tạp chí Châu Á Thái Bình Dương, kỳ III, tháng 4, tr.71-72
544.	<i>Tăng cường đầu tư chi NSNN cho phát triển kết cấu hạ tầng làng nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	TS. Ngô Hong Nhung	Tạp chí Châu Á Thái Bình Dương, số cuối tháng 8, tr.19-22
545.	<i>Công tác đào tạo lao động cho các làng nghề ở tỉnh Nghệ An</i>	TS. Ngô Hong Nhung	Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 25, tháng 10/2016, tr.59-62
546.	<i>Một số vấn đề lý luận cơ bản về làng nghề</i>	TS. Ngô Hong Nhung	Tạp chí Châu Á Thái Bình Dương, số 517 tháng 5/2018
547.	<i>Một số vấn đề lý luận về phát triển làng nghề và các nhân tố tác động đến phát triển làng nghề</i>	TS. Ngô Hong Nhung	Tạp chí Châu Á Thái Bình Dương, số 517 tháng 5/2018
548.	<i>Kinh nghiệm quốc tế trong phát triển làng nghề tỉnh Nghệ An</i>	TS. Ngô Hong Nhung	Tạp chí Châu Á Thái Bình, số 542, tháng 6 năm 2019
549.	<i>Quản lý về đất đai của chính quyền thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An</i>	TS. Ngô Hong Nhung	Tạp chí Châu Á- Thái Bình Dương, Số 588, trang 130-133, 5/ 2021
550.	<i>Thực trạng cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo tại ngân hàng chính</i>	TS. Ngô Hong Nhung	Tạp chí Châu Á- Thái Bình Dương số 624,

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>sách xã hội huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An</i>		tháng 12/2022
551.	<i>Chất lượng báo cáo của các công ty trên thị trường UpCom</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Kinh tế và dự báo
552.	<i>Cơ hội “Phá băng” nợ xấu</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Tài chính và đầu tư
553.	<i>Hết thời lợi nhuận “khủng”</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Tài chính và đầu tư
554.	<i>Thâu tóm ngân hàng: Hư hư, thực thực</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Tài chính và đầu tư
555.	<i>Doanh nghiệp và ngân hàng:” Lương duyên” chưa kết</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Tài chính và đầu tư
556.	<i>Bớt lo nợ xấu</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Tài chính và đầu tư
557.	<i>Sóng ngầm giao dịch thỏa thuận</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Tài chính và đầu tư
558.	<i>Chính sách hỗ trợ kinh tế hợp tác trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Kinh tế Châu Á, Thái Bình Dương
559.	<i>Đánh giá kết quả hoạt động của SHB sau khi sáp nhập với Habubank</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Kinh tế Châu Á, Thái Bình Dương
560.	<i>Cung chờ chực, ngóng sức cầu</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Tài chính và đầu tư
561.	<i>Vai trò của kế toán trong quản trị chiến lược</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Kinh tế Châu Á, Thái Bình Dương
562.	<i>Kiểm soát các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Kế toán và kiểm toán
563.	<i>Giải pháp phát triển khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn Tỉnh Nghệ An</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Kỷ yếu hội thảo khoa học: “Phát triển kinh tế tư nhân Bắc Trung Bộ”, tháng 2/2018
564.	<i>Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu</i>	TS. Trần Thị	Tạp chí Tài chính

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>quả cho vay lại nguồn vốn ODA tại các tổ chức tín dụng</i>	Lưu Tâm	
565.	<i>Hiệu quả cho vay lại vốn ODA tại VDB: Thực trạng và giải pháp</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Tài chính
566.	<i>Hoàn thiện công tác thẩm định cho vay lại vốn ODA tại các tổ chức tín dụng</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Tài chính
567.	<i>Vận dụng quản lý dựa trên giá trị trong xây dựng chiến lược kế toán cho doanh nghiệp</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí nghiên cứu tài chính kế toán
568.	<i>Nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả cho vay lại vốn ODA tại các tổ chức tín dụng</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Tài chính
569.	<i>Trao đổi về tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các trường đại học công lập</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Tài chính
570.	<i>Thực trạng và giải pháp quản trị tài chính tại các trường đại học công lập khu vực Bắc Miền Trung</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Thuế nhà nước
571.	<i>Quản lý cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Nghệ An</i>	TS. Trần Thị Lưu Tâm	Tạp chí Kinh tế Châu Á, Thái Bình Dương
572.	<i>Môi trường đầu tư tỉnh Nghệ An: Những hạn chế và biện pháp khắc phục</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	Kỷ yếu hội thảo “Môi trường đầu tư ở Nghệ An - Thực trạng và giải pháp”, Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh
573.	<i>Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của một số địa phương: Bài học kinh nghiệm cho Nghệ An</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương
574.	<i>Đào tạo nguồn nhân lực theo nhu</i>	TS. Trịnh Thị	Hội thảo “Nâng cao chất

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>cầu xã hội ở các trường đại học: thực trạng và giải pháp</i>	Hằng	lượng đào tạo các ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu xã hội”, Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh
575.	<i>Những bước đi nhằm phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam,</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	Tạp chí Thông tin và dự báo Kinh tế - Xã hội
576.	<i>Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) tại tỉnh Nghệ An</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương
577.	<i>Thấy gì qua thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA ở tỉnh Nghệ An?</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	Tạp chí Kinh tế và Dự báo
578.	<i>Bội chi ngân sách tỉnh Nghệ An: Thực Trạng và giải pháp</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương
579.	<i>Kinh nghiệm của một số quốc gia về sử dụng ODA trong giao thông đường bộ và gợi ý cho Việt Nam</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	Tạp chí Kinh tế và dự báo, Số 17, tháng 06/2019
580.	<i>Các nhân tố tác động đến hiệu quả sử dụng ODA trong giao thông đường bộ ở Việt Nam</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	Tạp chí Tài chính, Kỳ 1 tháng 08/2019
581.	<i>Tác động của ODA trong giao thông đường bộ đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam.</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: <i>Các rào cản tài chính tiền tệ đối với sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam</i> , NXB Lao động - Xã hội.
582.	<i>Lợi thế và thách thức của Nghệ An trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	Tạp chí Kinh tế Dự báo, 04/2020, số 11
583.	<i>Các nhân tố tác động đến hiệu quả sử dụng vốn ODA trong xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	<i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i> , số 281 tháng 11(II)/2020, tr.102-114.

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>đường bộ ở Việt Nam</i>		
584.	<i>Nhân tố tác động đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại</i>	TS. Trịnh Thị Hằng	Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương, Số cuối tháng 12/2020
585.	<i>Giải ngân gói tín dụng 30.000 tỷ đồng - vì sao chậm?</i>	TS. Hoàng Thị Thanh Huyền	Tạp chí Kinh tế và dự báo
586.	<i>Nút thắt trong xử lý nợ xấu của các ngân hàng thương mại Việt Nam</i>	TS. Hoàng Thị Thanh Huyền	Tạp chí Kinh tế và dự báo
587.	<i>Tăng cường quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN tại tỉnh Nghệ An</i>	TS. Hoàng Thị Thanh Huyền	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương
588.	<i>Bảo đảm khả năng thanh khoản tại các NHTM Việt Nam</i>	TS. Hoàng Thị Thanh Huyền	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương
589.	<i>Quản trị rủi ro thanh khoản tại một số ngân hàng trên thế giới và bài học cho Việt Nam</i>	TS. Hoàng Thị Thanh Huyền	Tạp chí Tài chính
590.	<i>Khả năng thanh khoản của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam</i>	TS. Hoàng Thị Thanh Huyền	Tạp chí Kinh tế và dự báo
591.	<i>Niềm tin, sự gắn kết và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp</i>	TS. Hoàng Thị Thanh Huyền	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ khối kinh tế lần thứ V - Icyreb 2019 tại trường Đại học Huế.
592.	<i>Nâng cao kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán Việt Nam trong thời đại 4.0</i>	TS. Hoàng Thị Thanh Huyền	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia” Đào tạo kế toán - kiểm toán đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0”/ NXB Lao động - Xã hội.
593.	<i>Tác động của đại dịch covid 19 đến hoạt động xuất, nhập khẩu</i>	TS. Hoàng Thị Thanh	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia” Tác động của

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>của Việt Nam.</i>	Huyền	đại dịch covid 19 tới thương mại và đầu tư ở Việt Nam”/ NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
594.	<i>Hợp tác giữa các công ty Fintech với các ngân hàng thương mại Việt Nam</i>	TS. Hoàng Thị Thanh Huyền	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia” Phát triển ngân hàng số tại Việt Nam: cơ hội và thách thức” tại Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh.
595.	<i>Ứng dụng công nghệ trong hệ thống ngân hàng Việt Nam: cơ hội và thách thức.</i>	TS. Hoàng Thị Thanh Huyền	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia” Kế toán - kiểm toán - tài chính Việt Nam đổi mới và hội nhập” tại Đại học Lao động - Xã hội.
596.	<i>Phát triển dịch vụ ngân hàng số - hướng tới xã hội không tiền mặt ở Việt Nam</i>	TS. Hoàng Thị Thanh Huyền	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia "Tái định hình thị trường tài chính cho phục hồi và phát triển kinh tế"
597.	<i>Thực trạng học trực tuyến của sinh viên tại Trường Đại học Vinh</i>	TS. Hoàng Thị Thanh Huyền	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương
598.	<i>Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm nhằm giúp sinh viên nhóm ngành kinh tế tiếp cận tốt với công việc sau khi ra trường</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
599.	<i>Cơ chế một cửa Quốc gia và ASEAN: Bước đột phá trong cải cách hành chính, hội nhập</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Tạp chí Tài chính
600.	<i>Nâng cao hiệu quả chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>NSNN tại tỉnh Nghệ An</i>		
601.	<i>Gỡ nút thắt xử lý nợ</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Tạp chí Tài Chính
602.	<i>Cơ chế một cửa Quốc gia và ASEAN: Bước đột phá trong cải cách hành chính, hội nhập</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Tạp chí Tài Chính
603.	<i>Nâng cao kỷ luật giám sát và đánh giá đầu tư</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Tạp chí Tài chính
604.	<i>Một số giải pháp khắc phục khó khăn về vốn tại các làng nghề tỉnh Nghệ An</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
605.	<i>Tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào nông nghiệp ở Việt Nam</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
606.	<i>Vai trò của kinh tế tư nhân trong xây dựng và phát triển làng nghề ở Việt Nam</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Kỷ yếu hội thảo khoa học Phát triển kinh tế tư nhân ở khu vực Bắc Trung Bộ, Đại học Vinh
607.	<i>“Huy động vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp tại tỉnh Nghệ An”, Trang 72 - Tạp chí Tài chính, tháng 11/2019</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Tạp chí Tài chính
608.	<i>Phát triển thị trường tiêu thụ nhằm thu hút vốn đầu tư vào nông nghiệp tại tỉnh Nghệ An</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Tạp chí Tài chính
609.	<i>Kinh nghiệm về các giải pháp tài chính cho phát triển nông nghiệp tại một số quốc gia và gợi ý đối với tỉnh Nghệ An</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
610.	<i>Giải pháp tài chính phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Nghệ An</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Tạp chí Tài chính
611.	<i>Vấn đề chi Ngân sách Nhà nước cho phát triển nông nghiệp tại</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Tạp chí Tài chính

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>tỉnh Nghệ An</i>		
612.	<i>Giải pháp tài chính thúc đẩy phát triển nông nghiệp tỉnh Nghệ An</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Tạp chí Tài chính
613.	<i>Giải pháp tài chính đối với KHCN trong phát triển nông nghiệp tỉnh Nghệ An</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Tạp chí Tài chính
614.	<i>Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm nhằm giúp sinh viên nhóm ngành kinh tế tiếp cận tốt với công việc sau khi ra trường</i>	TS. Hoàng Thị Việt	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
615.	<i>Tín dụng bất động sản: Cửa hẹp hé mở</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Tài chính và Đầu tư , ISSN-005-56, số 12 (77) tháng 12/2011, trang 19
616.	<i>Tín dụng thoáng, thị trường thông</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Tài chính và Đầu tư , ISSN-005-56, số 3 (80) tháng 03/2012, trang 21
617.	<i>Kết nối kênh vốn cho doanh nghiệp</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Tài chính và Đầu tư , ISSN-005-56, số 86 tháng 09/2012, trang 31-32
618.	<i>Tăng tốc cuối năm</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Tài chính và Đầu tư , ISSN-005-56, số 89 tháng 12/2012, trang 31-32
619.	<i>Lực đẩy thoái vốn ngoài ngành</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Tài chính và Đầu tư , ISSN-005-56, số 97 tháng 08/2013, trang 25-26.
620.	<i>Xúc tiến đầu tư phát triển kinh tế đối ngoại tỉnh Nghệ An</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Kỷ yếu hội thảo khoa học, khoa Kinh tế - trường Đại học Vinh, tháng 2/2011, trang 141-143

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
621.	<i>Chất lượng báo cáo của các công ty trên thị trường UPCoM</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866.7120, số 21, tháng 11/2014, trang 43-45
622.	<i>Tài cơ cấu hệ thống ngân hàng ở Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Tài Chính, ISSN-005-56, số 3(605), tháng 03/2015, trang 81-82
623.	<i>Giải pháp giảm nhập siêu từ Trung Quốc</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp, ISSI 1859-3887, số 03, tháng 03/2015, trang 8-10
624.	<i>Chất lượng công bố thông tin trên thị trường OTC Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Tài Chính, số 652, tháng 3/2017, tr52-54
625.	<i>Tác động của các yếu tố thuộc đặc điểm tổ chức phát hành tới chất lượng công bố thông tin trên thị trường OTC Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế Toán. Số 04(165), tháng 3/2017, tr 53-56
626.	<i>Đặc điểm hành vi gian lận trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Kỷ yếu hội nghị khoa học cán bộ, giảng viên trẻ trường ĐH Vinh, tháng 1/2019, tr 74-80
627.	<i>Nhận biết hành vi gian lận trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ. Số 10(523), tháng 6/2019, tr 24-29
628.	<i>Các nhân tố tác động đến hành vi gian lận trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. Số 4(491), tháng 4/2019, tr 33-39
629.	<i>Tác động của các yếu tố cơ hội dẫn đến hành vi gian lận của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Kinh tế phát triển, Số 281 (II), tháng 11/2020, tr. 34-42
630.	<i>Các nhân tố tác động đến hành vi gian lận trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Kỷ yếu hội thảo quốc tế

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	<i>vi gian lận trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	Thị Bích Thủy	dành cho các nhà khoa học trẻ khối kinh tế và kinh doanh - ICYREB 2019, NXB Đại học Huế, tr 672-680.
631.	<i>Nghiên cứu hành vi gian lận trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Kiểm soát tài chính ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, tr 165-175

PHỤ LỤC II

BÁO CÁO KHẢO SÁT NHU CẦU XÃ HỘI

VỀ ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH

1. Mục đích khảo sát

Khảo sát sự cần thiết mở ngành Công nghệ tài chính và nhu cầu nhân lực ngành trong giai đoạn sắp tới nhằm phục vụ Đề án mở ngành đào tạo ngành Công nghệ tài chính trình độ đại học tại Khoa Tài chính Ngân hàng, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh. Khảo sát này nhằm thu thập thông tin về nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trong tại các cơ quan, doanh nghiệp; mức độ đáp ứng kiến thức, kỹ năng được đào tạo so với yêu cầu công việc; góp ý của các cơ quan, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo sinh viên cũng như nhu cầu đào tạo theo ngành Công nghệ tài chính của học sinh trung học phổ thông đang chuẩn bị vào học bậc đại học. Dựa trên cơ sở khảo sát, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh xây dựng khung chương trình đào tạo ngành Công nghệ tài chính phù hợp, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp nhu cầu của xã hội trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ ở Việt Nam hiện nay.

2. Đối tượng khảo sát

- Các cá nhân làm việc, công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp, ngân hàng chủ yếu là các cá nhân lãnh đạo và cá nhân có nhiệm vụ tuyển dụng nhân lực (gọi chung là nhà tuyển dụng);
- Các cán bộ quản lý đang làm việc tại các cơ quan quản lý của Nhà nước thuộc các Bộ/Ban/Ngành liên quan đến lĩnh vực kinh doanh và quản lý, tài chính ngân hàng
- Các nhà khoa học, giảng viên làm việc tại các Viện nghiên cứu hay các trường đại học;
- Các chuyên gia về công nghệ tài chính (fintech), chuyên gia về kinh doanh trực tuyến trên nền tảng số và chuyên gia về marketing số đang làm việc tại các doanh nghiệp lớn hay các Ngân hàng thương mại ở Việt Nam.
- Các học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh và lân cận.

3. Hình thức khảo sát

- Khảo sát thông qua Google biểu mẫu.

Nhóm khảo sát sử dụng Phiếu khảo sát cho các chuyên gia/nhà tuyển dụng với các câu hỏi về các vấn đề liên quan đến tình trạng sử dụng nhân lực, đúng vị trí chuyên môn, mức độ phù hợp của kiến thức và kỹ năng được trang bị so với yêu cầu làm việc. Mỗi câu hỏi được thiết kế theo hướng câu hỏi một hoặc nhiều lựa chọn. Phiếu khảo sát cho học sinh THPT tập trung vào sự quan tâm và nhu cầu học ngành công nghệ tài chính trong tương lai.

4. Thời gian khảo sát

- Thời gian khảo sát: 1/10/2023 - 30/11/2023
- Xử lý số liệu: 1/12/2023 - 15/12/2022

5. Kết quả khảo sát

Chúng tôi tiến hành thiết kế phiếu hỏi bao gồm các câu hỏi đóng và câu hỏi mở xin ý kiến của các nhà tuyển dụng, nhà quản lý, nhà khoa học/giảng viên cũng như đánh giá nhu cầu của học sinh THPT. Sau khi làm sạch dữ liệu, chúng tôi thu về số phiếu như sau:

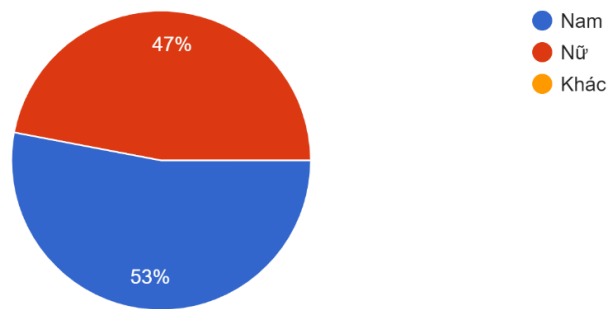
Bảng 1: Đối tượng tham gia khảo sát

STT	Đối tượng khảo sát	Số lượng
1	Giảng viên/Nhà khoa học	11
2	Nhà tuyển dụng	20
3	Cán bộ quản lý	10
4	Các chuyên gia công nghệ thông tin/kinh tế TCNH	10
5	Học sinh THPT	100
	Tổng số	151

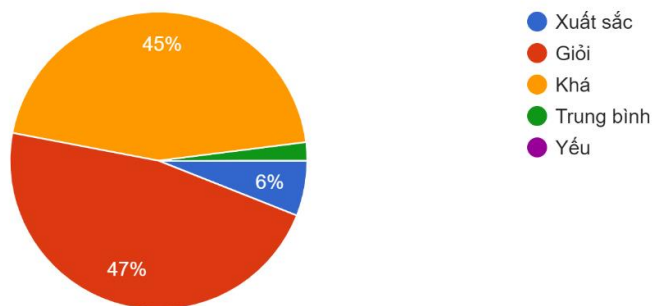
5.1 Đối tượng học sinh

Trong tổng số 100 học sinh THPT được khảo sát có 53% Nam và 47% Nữ với học lực xuất sắc chiếm 6%, giỏi chiếm 47% và 45% là khá. Các học sinh đến từ trường trên địa bàn thành phố Vinh là 73% và còn lại các huyện trong tỉnh cũng như một số đến từ các tỉnh khác. Trong đó, có 63% là khối 12 chiếm đa số trong mẫu, khối 11 chiếm 26%. Đây là khối chuẩn bị tham gia kì thi tuyển sinh năm 2024 hoặc đang có định hướng lựa chọn ngành học cho kỳ tuyển sinh 2025.

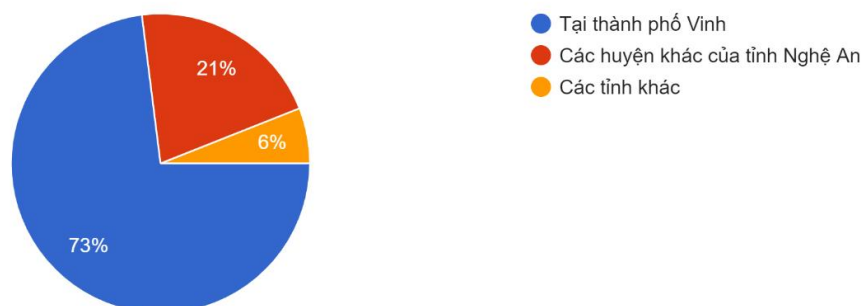
Giới tính
100 responses



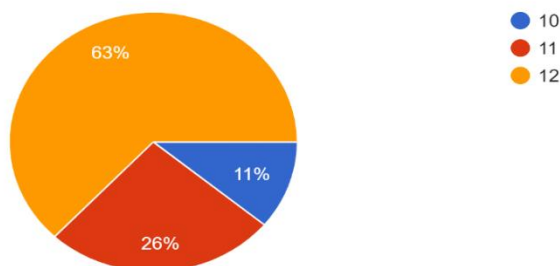
Học lực
100 responses



Bạn là học sinh trường THPT
100 responses

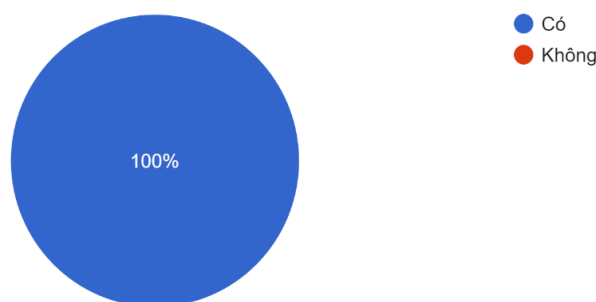


Bạn đang là học sinh lớp
100 responses

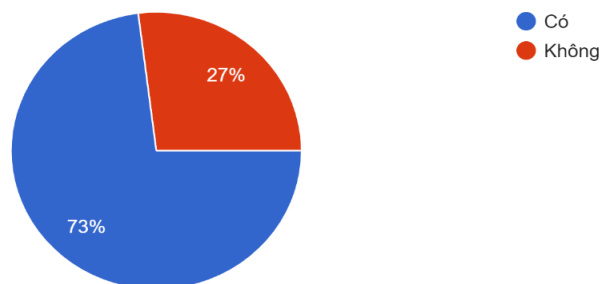


Khi được hỏi xem liệu ngành Công nghệ tài chính có phải là ngành học hấp dẫn, có triển vọng hay không thì tất cả đều nhất trí. Kết quả này cũng trong dự liệu do xu hướng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ tài chính rộng rãi trong thời gian qua được các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin rộng rãi. Và có tới 73% số học sinh được hỏi có quan tâm học ngành Công nghệ tài chính trong tương lai. Đây cũng là cơ sở để trường Kinh tế, trường Đại học Vinh quyết tâm xây dựng và mở mã ngành Công nghệ tài chính bậc đại học chính quy để phục vụ cho nhu cầu đào tạo trong tương lai gần.

Theo bạn ngành Công nghệ Tài chính có phải là ngành hấp dẫn và có triển vọng trong tương lai không?
100 responses

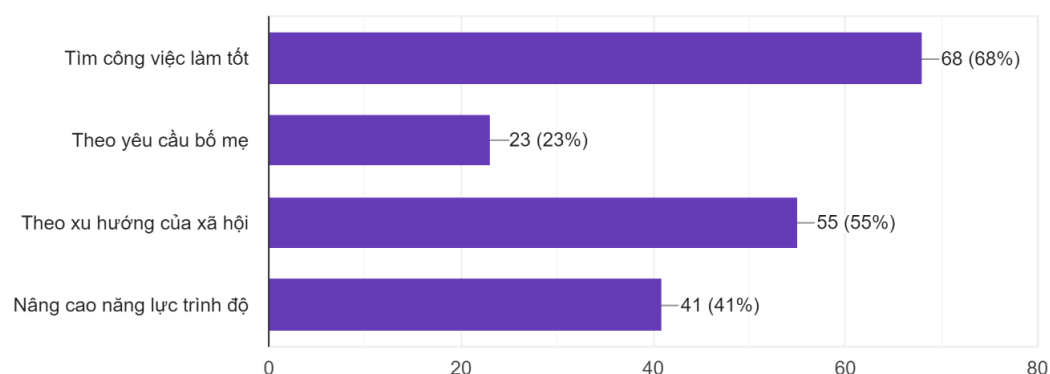


Bạn có quan tâm đến ngành học này không?
100 responses



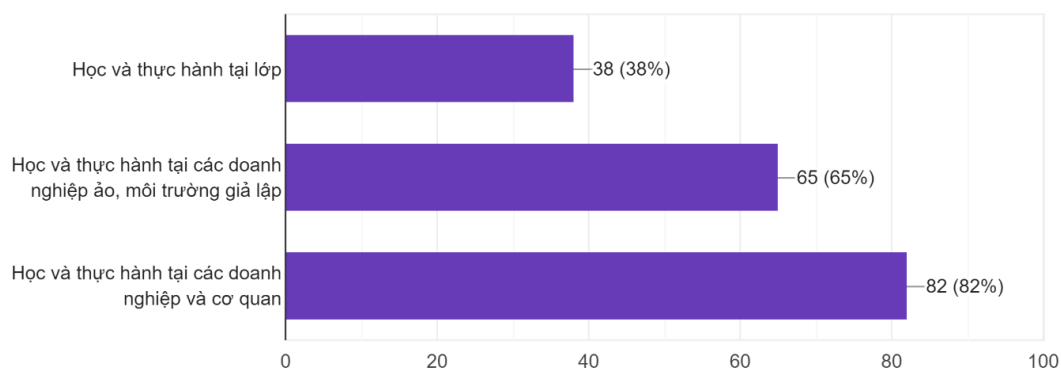
Khi được hỏi về cơ sở lựa chọn nếu học ngành Công nghệ tài chính thì các học sinh rất quan tâm đến một lý do thực tiễn là tìm công việc tốt với 68% là đồng ý và có 55% học sinh lựa chọn theo xu hướng xã hội và 41% lựa chọn để nâng cao năng lực trình độ. Hiện nay công nghệ tài chính xuất hiện rộng rãi và thay đổi như xu hướng tất yếu của nền kinh tế cũng như sự bùng nổ của công nghệ 4.0. Các việc làm liên quan đến ngành công nghệ tài chính được chứng tỏ ngày càng “hot” không chỉ trên thế giới mà còn ở nước ta. Do đó kết quả lựa chọn trên của các em học sinh cũng thể hiện các em ngày càng thực tế trong lựa chọn việc học đại học của mình. Việc xây dựng được chương trình đào tạo ngành Công nghệ tài chính để các em sinh viên khi tốt nghiệp ra trường được trang bị những kiến thức kỹ năng thực tiễn là rất quan trọng.

Lý do nào khiến bạn chọn ngành Công nghệ tài chính để học ở bậc đại học
100 responses



Các em cũng rất mong muốn được học kết hợp với thực hành tại doanh nghiệp (82% đồng ý), học và thực hành tại lớp (38%) và học trong môi trường giả lập (65% đồng ý).

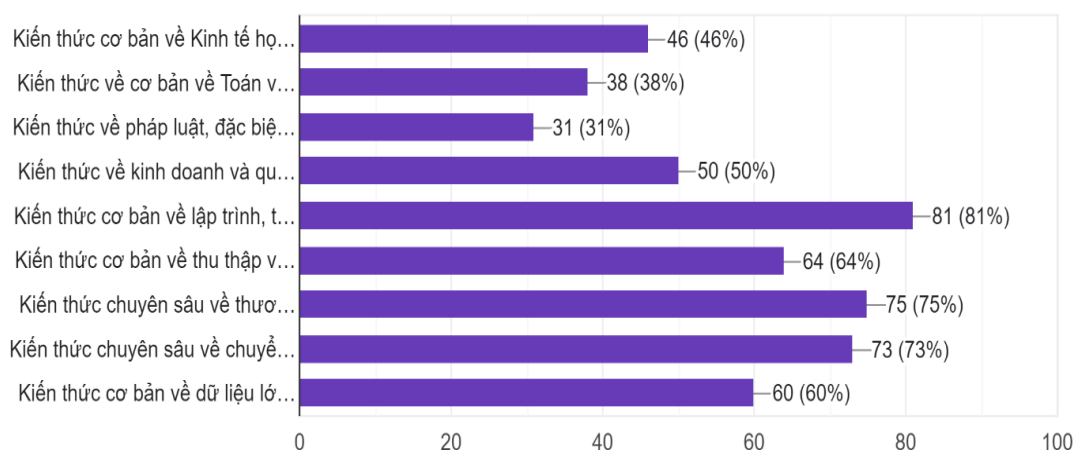
Bạn mong muốn học tập ngành Công nghệ Tài chính theo hướng
100 responses



Khi được hỏi nhu cầu nội dung đào tạo của chương trình ngành công nghệ tài chính thì 46% cho rằng cần đào tạo về kiến thức kinh tế học, 81% yêu cầu kiến thức cơ bản về lập trình, trí tuệ nhân tạo, trên 73% yêu cầu kiến thức phân tích dữ liệu và chuyển đổi số, 60% yêu cầu về kiến thức dữ liệu lớn.

Bạn có nhu cầu được đào tạo sâu trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Tài chính về:

100 responses



5.2 Đối tượng nhà khoa học, chuyên gia, nhà tuyển dụng và cán bộ quản lý

Ở nhóm đối tượng khảo sát thứ 2 thuộc về các cơ quan hành chính sự nghiệp nhà nước (33,3%), doanh nghiệp Việt Nam (45,1%), các tổ chức tài chính (9,8%) doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (11,8%).

Bảng 2: Phân loại đối tượng khảo sát

Loại hình cơ quan/đơn vị công tác của ông/bà

51 responses

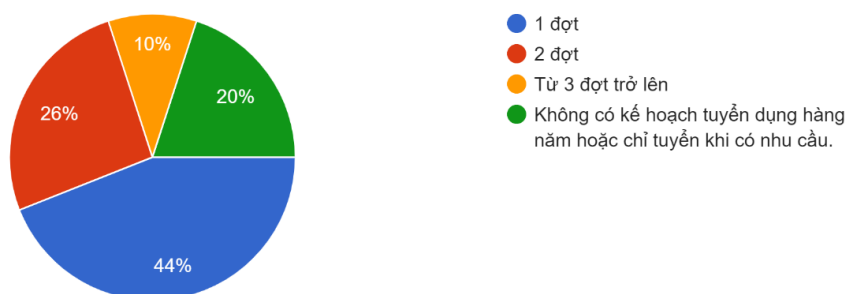


Trong số được khảo sát thì đa số là tuyển dụng hàng năm 1 đợt chiếm tỷ trọng lớn nhất 44%, 2 đợt là 26%, 10% tuyển dụng 3 đợt/năm, còn lại 20% đơn vị chỉ tuyển khi có nhu cầu.

Bảng 4: Kết quả khảo sát về nhu cầu tuyển dụng hàng năm

Mỗi năm cơ quan/đơn vị của Ông/Bà tổ chức mấy đợt tuyển dụng:

50 responses



Với yêu cầu về các kiến thức, kỹ năng và thái độ của cử nhân ngành Công nghệ tài chính cần đạt được khi tốt nghiệp, số liệu khảo sát được chúng tôi tổng hợp như sau:

(Thang điểm 5, trong đó: 5 - Rất cần thiết; 4 - Cần thiết; 3 - Bình thường; 2 - Không quá cần thiết; 1 - Không cần thiết)

Bảng 5: Tổng hợp kết quả khảo sát theo chuẩn đầu ra

Nội dung	5	4	3	2	1
1. Về kiến thức					
Kiến thức cơ bản về Kinh tế học (kinh tế học vi mô, vĩ mô, nguyên lý kế toán, lý thuyết tài chính tiền tệ, marketing căn bản...	40%	50%	10%	0%	0%
Kiến thức về cơ bản về Toán và Thống kê (toán cao cấp, xác suất thống kê, kinh tế lượng)	20%	50%	26%	4%	0%
Kiến thức về pháp luật, đặc biệt là pháp luật kinh tế	42%	34%	24%	0%	0%
Kiến thức về kinh doanh và quản lý (quản trị học, quản trị tài chính, phân tích hoạt động kinh doanh, hệ thống thuế, văn hóa kinh doanh....)	40%	45%	15%	0%	0%
Kiến thức cơ bản về lập trình, trí tuệ	40%	35%	24%	1%	0%

Nội dung	5	4	3	2	1
nhân tạo và ứng dụng công nghệ trong tài chính					
Kiến thức cơ bản về thu thập và quản trị và phân tích dữ liệu kinh tế - kinh doanh	38%	30%	22%	6%	4%
Kiến thức chuyên sâu về thương mại điện tử, marketing số, thanh toán điện tử	42%	42%	16%	0%	0%
Kiến thức chuyên sâu về chuyển đổi số trong hoạt động tài chính (các mô hình kinh doanh, đầu tư tài chính trên nền tảng số như ngân hàng số, công nghệ tài chính, đầu tư crypto,...)	55%	40%	5%	0%	0%
Kiến thức cơ bản về dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu lớn (Big Data)	30%	35%	20%	10%	5%
2. Về kỹ năng					
Kỹ năng áp dụng kiến thức về toán học, khoa học và công nghệ phù hợp, hiệu quả trong lĩnh vực tài chính;	44%	44%	12%	0%	0%
Kỹ năng thiết kế và thực hiện các thí nghiệm, mô phỏng trong phân tích và khai thác dữ liệu phục vụ kinh doanh và đầu tư hiệu quả;	54%	32%	14%	0%	0%
Kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian và nguồn lực, phân tích đánh giá và giải quyết vấn đề;	40%	50%	10%	0%	0%
Kỹ năng áp dụng các kỹ thuật công nghệ tài chính trong đổi mới tài chính, đặc biệt là trong lĩnh vực hệ thống thanh toán, quyết định đầu tư và phát triển sản phẩm tài chính, phân tích dữ liệu tài chính, tài	50%	44%	6%	0%	0%

Nội dung	5	4	3	2	1
chính internet, an ninh mạng và dữ liệu theo sự phát triển đổi mới;					
Kỹ năng và khả năng giao tiếp và giao tiếp ngoại ngữ;	52%	38%	8%	2%	0%
Kỹ năng nghiên cứu, học tập suốt đời	35%	55%	10%	0%	0%
3. Về thái độ với công việc					
Chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao	65%	29%	5%	0%	0%
Có tinh thần tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	61%	31%	8%	0%	0%
Có thái độ cầu thị vươn lên	64%	30%	6%	0%	0%
Có đạo đức nghề nghiệp	74%	22%	4%	0%	0%

Từ bảng số liệu ta thấy ý kiến của các nhà khoa học, nhà tuyển dụng, cán bộ quản lý cho rằng:

- Kiến thức chuyên sâu về chuyển đổi số trong hoạt động tài chính (các mô hình kinh doanh, đầu tư tài chính trên nền tảng số như ngân hàng số, công nghệ tài chính, đầu tư crypto,...) có mức độ quan trọng với ngành Công nghệ tài chính thể hiện ở 94% (50% rất cần thiết, 44 % cần thiết) nhà tuyển dụng cho rằng khối kiến thức này là cần thiết và rất cần thiết mà chương trình đào tạo cần phải trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ tài chính trong quá trình học tập.

- Khối kiến thức về công nghệ như (lập trình, trí tuệ nhân tạo, ứng dụng công nghệ trong tài chính được 75% nhà tuyển dụng cho rằng cần thiết.

- Tuy nhiên khối kiến thức cơ bản về thu thập, quản lý dữ liệu, phân tích dữ liệu hay dữ liệu lớn lại được các nhà tuyển dụng cho rằng không quan trọng bằng khối kiến thức lập trình, trí tuệ nhân tạo cụ thể dưới 70% nhà tuyển dụng cho rằng cần thiết.

- Kiến thức về chuyên sâu về thương mại và thanh toán điện tử (tỷ lệ trả lời “Rất cần thiết” chiếm 42%, “Cần thiết” chiếm 42%) cũng rất quan trọng với sinh viên ngành công nghệ tài chính.

- Kỹ năng sử dụng tiếng Anh một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề ở môi trường trong nước và quốc tế, kỹ năng áp dụng công nghệ thông tin để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công việc, kỹ năng sử dụng các phần mềm để phân tích kinh tế và kinh doanh (Tỷ lệ trả lời “Rất cần thiết”, “Cần thiết” cao) điều đó chứng tỏ các nhà tuyển dụng, các cán bộ quản lý rất kỳ vọng sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ tài chính phải đáp ứng tốt được kỹ năng này nên chương trình đào tạo phải có những cách thức trên hiệu quả nhằm đạt được chuẩn đầu ra như trên.

Các khối kiến thức, kỹ năng và thái độ ít được đánh giá quan trọng là:

Kỹ năng áp dụng kiến thức về toán học, khoa học và công nghệ phù hợp, hiệu quả trong lĩnh vực tài chính; và Kỹ năng nghiên cứu, học tập suốt đời

Như vậy, thông qua kết quả khảo sát cho thấy xã hội thực sự đang rất cần những chuyên gia về chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính hay chuyên viên phát triển các giải pháp tài chính nền tảng số, xây dựng các mô hình kinh doanh số, đầu tư tài chính. Những người tham gia khảo sát đánh giá cao triển vọng đào tạo cử nhân ngành Công nghệ tài chính ở Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh. Tuy nhiên, cử nhân ngành Công nghệ tài chính nên cần được trang bị nhiều kỹ năng trải nghiệm. Do đó, nhà trường cần phải có một khung chương trình đào tạo hợp lý, gắn kết giữa lý thuyết và thực hành để đào tạo được những học viên đáp ứng được tốt nhu cầu của xã hội.

6. Đề nghị của nhóm nghiên cứu

Qua kết quả khảo sát, các nghiên cứu thứ cấp và sơ cấp, chúng tôi đã báo cáo chi tiết ở các phần trên cho thấy, hiện thị trường lao động đang có nhu cầu lớn đối với nguồn nhân lực được đào tạo đối với ngành Công nghệ tài chính. Đề nghị trường Đại học Vinh nghiên cứu mở đào tạo ngành Công nghệ tài chính. Nhà trường cần thiết kế chương trình đào tạo theo hướng gần gũi thực tiễn, chú trọng các kỹ năng về chuyên môn đáp ứng nhu cầu xã hội như: Kỹ năng vận dụng thành thạo về công nghệ thông tin và công nghệ số nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công việc, kỹ năng tổ chức và điều hành công việc,... để tư vấn, triển khai chuyển đổi số nhằm tối ưu hóa các hoạt động của các cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó cũng cần chú ý đào tạo một số kỹ năng khác như: Ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. Tham khảo và lựa chọn các môn học nào đáp ứng được nhiều các kỹ năng trên và phù hợp với phương pháp tổ chức chương trình đào tạo của trường. Khi đào tạo chuyên ngành

này cần thiết kể các học phần cung cấp kiến thức ngành, chuyên ngành mà được nhiều trường uy tín trong và ngoài nước giảng dạy. Trường cũng nên nghiên cứu có nhiều những môn tự chọn để sinh viên linh hoạt lựa chọn phù hợp khả năng của họ và đáp ứng nhu cầu của xã hội.